

TỦ SÁCH TINH HOA VĂN HỌC



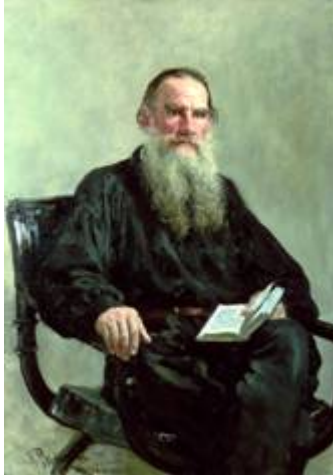
LEV TOLSTOY



BẢN SONATA
KREUTZER

Trần Thị Phương Phương dịch

SÁCH MỚI.NET - EBOOK



Văn hào **LEV NIKOLAYEVICH TOLSTOY**

“Bản Sonata Kreutzer” được viết bắt đầu năm 1887, hoàn thành năm 1889. Đã bị kiểm duyệt cấm xuất bản năm 1890, song lệnh cấm sau đó được đích thân Nga hoàng Alekandr III hủy bỏ. Trước khi được chính thức xuất bản ở Nga năm 1891, nó đã được lưu hành hàng ngàn bản dưới dạng in thạch bản và được dịch ra một số tiếng nước ngoài.

Tác phẩm gây xôn xao dư luận vì đã đưa ra những vấn đề mà trước đó chưa bao giờ được nói đến một cách công khai.

Một người bạn của **Tolstoy** - Nikolai Strakhov, triết gia đồng thời cũng là nhà phê bình văn học - đã viết cho nhà văn về tác phẩm này: *“Anh chưa bao giờ viết cái gì ghê gớm và ám đạm hơn tác phẩm này”*. Anton Chekhov tuy có những nghi ngờ về các quan điểm liên quan đến y học của **Tolstoy**, nhưng đã khen ngợi nghệ thuật của các tác phẩm và cho rằng nó đã *“khơi dậy suy nghĩ”* nơi người đọc. Ivan Bunin sau khi đọc tác phẩm cũng đã viết thư cho **Tolstoy** ca ngợi và xin phép được đến gặp văn hào.

Bản tiếng Việt © 2011 Công ty Sách Phương Nam & Trần Thị Phương Phương
dịch từ nguyên bản tiếng Nga: *Крейцера соната*.
Nguồn: *Л. Н. Толстой. Собрание сочинений в восьми томах. Т. 7. М., “Лексика”,*
1996. Đối chiếu với bản dịch tiếng Anh *The Kreutzer Sonata* trong cuốn: *The Works of*
Leo Tolstoy. Black’s Reader Service Company, Roslyn, New York, 1928)



TỦ SÁCH TINH HOA VĂN HỌC

Tinh hoa văn học của nhân loại nào cũng cần được khám phá và tái khám phá. Mỗi tác phẩm lớn là một xứ sở kỳ diệu và mỗi lần ta tìm đến là thực hiện một cuộc phiêu lưu ngoạn lạc.

Dịch thuật, giới thiệu và biên khảo về những tác phẩm tinh hoa sẽ mở ra các lối cổng dẫn vào những cảnh tượng văn chương khác nhau, qua những không gian và thời gian vừa hiện thực vừa kỳ ảo.

Khát vọng hiểu biết và vui thú trong đời là bản tính của con người ở mọi nơi và mọi thời. Các tác phẩm văn chương thật sự vĩ đại đều mang lại hai điều đó: vui thú và hiểu biết. Nhưng hiểu biết là niềm vui hiếm khi tự đến một cách dễ dãi. Cần đón đợi và hồi đáp.

Mọi tác phẩm tinh hoa cần được đón đợi và hồi đáp trong niềm hân hoan có tên là “ĐỌC”.

ĐỌC. Cầm sách lên và đọc. Trong sách có bạn hiền, có người đẹp, có mọi thứ. Do vậy, chúng tôi chủ trương TỦ SÁCH TINH HOA VĂN HỌC, xem đó như cửa ngõ của hiểu biết và niềm vui.

CÓ NĂM CỬA:

• Kiệt Tác:

Mỗi Kiệt tác sẽ được dịch trọn vẹn và giới thiệu cả tác giả lẫn tác phẩm trong phối cảnh văn hóa những đặc điểm thiết yếu.

• Tuyển:

Tuyển chọn những tác phẩm ngắn của một tác giả, một nền văn học hay một chủ đề mang tính điển mẫu (thuộc vòng đời hay vòng mùa)

• Kiến Thức:

Những kiến thức mà người đọc hiện đại cần có: trào lưu văn học, các nền văn học, thể loại... được trình bày gọn nhẹ, dễ tiếp nhận.

• Nghiên Cứu:

Các công trình chuyên sâu về một vấn đề văn học, một tác giả thiên tài, lý luận phê bình...

• Mới:

Về các hiện tượng văn học mới xuất hiện của nước ngoài đang gây chú ý hoặc đoạt các giải thưởng lớn... Mong ước chúng tôi là TỦ SÁCH TINH HOA VĂN HỌC sẽ tiến bước bền vững và được đón nhận thân tình.

Tủ sách được biên soạn và dịch thuật từ những nhà giáo, dịch giả và nhà nghiên cứu có uy tín và tâm huyết với văn chương.

NHẬT CHIÊU



THƯ VIỆN EBOOK **SÁCH MỎI.NET**



HÀNG NGHÌN ĐẦU SÁCH HAY ĐANG CHỜ BẠN
WWW.SACHMOI.NET

LỜI GIỚI THIỆU

Văn hào Nga Lev Nikolayevich Tolstoy được biết đến như tác giả của bộ tiểu thuyết sử thi vĩ đại “*Chiến tranh và hòa bình*” và rất nhiều tác phẩm khác. Ông sinh ra tại điền trang Yasnaya Polyana thuộc tỉnh Tula vào ngày 28 tháng 8 năm 1828 trong một gia đình đại quý tộc. Tám mươi hai năm sau, đêm 27 rạng ngày 28 tháng 10 năm 1910, ông đã bí mật từ bỏ ngôi nhà thân yêu của mình, gửi lại cho vợ bức thư chia tay, cảm ơn bà vì 48 năm chung sống và quyết định đi tìm sự yên bình và giải thoát khỏi cuộc sống xa hoa mà ông đang sống. Chuyến tàu mà ông lên để ra đi chỉ đưa ông tới được ga xép Astapovo, cách Tula khoảng 100 km. Ngày 31 tháng 10 ông lâm bệnh, được đưa vào ga Astapovo và mất ở đó ngày 7 tháng 11 năm 1910.

Tolstoy là một trong số hiếm hoi các nhà văn Nga thế kỷ 19 đã sống đến tuổi ngoại bát tuần. Suốt đời, ông luôn là con người tìm kiếm lẽ sống, không bao giờ bằng lòng với những gì mình đã có, đã đạt được, và điều đó được thể hiện qua những tác phẩm của nhà văn. Có thể nói những tiểu thuyết lớn của ông đều là những cái mốc đánh dấu những bước chuyển quan trọng trong cuộc đời và sự nghiệp sáng tác. Ông còn là một trong số các nhà văn mà cuộc đời của chính mình được đưa vào trong tác phẩm nhiều nhất.

Ba mươi năm cuối đời, kể từ sau khi nhà văn cho ra đời tiểu thuyết “*Anna Karenina*” (1879), Tolstoy trải qua thời kỳ mà người ta gọi là khủng hoảng đạo đức. Đây là thời kỳ nhà văn trải qua những sóng gió của cuộc sống gia đình, là thời kỳ ông luôn bị ám ảnh bởi cái chết và những ăn năn, sám hối về những lỗi lầm của bản thân cũng như của tầng lớp quý tộc mà ông là đại biểu. Đây cũng là thời kỳ ông đưa ra lý thuyết tự hoàn thiện bản thân, thời kỳ ông viết những tác phẩm nổi tiếng như “*Cái chết của Ivan Ilich*”, “*Đức cha Sergei*”, “*Phục sinh*”.

“*Bản Sonata Kreutzer*” cũng được viết trong thời kỳ này, (bắt đầu năm 1887, hoàn thành năm 1889). Nó bị kiểm duyệt cấm xuất bản năm 1890, song lệnh cấm sau đó được đích thân Nga hoàng Alexandr III hủy bỏ. Trước

khi được chính thức xuất bản ở Nga năm 1891, nó đã được lưu hành hàng ngàn bản dưới dạng in thạch bản và được dịch ra một số tiếng nước ngoài. Tác phẩm gây xôn xao dư luận vì đã đưa ra những vấn đề mà trước đó chưa bao giờ được nói đến một cách công khai. Một người bạn của Tolstoy - Nikolai Strakhov, triết gia đồng thời cũng là nhà phê bình văn học - đã viết cho nhà văn về tác phẩm này: “Anh chưa bao giờ viết cái gì ghê gớm và ảm đạm hơn tác phẩm này”. Anton Chekhov tuy có những nghi ngờ về các quan điểm liên quan đến y học của Tolstoy, nhưng đã khen ngợi nghệ thuật của tác phẩm và cho rằng nó đã “khơi dậy suy nghĩ “ nơi người đọc. Ivan Bunin sau khi đọc tác phẩm cũng đã viết thư cho Tolstoy ca ngợi và xin phép được đến gặp văn hào.⁽¹⁾

Có thể nói “*Bản Sonata Kreutzer*” đã cho thấy một Tolstoy dữ dội khác với Tolstoy trong “*Chiến tranh và hòa bình*”, “*Anna Karenina*” và nhiều tác phẩm khác. Tuy nhiên, chủ đề kiếm tìm lý tưởng đạo đức trong sự giao hòa với đời sống tự nhiên của nhân dân lao động, với thiên nhiên vốn xuyên suốt sự nghiệp sáng tác của nhà văn, cũng như nghệ thuật thiên tài của nhà văn trong mô tả tâm lý con người - “phép biện chứng tâm hồn” - vẫn được thể hiện rõ nét trong tác phẩm này.

Người dịch

I

ĐÓ LÀ VÀO ĐẦU mùa xuân. Chúng tôi đi đã được hai ngày đường. Những hành khách đi các chặng ngắn lên lên xuống xuống tàu, nhưng có ba người cũng giống như tôi, đi từ ga đầu tiên. Đó là một quý bà không đẹp lắm và cũng không còn trẻ, hút thuốc liên tục, mang một vẻ mặt đau khổ và mặc chiếc áo khoác kiểu đàn ông, đầu trùm mũ. Bạn của bà ta là một người lấm lòi, khoảng bốn mươi tuổi, mặc đồ mới cứng rất tề chỉnh. Ngoài ra còn có một người đàn ông luôn giữ vẻ cô độc, dáng người tầm thước, tác phong dứt khoát, còn trẻ nhưng đã có những khóm tóc bạc sớm, đôi mắt sáng luôn đảo từ chỗ này sang chỗ khác. Anh ta mặc chiếc áo khoác cũ may bằng loại vải đắt tiền có cổ bằng lông cừu và trùm cái mũ cao cũng bằng lông cừu. Mỗi khi anh ta cởi nút, dưới lớp áo khoác lộ ra tấm áo lót và chiếc sơ mi thêu kiểu Nga. Cái đặc biệt của người đàn ông này là thỉnh thoảng anh ta lại phát ra những âm thanh kỳ lạ giống như tiếng ho hay tiếng bật cười rời rạc.

Người đàn ông đó suốt dọc hành trình cố tránh trò chuyện và làm quen với các hành khách khác. Khi những người ngồi bên hỏi chuyện, anh ta trả lời nhát gừng, gắt gỏng, rồi hoặc đọc sách, hoặc vừa nhìn ra cửa sổ vừa hút thuốc, hoặc lôi đồ ăn từ cái túi cũ kỹ ra, uống trà hay ăn nhắm nháp.

Tôi có cảm giác rằng anh ta khốn khổ vì sự cô độc của mình, và tôi đã vài lần thử bắt chuyện với anh ta, nhưng lần nào cũng vậy, khi mắt chúng tôi gặp nhau, mà chuyện này xảy ra luôn luôn vì chúng tôi ngồi xiên chéo với nhau, thì anh ta lại quay mặt đi, cầm cuốn sách đọc hay nhìn ra cửa sổ.

Vào buổi chiều thứ hai của cuộc hành trình, khi tàu đỗ lại ở một ga nhỏ, anh chàng bần gắt kia đi kiếm nước sôi về pha trà cho mình. Ông mặc đồ mới cứng chỉnh tề, một luật sư như sau này tôi được biết, cùng quý bà hay hút thuốc mặc áo khoác kiểu đàn ông cũng xuống ga đi kiếm trà uống.

Trong lúc các vị kia vắng mặt, vài hành khách mới lên tàu, trong đó có một ông già cao lớn, mặt hằn những nếp nhăn, râu tóc cạo nhẵn nhụi, chắc hẳn là một thương gia. Ông ta mặc chiếc áo lông và đội chiếc mũ cát kết bằng nỉ có lưỡi trai rất lớn. Ông thương gia ngồi vào chỗ đối diện với chỗ

của quý bà cùng ông luật sư, và lập tức bắt chuyện ngay với một người trẻ tuổi có vẻ là một viên quản lý việc buôn bán. Anh ta cũng lên tàu ở ga này.

Tôi ngồi chéo với họ, và bởi vì tàu đang đỗ, nên tôi có thể nghe loáng thoáng câu chuyện của họ những lúc không có ai qua lại. Đầu tiên ông thương gia nói ông đi về điền trang của mình cách đây chỉ có một ga; sau đó thì như cánh dân buôn vẫn thường làm, họ trao đổi về giá cả, về công việc, về chuyện ở Moskva hiện đang buôn bán ra sao, sau đó lại chuyển sang chuyện về phiên chợ ở Nizhegorod. Viên quản lý bắt đầu kể về cuộc ăn chơi trác táng trong phiên chợ của một tay thương gia giàu có nào đó mà cả hai đều quen biết, nhưng ông già không để cho anh ta nói hết, và tự mình kể về những cuộc ăn chơi trác táng thời trước ở Kunavin mà chính ông ta từng tham gia. Rõ ràng là ông ta tự hào về những chuyện đó của mình. Với vẻ đầy vui sướng, ông ta kể lại rằng mình cùng với chính cái ông người quen của cả hai kia trong khi say xỉn đã gây ra ở Kunavin một chuyện, mà kể về nó thì phải nói thầm, và làm cho anh chàng quản lý cười rống lên khắp toa tàu, còn ông già cũng cười nhe ra hai chiếc răng vàng chóa. Không trông chờ có thể nghe thêm được chuyện gì hay ho, tôi đứng dậy định xuống đi dạo dưới sân ga. Ra đến cửa tôi đụng phải vị luật sư cùng quý bà đang vừa đi vừa trò chuyện rất sôi nổi.

- Ngài không kịp đâu, - ông luật sư xởi lời bảo tôi, - sắp có hồi chuông thứ hai bây giờ đây.

Quả nhiên, tôi chưa kịp đi đến cuối các toa tàu thì chuông báo hiệu vang lên. Khi tôi quay về toa, giữa quý bà và ông luật sư vẫn đang tiếp tục câu chuyện sôi nổi. Ông thương gia già ngồi im lặng trước mặt họ, mắt nghiêm khắc nhìn ra phía trước, thỉnh thoảng lại nhai nhai hai hàm răng một cách không hài lòng.

- Sau đó cô ta tuyên bố thẳng với đức ông chồng, - ông luật sư vừa cười vừa nói lúc tôi đi ngang qua ông ta, - rằng cô ta không thể và cũng không muốn sống với chồng nữa, bởi vì...

Ông ta kể tiếp cái gì đó mà tôi không nghe được. Đằng sau tôi còn có các hành khách khác đi qua, người soát vé đi qua, lại một anh nhân viên đi vào, thành ra khá ồn ào, chẳng thể nghe mọi người nói gì. Khi tất cả lắng xuống, tôi lại thấy tiếng của ông luật sư, câu chuyện hẳn là đã chuyển từ những chuyện riêng tư sang những ý kiến khái quát.

Ông luật sư nói về việc vấn đề ly hôn đang gây chú ý trong công luận châu Âu, và rằng ở nước Nga thì những chuyện như vậy ngày càng xảy ra

nhiều hơn. Nhận thấy chỉ có mỗi một mình mình nói, ông luật sư bèn ngừng bài diễn thuyết của mình, quay sang ông già thương gia.

- Ngày xưa chắc là không có những chuyện đó phải không ạ? - Ông nói và nhoẻn cười một cách rất khoái chí.

Ông già định đáp lại, song đúng lúc đó tàu chuyển bánh, nên ông ta liền bỏ mũ, bắt đầu làm dấu và lâm râm cầu nguyện. Ông luật sư quay đi chỗ khác, lịch sự chờ đợi. Kết thúc bài cầu nguyện của mình và làm dấu thêm ba lần, ông già chụp sâu cái mũ lên đầu, ngồi lại ngay ngắn và lên tiếng.

- Hồi xưa cũng có đấy, thưa ngài, nhưng ít hơn. - Ông ta nói. - Ngày nay thì không thiếu những chuyện đó. Người ta bây giờ có học thức hơn mà.

Con tàu chạy càng lúc càng nhanh thêm, kêu rầm rầm và tôi rất khó nghe được câu chuyện, trong khi nó lại rất thú vị, nên tôi chuyển sang ngồi gần hơn. Người hành khách cạnh tôi, người đàn ông bảnh bảnh có đôi mắt sáng, cũng có vẻ quan tâm, tuy vẫn yên vị trên chỗ của mình nhưng anh ta rất chăm chú lắng nghe.

- Nhưng mà học thức có gì là sai trái nào? - Quý bà hơi mỉm cười nói. - Chẳng lẽ kết hôn như thời xưa, khi mà chú rể và cô dâu thậm chí còn chả biết mặt nhau, lại tốt hơn à? - Cũng giống như nhiều phụ nữ khác, bà ta có thói quen trả lời những câu hỏi không phải của người đối thoại nói với mình, mà những câu do chính mình nghĩ là người đó sẽ nói. - Họ chẳng biết là có yêu hay không, hoặc có thể yêu được hay không, chỉ nhắm mắt lấy bất cứ người nào rơi vào họ, rồi cả đời chịu đau khổ; thế cái đó, theo các ngài, là tốt hơn à? - Bà ta nói, rõ ràng hướng những lời đó tới tôi và ông luật sư hơn là tới ông già mà bà ta đang hầu chuyện.

- Bây giờ người ta đã có học thức lắm rồi. - Ông thương gia nhắc lại, khinh miệt nhìn quý bà và không trả lời câu hỏi của bà ta.

- Tôi thật muốn biết ngài giải thích ra sao mối quan hệ giữa học thức và sự bất hòa trong quan hệ vợ chồng. - Ông luật sư hơi mỉm cười và nói.

Ông thương gia định nói cái gì đó, thì bà kia chặn lời ông ta:

- Không, cái thời đó đã qua rồi, - bà ta nói. Nhưng ông luật sư ngăn lại:

- Không, xin hãy để cho ngài đây nói ý kiến của mình.

- Học thức mang lại những chuyện ngu ngốc. - Ông già quả quyết.

- Buộc những người không hề yêu nhau lấy nhau, rồi sau đó lấy làm ngạc nhiên khi thấy họ sống không hòa thuận. - Quý bà kia vội vã nói, liếc

sang ông luật sư và tôi, thậm chí liếc sang cả viên quản lý đang nhòm hằm người lên khỏi chỗ của mình, chống tay lên lưng ghế, vừa mỉm cười vừa lắng nghe câu chuyện. - Chỉ có cảm thú mới có thể bị ghép đôi theo ý chủ nhân thôi, chứ còn con người có những ham muốn và tình cảm của riêng mình. - Bà ta nói, rõ ràng có ý muốn châm chọc ông lão thương gia.

- Bà nói vậy vô ích thôi, thưa bà - ông già nói. - Cảm thú là loài súc sinh, còn con người có luật lệ của mình.

- Nhưng làm sao mà có thể sống với một người khi không có tình yêu?
- Bà kia vẫn vội vàng phát biểu những quan niệm của mình mà chắc theo bà ta là rất mới mẻ.

- Những chuyện như vậy trước kia người ta chưa biết, - ông già nói bằng một giọng nghiêm khắc, - chỉ bây giờ mới bày vẽ ra. Các cô nàng bây giờ nói: “Tôi sẽ bỏ anh mà đi”. Cả cái lũ muzhik cũng bị nhiễm cái mốt đó. “Này, đi mà ôm lấy đồng áo quần của anh, còn tôi đi với anh Vanka đây, anh ấy có mái tóc xoăn hơn anh”. Đây cứ phân tích mà xem. Mà ở đàn bà đầu tiên phải có sự sợ hãi.

Anh chàng quản lý hết nhìn ông luật sư, nhìn quý bà rồi lại nhìn sang tôi, rõ ràng đang cố nén nụ cười, đợi xem lời nói của ông già thương gia được tiếp nhận ra sao để còn cười phá lên đồng tình.

- Sợ hãi gì cơ? - Bà kia hỏi.

- À tức là phải sợ chồ...ồ...ồng của mình! Sự sợ hãi là đó.

- Nhưng bố ời thời đó đã qua rồi. - Bà kia nói, có phần cay cú.

- Không, thưa bà, thời đó không thể nào qua đi được đâu. Cũng như chuyện bà Eva được tạo ra từ cái xương sườn đàn ông cũng sẽ còn mãi đến ngày tận thế - Ông già nói, lúc lắc cái đầu một cách nghiêm trang và đặc ý, đến nỗi anh chàng quản lý quyết định là phần thắng đã thuộc về ông già thương gia và bật cười rất to.

- Đó là các ngài đàn ông suy luận như vậy, - quý bà chưa chịu thua và ngó sang chúng tôi, - bản thân mình thì được tự do, còn phụ nữ thì muốn đem giam vào nhà tù. Bản thân mình thì hẳn là mọi thứ đều được cho phép.

- Cho phép thì chẳng ai cho phép, có điều ở trong nhà không có gì có thể làm hỏng người đàn ông được cả, còn đàn bà con gái chỉ là cái hũ mong manh dễ vỡ. - Ông thương gia tiếp tục.

Về oai nghiêm trong giọng nói của ông thương gia rõ ràng thuyết phục được người nghe, quý bà kia cũng cảm thấy mình thất thế, song vẫn chưa chịu đầu hàng.

- Vâng, nhưng tôi nghĩ rằng ngài cũng sẽ đồng ý là đàn bà cũng là con người có tình cảm như đàn ông. Thế một người phụ nữ sẽ phải làm gì nếu như cô ta không yêu chồng của mình?

- Không yêu! - Ông già thương gia nhắc lại một cách dữ tợn, động đậy cặp lông mày và đôi môi. - Chắc chắn cô ta sẽ phải yêu.

Lập luận bất ngờ đó của ông thương gia đặc biệt làm anh chàng quản lý thích thú, và anh ta phát ra một âm thanh đồng tình.

- Không đâu, cô ta sẽ không yêu đâu, - bà kia cắt lời, - mà nếu như không có tình yêu thì không thể ép buộc được.

- Thế còn khi người vợ phản bội lại chồng thì như thế nào? - Ông luật sư hỏi.

- Điều này thì không thể được, - ông già nói, - chuyện này thì phải coi chừng.

- Nhưng nếu nó xảy ra thì làm thế nào? Điều này vẫn có đấy.

- Ai có thì có chứ ở chỗ chúng tôi không có chuyện đó. - Ông già nói.

Tất cả im lặng. Anh chàng quản lý ngo ngoạ, nhích lên trước, rõ ràng không muốn thua kém những người khác, và nhoẻn cười cắt lời:

- Vâng, một anh chàng chỗ chúng tôi cũng bị tai tiếng. Cũng rất khó có thể phân xử đúng sai thế nào. Anh ta lấy phải một mụ đàn bà đồ đốn. Quý sứ lỗi mụ đi. Còn anh chàng kia cũng biết điều lắm. Đầu tiên mụ đi lại với một tay ký lục, anh chàng cũng khuyên nhủ điều hay lẽ phải, nhưng mụ không chịu thôi, gây ra đủ chuyện đê tiện và bắt đầu ăn cắp tiền của anh ta. Anh ta đánh mụ, thì sao nào, mụ lại càng tệ thêm. Nào với thằng cha chưa được rửa tội, nào với thằng Do Thái, nói vô phép chứ, mụ ăn nằm hết. Anh ta còn biết làm gì nào? Anh ta bỏ quách mụ. Rồi thế là sống cuộc sống của cái anh độc thân, còn mụ kia thì vẫn lang chạ khắp nơi.

- Đó là vì hắn là thằng ngu, - ông già nói, - nếu như lúc đầu hắn không thả lỏng mụ vợ, mà dạy dỗ mụ cho ra trò vào thì hắn mụ ta đã sống rồi. Phải không được cho tự do ngay từ đầu. Ngựa ngoài đồng vợ trong nhà, chớ mà tin.

Vừa lúc đó người soát vé tới hỏi vé những người xuống ga tới. Ông già đưa vé của mình.

- Hừ, phải ngăn chặn cái giống đàn bà từ sớm, chứ nếu không thì hỏng hết cả.

- Thế nhưng, chính ngài chẳng vừa kể chuyện các vị đã có vợ ở phiên chợ Kunavin vui thú thế nào ư? - Tôi không kiềm lại được buột nói.

- Đó là trường hợp ngoại lệ. - Ông thương gia nói và chìm vào trong im lặng.

Khi tiếng còi vang lên, ông thương gia đứng dậy, lôi cái bao từ dưới ghế, cài lại áo, nhắc mũ và đi xuống ga.

II

ÔNG GIÀ VỪA ĐI KHỎI, cả mấy giọng cùng cất lên:

- Ông già cổ hủ quá. - Anh chàng quản lý bảo.

- Đúng là một Domostroy⁽²⁾ sống! - quý bà nói - thật là một quan niệm mọi rợ về phụ nữ và hôn nhân!

- Vâng, chúng ta còn quá xa lạ với quan điểm về hôn nhân ở Âu châu. - Ông luật sư phát biểu.

- Điều quan trọng là cái mà những con người như ông ta không thể nào hiểu nổi, - bà kia nói, - đó là hôn nhân mà không có tình yêu thì không phải là hôn nhân, chỉ có tình yêu mới soi sáng cho hôn nhân và hôn nhân đích thực chỉ là những cuộc hôn nhân được soi sáng bởi tình yêu.

Anh chàng quản lý lắng nghe và mỉm cười, cố gắng ghi nhớ được nhiều hơn những từ ngữ thông thái để sau còn vận dụng.

Giữa lúc quý bà đang thao thao thì phía sau tôi vang lên một âm thanh giống như tiếng cười hay tiếng nắc bị đứt đoạn. Chúng tôi quay lại, thấy người hành khách ngồi bên cạnh tôi, anh chàng tóc bạc cô độc có đôi mắt sáng, trong lúc diễn ra câu chuyện mà hẳn đã rất cuốn hút anh ta, từ lúc nào đã tiến sát đến bên chúng tôi. Anh ta đứng tựa tay lên thành ghế, rõ ràng đang hết sức xúc động: khuôn mặt anh ta ửng đỏ và thớ thịt trên má giật giật.

- Cái tình... tình... tình yêu nào mà lại soi sáng hôn nhân? - Anh ta nói ngắc ngứ.

Nhìn thấy tình trạng xúc động của người hỏi, quý bà bèn cố gắng trả lời sao cho nhẹ nhàng và cụ thể hơn.

- Tình yêu đích thực... Đó là tình yêu giữa người đàn ông và người đàn bà có thể đưa đến hôn nhân. - Bà ta nói.

- Vâng, nhưng tình yêu đích thực là như thế nào? - Anh chàng mắt sáng cười ngượng nghịu, bối rối hỏi.

- Mọi người đều biết tình yêu đích thực là gì. - Quý bà kia đáp, rõ ràng muốn chấm dứt câu chuyện với anh ta.

- Nhưng tôi thì lại không biết. - Người đàn ông nói. - Cần phải định nghĩa cái mà bà gọi là...

- Sao cơ? Rất là đơn giản, - quý bà nói, song lại ngẫm nghĩ. - tình yêu là một sự say mê một người đàn ông hay một người đàn bà nào đó hơn tất cả những người còn lại.

- Say mê trong thời gian bao lâu? Một tháng? Hai ngày, hay nửa giờ? - Anh chàng tóc bạc thốt lên và cười.

- Không, xin phép ngài, ngài hẳn là không nói về chuyện tình yêu.

- Không, tôi nói về chính nó đấy.

- Bà ấy nói, - ông luật sư tham gia, chỉ tay sang quý bà, - rằng hôn nhân phải xuất phát trước hết từ sự quyến luyến lẫn nhau, từ tình yêu, nếu như ngài muốn gọi vậy và nếu như có cái đó thật, và chỉ như thế thì hôn nhân mới là một cái gì đó thánh thiện. Còn ngoài ra, bất cứ cuộc hôn nhân nào không dựa trên cơ sở những quyến luyến tự nhiên, hay tình yêu nếu ngài muốn gọi vậy, cũng đều không có ý nghĩa đạo đức nào cả. Tôi hiểu như vậy có đúng không ạ? - Ông ta quay sang bà kia.

Bằng cử động của mái đầu, bà ta biểu hiện sự tán thành cách ông luật sư giải thích ý tưởng của mình.

- Hơn nữa... - Ông luật sư tiếp tục diễn thuyết, song anh chàng bản gât với đôi mắt đã nảy lửa, rõ ràng đang cố kiềm chế mình một cách khó khăn, không để cho ông luật sư nói hết:

- Không, tôi nói về chính cái đó đấy, về sự say mê một người đàn ông hay một người đàn bà hơn những người khác trong thời gian vài năm, nhưng hiếm khi được lâu như vậy lắm, thường thì trong vài tháng, hoặc vài tuần, vài ngày, vài giờ, - anh ta nói, rõ ràng biết là mình đang làm mọi người ngạc nhiên và lấy làm hài lòng vì điều đó.

- Ôi, sao ngài lại nghĩ vậy! Không đâu, xin lỗi ngài. - Cả ba chúng tôi cùng đồng thanh kêu lên. Thậm chí cả anh chàng quản lý cũng phát ra một âm thanh gì đó tỏ ý không đồng tình.

- Vâng vâng, tôi biết rồi, - anh chàng tóc bạc át lời chúng tôi, - các ông bà nói về cái mà các ông bà cho là có thể tồn tại, còn tôi thì nói về cái có thực. Người đàn ông nào cũng trải qua cái mà các ông bà gọi là tình yêu đối với bất cứ người đàn bà xinh đẹp nào anh ta gặp.

- Ôi điều ngài nói thật là kinh khủng; nhưng mà giữa người với người vẫn có thứ tình cảm được gọi là tình yêu, không phải chỉ trong vài tháng, vài năm mà là cả đời cơ mà?

- Không, không bao giờ. Cứ cho rằng có tay đàn ông yêu một người đàn bà nào đó cả đời đi chăng nữa, thì cái người đàn bà đó chắc chắn là sẽ yêu một người đàn ông khác, chuyện đó đã và đang vẫn luôn như vậy trên đời này. - anh ta móc hộp thuốc ra và bắt đầu hút thuốc.

- Nhưng vẫn có thể có sự yêu thương lẫn nhau chứ, - ông luật sư nói.

- Không đâu, không thể có đâu, - anh ta phản đối, - cũng như không thể có hai con ốc chui chung trong một cái vỏ⁽³⁾. Đó không phải chỉ là điều không thể có được, đó còn là sự quá dư thừa. Yêu một người cả đời cũng chẳng khác nào như nói một ngọn nến có thể cháy sáng suốt một đời người.

- Nhưng đó là ngài toàn nói đến tình yêu thể xác. Chẳng lẽ ngài không cho là có tình yêu dựa trên sự thống nhất về tư tưởng, trên sự hòa hợp về tinh thần ư?- quý bà nói.

- Hòa hợp tinh thần! Thống nhất tư tưởng! anh ta nhại lại với âm thanh cố hữu của mình, - Nhưng trong trường hợp đó thì chẳng việc gì phải ngủ chung với nhau (xin thứ lỗi vì lời lẽ thô tục). Thế mà vì sự thống nhất tư tưởng mà người ta ngủ với nhau đấy, - anh ta nói và cười với vẻ bị kích động.

- Nhưng xin phép ngài, - ông luật sư tham gia - thực tế mâu thuẫn với điều ngài nói. Chúng ta đều thấy là quan hệ vợ chồng vẫn tồn tại và cả nhân loại này, hay đa phần nhân loại sống cuộc sống vợ chồng và rất nhiều người đã sống được một cách lâu dài và tốt đẹp.

Anh chàng tóc bạc lại phá lên cười:

- Các ông bà nói rằng hôn nhân dựa trên tình yêu, trong khi tôi lại rất nghi ngờ về sự tồn tại của tình yêu ngoài ham muốn nhục dục, các ngài chứng minh sự tồn tại của tình yêu bằng sự tồn tại của hôn nhân. Dạ thưa, hôn nhân trong thời đại chúng ta chỉ là một sự dối lừa thôi ạ!

- Không, xin phép ngài, tôi chẳng vừa mới nói rằng, hôn nhân đã từng tồn tại và vẫn đang tồn tại cơ mà.

- Thì nó vẫn tồn tại. Chỉ có điều là vì sao mà nó tồn tại? Hôn nhân đã và đang tồn tại ở những người nhìn thấy trong nó cái gì đó bí ẩn, cái bí ẩn ràng buộc họ trước Chúa. Nhưng chuyện đó là ở đâu đó, chứ ở ta không có đâu. Ở ta người ta lấy nhau, chẳng thấy trong hôn nhân điều gì ngoài việc giao cấu, bởi vậy từ đó chỉ ra toàn sự lừa dối, hoặc sự cưỡng bức, bạo lực. Nếu là sự lừa dối thì còn dễ chịu hơn. Cả chồng lẫn vợ lừa dối mọi người rằng họ đang sống cuộc sống một vợ một chồng, nhưng thực tế lại

sống đa thê đa phu. Điều đó thật đáng tởm, nhưng còn tạm chấp nhận được. Còn khi xảy ra cái này, mà đây lại là cái thường hay xảy ra hơn cả: chồng và vợ cùng nhận lãnh một trách nhiệm có tính hình thức là phải sống với nhau suốt đời, nhưng chỉ mới sống chung sang tháng thứ hai đã căm thù nhau, muốn bỏ nhau, thế mà vẫn cứ phải sống tiếp như thế, thì lúc đó đúng là một địa ngục khủng khiếp, vì nó mà người ta đâm nghiện ngập, bắn giết nhau, đầu độc bản thân mình và đầu độc lẫn nhau. - Anh ta nói càng lúc càng nhanh hơn, không để cho ai xen vào và càng lúc càng nóng nảy hơn. Mọi người đều im lặng, ai cũng cảm thấy lúng túng ngột ngạt.

- Vâng, đúng là cũng có những hồi bi thảm trong cuộc sống hôn nhân. - Ông luật sư lên tiếng, có ý muốn chấm dứt cuộc trò chuyện đã trở nên căng thẳng quá mức.

- Ngài có lẽ đã biết tôi là ai chẳng? - Anh chàng tóc bạc chột nói khẽ, dường như đã lấy lại được bình tĩnh.

- Không, tôi chưa có được hân hạnh đó.

- Chẳng có gì đáng hân hạnh đâu. Tôi là Pozdnyshev, người đã từng gặp cái hồi bi thảm mà ngài vừa ám chỉ tới, là cái người đã từng giết chết vợ của mình. - Anh ta nói và liếc nhìn mỗi người trong chúng tôi.

Chẳng người nào biết trả lời ra sao nên tất cả đành lặng thinh.

- Cũng thế thôi, - anh ta nói và lại phát ra cái âm thanh riêng của mình.

- Tuy nhiên cũng xin lỗi quý vị! ...Tôi sẽ không quấy rầy quý vị nữa.

- Không không, xin đại xá... - Ông luật sư nói, nhưng bản thân cũng không biết mình “xin đại xá” cái gì.

Nhưng Pozdnyshev không nghe ông ta, quay đi và bỏ về chỗ của mình. Ông luật sư chuyển sang thăm thì trò chuyện với quý bà. Tôi ngồi cạnh Pozdnyshev và im lặng, không biết nên nói năng gì. Đọc sách bây giờ thì trời đã tối rồi, bởi vậy tôi nhắm mắt lại giả vờ sắp ngủ. Cứ thế chúng tôi ngồi im lặng cho đến ga sau.

Đến ga sau, ông luật sư và quý bà chuyển sang toa khác, như họ đã thương lượng trước đó với người soát vé. Anh chàng quản lý dọn chỗ nằm trên ghế và ngủ thiếp. Pozdnyshev vẫn ngồi hút thuốc và uống trà anh ta đã pha lúc ở ga trước.

Khi tôi mở mắt và liếc sang anh ta, anh ta đột nhiên quay sang nói với tôi, do dự nhưng với vẻ bị kích động.

- Ngài chắc là khó chịu khi biết tôi là ai và phải ngồi chung với tôi phải không ạ? Nếu vậy thì tôi sẽ đi chỗ khác.

- Ô không, xin ngài cứ tự nhiên.
 - Vậy thì, ngài có muốn dùng chút trà chẳng? Mỗi tội hơi đặc. - Anh ta rót trà cho tôi.
 - Họ nói... Và họ nói dối cả...- Anh ta nói.
 - Ngài nói về chuyện gì ạ? - Tôi hỏi.
 - Vẫn về những chuyện đó: về cái tình yêu đó của họ và về chuyện tình yêu là cái gì. Ngài không buồn ngủ chứ ạ?
 - Không một tí nào.
 - Thế thì ngài có muốn nghe tôi kể chuyện tôi vì cái tình yêu đó mà nên nông nổi như thế này không?
 - Vâng, nếu như điều đó không làm ngài cảm thấy nặng nề.
 - Không, tôi cảm thấy nặng nề nếu như phải im lặng. Ngài dùng trà đi. Hay là đặc quá phải không?
- Trà của anh ta đúng là đặc, đắng chắt khác nào bia, nhưng tôi cũng uống hết một cốc. Lúc đó người soát vé đi ngang qua. Pozdnyshev nhìn theo với ánh mắt tức giận và chỉ bắt đầu câu chuyện khi ông ta đi khuất.

III

- VÂNG THẾ THÌ TÔI KỂ CHO NGÀI NGHE NHÉ... Nhưng có đúng là ngài muốn nghe không?

Tôi nhắc lại là rất muốn nghe. Anh ta lặng im đưa hai tay vuốt mặt rồi bắt đầu:

- Nếu đã kể thì phải kể tất cả từ đầu: phải kể tại sao và do đâu mà tôi lấy vợ, và trước khi lấy vợ thì tôi là người thế nào.

Trước khi lấy vợ tôi cũng sống như mọi người, tức là những người ở trong giới của chúng ta. Tôi là một trang chủ, làm phụ giảng ở trường đại học, là sĩ quan quý tộc. Trước khi lấy vợ tôi cũng sống như mọi người, tức là sống rất phóng đãng, và cũng như mọi người trong giới chúng ta, tôi sống phóng đãng và tin rằng cần phải sống như thế. Tôi nghĩ tôi là một cậu bé dễ thương, một người có đạo đức. Tôi không phải là kẻ đi quyến rũ, không có những ham muốn khác thường, không biến việc thỏa mãn ham muốn thành mục đích sống của mình như nhiều bạn đồng niên của tôi đã làm. Tôi quy phục sự phóng đãng một cách từ từ, một cách đứng đắn, để giữ sức khỏe. Tôi tránh những người phụ nữ nào có thể vì có con hay vì quá quyến luyến mà ràng buộc tôi. Thực ra thì có thể cũng đã có những đứa con hay có những người quyến luyến tôi, nhưng tôi làm như là họ không hề có. Tôi không những cho điều đó là đứng đắn, mà thậm chí còn tự hào về nó.

Anh ta dừng lại, bật ra cái âm thanh như anh ta vẫn thường xuyên phát ra, khi trong anh ta chắc là xuất hiện một ý mới.

- Mà đó chính là điều đê tiện nhất. - Anh ta thốt lên. - Sự đòi truy vốn không phải ở chuyện thể xác, mọi sự phóng đãng về thể xác đều chưa phải là đòi truy. Sự đòi truy đích thực chính là việc giải thoát bản thân mình khỏi những trách nhiệm đạo đức với người phụ nữ mà mình đã có quan hệ về thể xác. Thế mà tôi đã coi sự giải thoát đó như một chiến công. Tôi còn nhớ cái lần tôi đã phải khổ sở như thế nào vì chưa kịp trả tiền cho một người phụ nữ, cô ta có lẽ đã yêu tôi và hiến thân cho tôi. Tôi chỉ bình tâm trở lại sau khi đã gửi tiền cho cô ta, bằng việc gửi tiền đó tôi chứng minh được rằng về lương tâm đạo đức tôi chẳng còn phải gì ràng buộc với cô ta cả. Đừng có

lắc đầu, làm như ngài cũng đồng tình với tôi vậy. - Bỗng nhiên anh ta hét lên với tôi. - Tôi biết thừa cái trò đó rồi. Tất cả các người, kể cả ngài nữa, nếu như ngài không phải là trường hợp đặc biệt, thì ngài cũng có những cách nghĩ giống như tôi thôi. Mà sao cũng vậy thôi, xin ngài thứ lỗi cho tôi, - anh ta tiếp tục, - nhưng vấn đề là điều đó thật là kinh khủng, kinh khủng, kinh khủng!

- Cái gì kinh khủng cơ? - Tôi hỏi.

- Cái vực thăm đày những làm lạc mà chúng ta đang sống trong quan hệ với những người phụ nữ. Vâng, tôi không thể nào bình tĩnh khi nói về điều đó được, cũng không phải vì cái thảm kịch đã xảy ra với tôi đâu, mà vì từ ngày xảy ra thảm kịch đó, mắt tôi bỗng mở ra và tôi nhìn thấy mọi việc dưới một ánh sáng hoàn toàn khác. Tất cả đều đảo lộn, tất cả đều đảo lộn!...

Anh ta hút một điếu thuốc. Rồi chống tay lên gối, anh ta bắt đầu kể.

Trong bóng tối, tôi không nhìn thấy rõ khuôn mặt, chỉ nghe thấy giữa tiếng rung chuyển của toa tàu giọng nói trang nghiêm dễ chịu của anh ta.

IV

- CHỈ KHI TRÁI QUA những đau khổ và chỉ nhờ có chúng mà tôi hiểu ra cội nguồn của tất cả, hiểu ra rằng cần phải như thế nào, và vì thế mà nhìn thấy tất cả sự khủng khiếp của những điều đã qua.

Trước tiên xin kể cho ngài nghe cái bi kịch của tôi đã bắt đầu bao giờ và như thế nào. Mọi chuyện bắt đầu từ khi tôi mới chưa được mười sáu, còn học ở trường trung học, còn anh trai tôi thì đang là sinh viên năm thứ nhất. Tôi chưa biết đàn bà, song cũng như mọi đứa trẻ bất hạnh cùng trang lứa, tôi đã không còn là cậu bé ngây thơ nữa: đã hai năm rồi tôi bị lũ bạn trai làm hư hỏng; và đàn bà, không phải là một người đàn bà cụ thể nào, mà đàn bà nói chung như cái gì đó rất ngọt ngào, hình ảnh lỏa thể của họ đã giày vò tâm trí tôi. Tôi đơn côi nhưng không hề trong sạch. Tôi bị giày vò như chín mười chín phần trăm bọn con trai chúng tôi. Tôi khiếp hãi, tôi đau khổ, tôi cầu nguyện và sa ngã. Tôi đã hư hỏng trong tưởng tượng cũng như trong thực tế, song tôi vẫn chưa đi đến bước cuối cùng. Tôi sa ngã một mình, song vẫn chưa hề chạm tay vào một cơ thể khác nào cả. Nhưng rồi bạn của anh tôi, một anh chàng sinh viên ham vui, được gọi là chàng trai tốt bụng, y cũng là một thằng mất dạy chính cống, kẻ dạy cho chúng tôi biết uống rượu và chơi bài, đã rủ rê chúng tôi sau một chiều chè chén đi đến chỗ đó. Anh tôi cũng còn là trai tân, sa ngã vào đêm đó. Còn tôi, một cậu bé mười lăm tuổi, đã tự hạ nhục mình và tham gia vào việc hạ nhục một người đàn bà mà hoàn toàn còn chưa hiểu là mình đã làm gì. Tôi chưa từng nghe ai trong số người lớn bảo rằng việc tôi đã làm là xấu xa cả. Và đến bây giờ cũng chẳng ai bảo thế đâu. Đúng ra về chuyện này thì cũng có ghi trong mười điều răn đấy, nhưng mười điều răn đó thực ra chỉ cần dùng để trả lời trong các kỳ thi sát hạch thôi, tức là cũng không cần thiết lắm, cũng như luật sử dụng tiền tố *ut* trong các câu giả định tiếng Latin thôi.

Như vậy là tất cả những người lớn, mà ý kiến của họ tôi rất coi trọng, chẳng ai bảo tôi làm như thế là tồi tệ cả. Ngược lại, tôi lại nghe bảo rằng những đần vặt đau khổ của tôi sẽ đi sau chuyện đó, tôi nghe bảo và đọc thấy viết rằng chuyện đó còn giúp chứng tỏ bản lĩnh tuổi trẻ. Tóm lại

chuyện đó chẳng gây ra cái gì ngoài những điều tốt lành ra. Nguy cơ bệnh tật ư? Chuyện này người ta đã lo trước rồi. Đã có chính phủ quan tâm về nó. Họ luôn theo dõi các hoạt động chính đáng của các nhà thổ và bảo đảm sự phóng đảng an toàn cho các chú học trò. Và các bác sĩ đã nhận lương để chăm lo việc này. Cần phải như thế. Họ khẳng định là sự phóng đảng có khi còn tốt cho sức khỏe, họ đưa ra toa thuốc phóng đảng đúng đắn. Tôi biết có những bà mẹ rất quan tâm đến sức khỏe của các cậu quý tử với chuyện này. Và khoa học đã gửi họ đến các nhà thổ.

- Tại sao lại khoa học? - Tôi hỏi.

- Thế các bác sĩ là ai? Là những người phụng sự khoa học. Ai đã làm lũ trẻ trở nên phóng đảng khi khẳng định rằng điều đó tốt cho sức khỏe? Chính họ chứ ai. Rồi sau đó với đầy vẻ trịnh trọng họ lo chữa trị bệnh lậu.

- Thế tại sao lại không cần chữa bệnh lậu?

- Là bởi vì nếu như một phần trăm sức lực dành cho việc chữa trị bệnh lậu được dùng vào việc bài trừ sự phóng đảng thì bệnh lậu từ lâu đã không còn. Thế nhưng sức lực lại không phải được dùng cho việc bài trừ sự phóng đảng, mà dùng cho việc cổ xúy nó, bảo đảm an toàn cho nó. Nhưng vấn đề không phải ở chỗ đó. Vấn đề là ở chỗ với tôi, cũng như với chín mươi chín phần trăm, nếu không nói là hơn thế nữa, những người không chỉ trong giới chúng ta, mà tất cả mọi giới kể cả nông dân, đã xảy ra một chuyện rất kinh khủng: tôi sa ngã không phải vì bị vẻ đẹp của người phụ nữ nào đó quyến rũ. Không, không có người phụ nữ nào quyến rũ tôi cả, tôi sa ngã là bởi vì những người xung quanh tôi, nhiều người trong họ coi sự sa ngã là cái hợp pháp nhất và bổ ích cho sức khỏe, những người khác thì cho đó là một trò giải trí hoàn toàn tự nhiên và không những đáng được tha thứ, mà thậm chí còn vô hại đối với một chàng trai trẻ. Cả tôi cũng không biết đó là sự sa ngã, tôi chỉ đơn giản bắt đầu đắm mình vào việc một phần là hưởng thụ khoái lạc, một phần là đáp ứng nhu cầu tự nhiên của lứa tuổi như tôi được bảo ban thế, tôi bắt đầu sống phóng đảng, cũng như tôi đã bắt đầu uống rượu và hút thuốc. Nhưng dẫu sao thì trong lần đầu tiên đó vẫn có một cái gì rất đặc biệt và rất xúc động. Tôi còn nhớ là ngay lúc đó, ngay tại đó khi tôi chưa rời khỏi phòng, tôi đã cảm thấy rất buồn, buồn đến nỗi muốn khóc lên, khóc cho sự trai tân của mình bị mất đi, khóc cho tình cảm với phụ nữ sẽ mãi mãi bị tổn thương. Đúng vậy, cái tình cảm tự nhiên, giản dị đối với phụ nữ đã bị hủy hoại vĩnh viễn. Cái tình cảm tinh khiết đối với phụ nữ ở tôi từ đó mãi mãi không còn có thể có được nữa. Tôi trở thành kẻ mà người

ta gọi là trụy lạc. Mà trụy lạc cũng là một trạng thái sinh lý giống như nghiện á phiện, nghiện rượu, nghiện thuốc. Cũng như những kẻ nghiện á phiện, nghiện rượu, nghiện thuốc, kẻ dùng nhiều phụ nữ cho những khoái lạc của mình không còn là người bình thường nữa, mà đã thành kẻ mãi mãi hư hỏng, thành kẻ trụy lạc. Kẻ trụy lạc cũng có thể được nhận ra qua nét mặt, qua cử chỉ y như những kẻ nghiện á phiện, nghiện rượu vậy. Kẻ trụy lạc có thể vật lộn đấu tranh, kiềm chế mình lại; song tình cảm trong sáng, thuần khiết, thứ tình cảm anh em bằng hữu đối với phụ nữ không bao giờ có nữa. Chỉ cần qua cách anh ta nhìn ngắm một phụ nữ trẻ là có thể biết ngay anh ta là kẻ trụy lạc.

Thế là tôi đã thành kẻ trụy lạc, và điều đó đã hủy hoại tôi.

V

- VÂNG, THẾ LÀ SAU ĐÓ TÔI CỨ TRƯỢT DÀI, trượt dài mãi trên con đường trượt tuyết, với đủ loại đủ kiểu khác nhau. Trời ơi! Cứ nhớ lại tất cả những trò đê tiện của mình trong chuyện đó là tôi lại khiếp sợ! Sao tôi nhớ tiếc tôi cái thời bị lũ bạn bè chê cười vì cái gọi là sự trinh bạch thế. Còn cứ nghe đến cái tuổi trẻ hoàng kim, đến bọn sĩ quan, đến những cô nàng Paris thì thật kinh khủng. Thế mà tất cả những người đàn ông như tôi đây, những kẻ phóng đảng tuổi ba mươi, với tâm hồn nặng trĩu hàng trăm tội ác kinh khủng khác nhau đối với phụ nữ, khi bước chân vào phòng khách hay vũ hội với thân hình sạch bóng, mày râu nhẵn nhụi, thơm phức nước hoa, sơ mi trắng muốt, khoác áo đuôi tôm hay quân phục chỉnh tề thì lại thành biểu tượng của sự trong sạch tuyệt vời!

Ngài thử nghĩ và so điều lẽ ra phải làm với thực tế xem sao. Điều lẽ ra phải làm là: khi trong giới thượng lưu có một quý ông nào đó đến với em gái hay con gái của ta, ta đã biết cuộc sống của anh ta ra sao, cần phải lại gần anh ta, kéo sang một bên và nói nhỏ: “Này anh bạn thân mến, tôi thừa biết cậu đã sống như thế nào rồi, biết cậu qua đêm với những ai rồi. Ở đây không có chỗ cho cậu đâu. Ở đây là những cô gái trong trắng, ngây thơ. Hãy xéo đi!”. Điều cần phải làm là thế đấy. Còn trên thực tế thì khi quý ông đó xuất hiện và ôm em gái hay con gái ta mà nhảy, ta lại hết sức hoan hỉ, nếu như hẳn ta giàu có và có nhiều mối quen biết. Thậm chí nếu như hẳn có dính bệnh tật cũng chẳng sao. Người ta bây giờ chữa giỏi lắm. Thì sao nào, tôi biết mấy cô nương dòng dõi quý tộc đã được cha mẹ vui sướng gả cho những tay bị bệnh lậu! Ôi chao! Thật đê tiện! Mong sao đến lúc có thể vạch trần cái trò đê tiện và dối trá đó!

Pozdnyshev mấy lần phát ra những âm thanh của mình và quay sang uống trà. Trà đặc kinh khủng nhưng không có nước để pha thêm. Tôi cảm thấy trong người bồn chồn vì hai cốc trà đã uống. Chắc hẳn là anh ta cũng bị tác động của trà cho nên càng hưng phấn hơn. Giọng anh ta càng lúc càng véo von và gợi cảm hơn. Anh ta đổi thế ngồi liên tục, lúc thì bỏ mũ ra,

lúc lại đội mũ vào, và trong bóng tối mờ mà chúng tôi đang ngồi, khuôn mặt anh ta biến dạng một cách dị thường.

- Tôi đã sống như thế cho đến khi ba mươi tuổi, không phút nào từ bỏ ý muốn cưới vợ và xây dựng cho mình một cuộc sống gia đình cao thượng, trong sạch, và với mục đích đó tôi tìm kiếm cho mình một thiếu nữ thích hợp. - Anh ta tiếp tục. - Tôi ngụp lặn trong đồng bùn trụy lạc, song lại tìm kiếm những cô gái thật trong trắng mới cho là xứng với mình. Tôi từ bỏ nhiều đám cũng chỉ vì thấy những cô gái đó chưa đủ trình trắng; cuối cùng tôi cũng tìm ra được một thiếu nữ mà tôi cho là xứng đáng. Đó là một trong hai con gái của một điền chủ vùng Penza vốn trước kia rất giàu có, nhưng giờ đã tán gia bại sản.

Vào một buổi chiều, chúng tôi đi chơi thuyền và trở về khi đêm xuống, dưới ánh trăng sáng tôi ngồi cạnh nàng, say sưa ngắm nhìn những lọn tóc và tấm thân mảnh mai trong chiếc áo bó sát mình của nàng, và đột nhiên quyết định đây là người thiếu nữ tôi cần. Tôi tưởng như trong buổi chiều đó, nàng hiểu những cảm xúc và suy nghĩ của tôi, rằng đó toàn là những cảm xúc và suy nghĩ về những điều cao đẹp. Thực chất, chỉ là vì cái váy nàng mặc thật hợp với khuôn mặt nàng và những lọn tóc của nàng cũng vậy, rồi sau cái hôm được ngồi gần bên nàng thì tôi muốn được gần nàng hơn nữa.

Thật là kỳ lạ, thật là một ảo tưởng khi cho rằng cái đẹp là điều tốt lành. Một người phụ nữ xinh đẹp nói những điều ngu ngốc, anh ngồi nghe sẽ không thấy cái ngu ngốc, mà chỉ thấy sự thông minh. Nàng nói và làm điều thô bỉ, anh lại thấy đó là đáng yêu. Còn nếu nàng không nói điều ngu ngốc, không làm điều thô bỉ, mà lại xinh đẹp thì anh lập tức tin rằng nàng là thiên thần thông thái và đức hạnh.

Tôi trở về nhà, lòng tràn đầy sung sướng, quả quyết rằng nàng là đỉnh cao của sự hoàn thiện đạo đức và nàng xứng đáng trở thành vợ tôi. Ngày hôm sau tôi đến cầu hôn với nàng.

Thật là một sự lầm lẫn làm sao! Trong số hàng ngàn những gã đàn ông đi cưới vợ không chỉ của giới thượng lưu chúng ta, mà bất hạnh thay của cả dân chúng nói chung, thật hiếm có một người nào chưa từng đã có vợ ít nhất mười lần, nếu không nói trăm lần, nghìn lần như Don Juan, trước khi đi đến hôn nhân. (Sự thực bây giờ, như tôi có nghe nói và để ý thấy, cũng có những người trẻ tuổi trong trắng cảm nhận và hiểu được rằng sự trong trắng đó không phải là trò đùa, mà là một việc cao cả thiêng liêng. Chúa

phù hộ cho họ! Nhưng vào thời của tôi thì không có đến một phần mười nghìn người được như vậy). Mọi người ai cũng biết rõ điều này nhưng đều làm bộ như không hề hay biết. Trong tất cả các tiểu thuyết, những tình cảm của các nhân vật, những hồ nước, những khóm cây nơi các nhân vật dạo chơi đều được mô tả đến từng chi tiết; thế nhưng khi mô tả tình yêu cao cả của nhân vật với một thiếu nữ nào đó, chẳng bao giờ người ta viết về những điều đã xảy ra trước kia với cái nhân vật thú vị này cả: chẳng một lời nào về chuyện anh ta đã từng đến các nhà thổ, từng quan hệ với những cô hầu, những chị nấu bếp, với vợ của những người khác. Nếu như mà có những tiểu thuyết không đứng đắn kiểu đó thì cũng chẳng ai để chúng lọt vào tay những người cần đọc là các thiếu nữ đâu. Đầu tiên, họ làm bộ trước các thiếu nữ, rằng cái sự phóng đãng tràn ngập một nửa đời sống của thành thị cũng như nông thôn chúng ta là hoàn toàn không hề có. Sau đó thì quen dần với việc giả vờ đó đến nỗi cuối cùng, chính họ đâm ra tin tưởng rằng tất cả chúng ta đều là những người đạo đức và sống trong một thế giới rất đạo đức. Và những người thiếu nữ đáng thương ấy đã tin tưởng vào điều đó một cách nghiêm túc. Người vợ bất hạnh của tôi cũng tin như vậy. Tôi nhớ khi còn là vị hôn phu của nàng, tôi đưa cho nàng xem cuốn nhật ký của mình, trong đó nàng có thể biết được dù chỉ một phần nhỏ quá khứ của tôi, chủ yếu là mối quan hệ cuối cùng của tôi, mối quan hệ mà nàng cũng có thể biết được qua những người khác và vì vậy tôi cảm thấy cần thiết phải nói cho nàng hay. Tôi nhớ sự kinh sợ, thất vọng và bàng hoàng của nàng khi nàng biết và hiểu ra. Tôi thấy là nàng đã muốn bỏ tôi lúc đó. Nhưng chẳng hiểu sao mà nàng lại không bỏ tôi!

Anh ta phát ra cái âm thanh của mình, nín lặng một lúc và uống thêm một ngụm trà.

VI

- KHÔNG, THỰC RA NHƯ THẾ LẠI TỐT HƠN tốt hơn đây. Thế mới đáng đời tôi! Nhưng vấn đề không phải là ở đó. Tôi muốn nói rằng chỉ có những thiếu nữ bất hạnh kia bị lừa dối mà thôi. Còn các bà mẹ đều biết hết đấy, nhất là những bà mẹ đã được dạy dỗ bởi các đức ông chồng, họ biết chuyện đó rõ lắm. Và khi làm ra bộ tin vào sự trong trắng của bọn đàn ông, họ trên thực tế đã hành động khác. Họ biết phải giăng cái bẫy nào để bắt được bọn đàn ông cho bản thân mình và cho các con gái mình.

Chỉ có chúng ta, những gã đàn ông mới không biết, không biết bởi vì không muốn biết, chứ đàn bà họ biết rõ lắm, rằng cái tình yêu mà chúng ta gọi là cao cả nhất, thi vị nhất phụ thuộc không phải vào những phẩm hạnh đạo đức, mà phụ thuộc vào những gàn gỏi về thể xác, vào kiểu tóc, vào màu sắc và kiểu váy áo. Cứ thử hỏi một cô nàng đồng đánh giàu kinh nghiệm đang tìm cách thu phục một tay đàn ông, rằng cô sẽ chọn cái nào nếu bị buộc phải mạo hiểm làm một trong hai điều sau: hoặc là trước mặt người mà cô ta ái mộ mà bị vạch mặt là kẻ lừa dối, tàn bạo, thậm chí là dâm dăng; hay là trước mặt anh ta phải mặc một bộ váy áo may rất tồi và xấu xí; chắc chắn cô nào cũng chọn điều thứ nhất. Cô ta biết thừa rằng anh bạn của chúng ta chỉ toàn dối trá về những tình cảm cao cả, - anh ta chỉ cần mỗi tấm thân thôi nên có thể bỏ qua mọi chuyện đồi bại, còn sự xấu xí và thiếu thẩm mỹ trong bộ quần áo thì sẽ không bỏ qua được. Cô nàng đồng đánh biết điều đó một cách vô ý thức, giống như loài vật cũng biết về điều đó.

Vì điều đó mà có những cái áo bó quý quái, những chỗ phồng ra sau hông, những đôi vai, đôi tay và gần như là cả bộ ngực để trần. Những phụ nữ, nhất là những phụ nữ đã trải qua trường học đàn ông, biết rất rõ là những câu chuyện về các điều cao cả chỉ là những câu chuyện gẫu, còn cái mà người đàn ông cần là tấm thân và tất cả những cái gì giúp phơi bày nó ra một cách quyến rũ; và thế là bày ra mọi chuyện đó. Nếu chỉ cần bỏ đi thói quen chấp nhận tất cả những trò xấu xa đó, cái thói quen đã trở thành thiên tính thứ hai của chúng ta, và thử nhìn vào cuộc sống của tầng lớp thượng

lưu của chúng ta trong vẻ trần trụi của nó xem như thế nào, thì sẽ thấy đó chỉ là một cái nhà thổ đông nghịt người.

Ngài không đồng ý với tôi ư? Xin phép ngài cho tôi chứng minh. - Anh ta nói, ngắt lời tôi. - Ngài nói rằng phụ nữ trong xã hội ta sống với những mối quan tâm khác với những phụ nữ trong nhà thổ, còn tôi rằng chẳng có gì khác nhau, và tôi sẽ chứng minh cho ngài xem. Nếu như người ta khác nhau do có những mục đích sống khác nhau, do có đời sống riêng tư khác nhau, thì cái khác nhau đó nhất định phải được thể hiện ra ở vẻ bề ngoài, và vẻ bề ngoài vì thế cũng sẽ khác nhau. Nhưng hãy nhìn những người đàn bà tội nghiệp bị khinh rẻ kia và so họ với các tiểu thư quý tộc đài các xem: cũng những bộ trang phục ấy, cũng những kiểu váy áo ấy, cũng những nước hoa ấy, cũng những đôi tay, đôi vai, bộ ngực để hở và những chiếc áo bó sát để phô bày tấm lưng, cũng sự ham mê những đồ trang sức đắt tiền lóng lánh, cũng những câu pha trò, những bước khiêu vũ, chơi đàn và ca hát. Những người này quyến rũ đàn ông bằng những phương cách nào thì những người kia cũng dùng những phương cách y hệt như thế. Chẳng khác nhau gì cả. Nếu nói khắt khe hơn thì cũng có một khác biệt: những cô gái điếm ngắn hạn là những cô vẫn thường bị khinh rẻ, còn những cô điếm dài hạn là những kẻ được kính trọng.

VII

- THẾ LÀ NHỮNG CÁI ÁO BÓ và những lọn tóc đã bẫy được tôi. Bẫy được tôi rất là dễ dàng, bởi vì tôi được nuôi dưỡng trong những điều kiện, mà những người trẻ tuổi đang yêu đương bị thúc đẩy như dưa chuột trồng trong nhà kính mùa xuân vậy. Ăn uống quá dư thừa, lại chỉ toàn rong chơi thì khác nào như chằm ngòi cho thú nhục dục. Ngài có ngạc nhiên hay không tùy ngài, chứ thực tế là thế đấy. Bản thân tôi mãi đến thời gian cuối trước khi xảy chuyện cũng nào có thấy được điều đó đâu. Nhưng bây giờ thì tôi đã thấy rõ rồi. Và vì vậy mà tôi khổ sở khi thấy chẳng ai biết được điều đó cả và nói những điều ngu ngốc như cái bà vừa rồi.

Ở gần chỗ tôi bây giờ, mùa xuân rồi những người muzhik đến làm cho công trình xây dựng đường sắt. Với những thức ăn bình thường của nông dân: bánh mì, nước kvas, hành củ, thế mà anh muzhik sống, vui vẻ, khỏe mạnh, làm việc nhẹ nhàng ngoài đồng. Đến làm cho đường sắt, khẩu phần hàng ngày của anh ta là cháo và một phun-tơ⁽⁴⁾ thịt. Nhưng mà chỗ thịt đó phải tiêu cho mười sáu tiếng đồng hồ làm việc với cái xe cút kít nặng ba mươi phút⁽⁵⁾. Anh ta sống như thế đấy. Còn chúng ta thì ngón mỗi ngày hai phun-tơ thịt cùng với đủ thứ đồ ăn thức uống khác, rồi những thứ đó đi đâu? Đi phục vụ cho những chuyện tình cảm. Khi đi đến đó, nếu cái van bảo hiểm mở ra thì mọi chuyện êm thấm; nhưng nếu thử đóng cái van đó lại, như tôi đã từng đóng tạm một thời gian, thì lập tức có sự cao hứng, mà khi đi qua cái lăng kính cuộc sống giả tạo của chúng ta, nó biến thành tình yêu tinh khiết, thậm chí còn siêu phàm nữa. Và thế là tôi đã yêu, cũng như những người khác yêu. Và tất cả mọi thứ đều có cả: niềm vui sướng dạt dào, sự âu yếm thiết tha, lại có cả chất thơ nữa. Thực chất tình yêu của tôi là một tác phẩm, một phần của bà mẹ và những bộ váy áo, phần khác là của sự dư thừa những chất bổ dưỡng tôi đã ăn vào và cuộc sống nhàn tản. Giá như không có những buổi dạo chơi trên thuyền, không có những bộ váy áo lưng eo cùng các thứ khác, và vợ tôi chỉ mặc cái áo dài không nếp gấp ngòi ở nhà, giá như tôi được sống trong điều kiện của một người bình thường vừa

đủ ăn để làm việc, và giá như cái van bảo hiểm của tôi nó mở, - chẳng hiểu sao tình cờ nó lại đóng vào lúc đó - thì chắc tôi đã chẳng yêu, và đã chẳng xảy ra chuyện gì.

VIII

VÀ THẾ LÀ MỌI THỨ ĐỀU THUẬN LỢI: nào là tài sản của tôi, nào là váy áo đẹp, nào là dạo chơi trên thuyền. Cứ giống như một cạm bẫy. Tôi không đùa đâu. Bây giờ người ta sắp xếp các cuộc hôn nhân như gài bẫy vậy. Còn thực chất là gì? Cô con gái đã đến tuổi rồi, phải gả đi thôi. Dường như thật là đơn giản khi một cô gái không xấu xí có những chàng muốn lấy làm vợ. Ngày xưa cũng vậy thôi. Cô gái đến tuổi, cha mẹ định chuyện hôn nhân. Trên thế giới này người ta đều làm như thế: người Trung Hoa, người Ấn Độ, người Ả Rập, và nông dân ở ta, đều vậy cả, ít nhất chín mươi chín phần trăm loài người làm như thế. Chỉ có một phần trăm hoặc ít hơn thế thấy rằng điều đó là không tốt, và phát minh ra cái gì đó mới hơn. Cái mới đó là gì nào? Mới là ở chỗ các cô gái ngồi đó, rồi các anh chàng đàn ông như ở ngoài chợ vậy, đi lại và lựa chọn. Còn các cô gái ngồi và nghĩ, nhưng không dám nói ra: “Anh ơi, hãy chọn em! Không, em cơ. Đừng chọn cô ấy, mà chọn em cơ, hãy nhìn em có đôi vai và những thứ khác như thế nào”. Còn chúng ta, bọn đàn ông, đi lại, xem xét và rất hài lòng. “Tôi biết rồi, nhưng tôi chưa bị mắc vào đâu”. Bọn đàn ông đi lại, xem xét và hài lòng, bởi tất cả bày ra là để dành cho họ. Xem đi, cô này không được. Ô, đây rồi, cô này thì được!

- Sao lại thế? - Tôi nói. - Thế tại sao người ta vẫn đi cầu hôn phụ nữ?

- Tôi cũng không biết tại sao; chỉ có điều nếu như có sự bình đẳng thì phải bình đẳng thật sự. Nếu như thấy chuyện mới lái gả chồng ngày xưa là hạ nhục, thì cách làm của chúng ta còn tệ hơn thế hàng ngàn lần. Ở kia quyền lợi và cơ hội ngang nhau, còn ở đây phụ nữ hoặc như nô lệ ở đem bán ngoài chợ, hoặc là cái lưới đánh bẫy. Thử nói với một bà mẹ hay một cô gái nào về sự thật xem, rằng bà ta hay cô ta chỉ quan tâm đến chuyện làm sao tóm được chàng rể thôi. Trời ơi, thật là sự xúc phạm kinh khủng! Thế nhưng thực tế tất cả bọn họ chỉ làm mỗi chuyện đó thôi, ngoài chuyện đó thì họ chẳng còn việc gì khác. Nó thật là khủng khiếp khi nhìn thấy đôi lúc có những thiếu nữ trinh trắng tội nghiệp còn rất trẻ cũng làm chuyện đó. Nếu như điều đó được làm công khai thì còn đỡ, chứ đây tất cả đều trong sự

dối trá. “Ôi, *Nguồn gốc các loài*⁽⁶⁾ à, cái này thật là thú vị quá! Ôi, Lisa rất thích hội họa đây! Anh sẽ đến xem triển lãm chứ? Thật là lời khuyên hay! Thế còn chuyện đi xe tam mã, còn vở kịch, còn buổi hòa nhạc? Ôi, thật tuyệt quá! Lisa của tôi mê nhạc phát điên lên ấy. Sao ngài không chia sẻ quan niệm đó với nó? Còn chuyện đi chơi thuyền!...”. Còn trong tâm trí của họ thì: “Hãy chọn tôi đi, chọn Lisa của tôi! Không, chọn tôi! Nào cứ thử đi!...”. Ôi thật là đê tiện! Thật là dối trá! - Anh ta kết luận và sau khi uống nốt ngụm trà cuối cùng bèn thu dọn tách đĩa.

IX

- VÂNG, NGÀI BIẾT KHÔNG, - anh ta lại bắt đầu khi thu dọn trà và đường vào túi, - tất cả mọi sự xảy ra đều do sự cai trị áp bức của phụ nữ ở trên toàn thế giới này.

- Sao lại là sự cai trị của phụ nữ? - Tôi nói. - Đó là các quyền lợi, là sự lấn át về quyền lợi từ phía đàn ông chứ.

- Vâng, vâng chính cái đó đây. - Anh ta ngắt lời tôi. - Chính đó là điều mà tôi muốn nói với ngài, đó là điều giải thích một hiện tượng rất không bình thường: một mặt người phụ nữ bị đẩy xuống tận cùng của sự sỉ nhục, mặt khác thì họ lại là kẻ thống trị. Phụ nữ cũng giống hệt như bọn Do Thái dùng quyền lực của đồng tiền để trả thù lại sự áp bức đối mình. “À, các người muốn chúng tôi chỉ là những kẻ tiểu thương hèn mọn ư. Được thôi, chúng tôi sẽ là những kẻ tiểu thương và sẽ thống trị các người”, - những người Do Thái nói vậy. “Các người muốn chúng tôi chỉ là đối tượng của nhục cảm thôi ư, được thôi, chúng tôi sẽ là đối tượng của nhục cảm và sẽ biến các người thành nô lệ” - những người phụ nữ nói. Vấn đề quyền phụ nữ không phải ở chỗ phụ nữ có thể hay không thể bầu cử và làm quan tòa - làm những chuyện đó thì chẳng cần đến quyền gì cả. Vấn đề là ở chỗ có quyền để được bình đẳng trong quan hệ giới tính với đàn ông, để có quyền sử dụng đàn ông hay loại bỏ anh ta tùy theo ý mình, được theo ý mình lựa chọn đàn ông chứ không phải là kẻ bị lựa chọn. Ngài nói rằng điều đó là xấu xa. Được thôi. Nhưng thế thì đàn ông cũng phải không được có những quyền đó. Chứ còn bây giờ phụ nữ bị tước đoạt cái quyền mà đàn ông có. Và thế là để đền bù lại cái quyền đó, họ tấn công vào nhục cảm của đàn ông, dùng nó mà khuất phục anh ta, làm cho anh ta chỉ được lựa chọn về hình thức thôi, còn trên thực tế là họ lựa chọn. Mà một khi đã nắm trong tay phương thức đó, họ đã lạm dụng nó và trở nên có quyền lực đáng sợ đối với mọi người.

- Thế cái quyền lực đó nằm ở đâu? - Tôi hỏi.

- Quyền lực ở đâu ấy à? Ở khắp nơi, trong mọi thứ. Hãy đến bất cứ thành phố lớn nào, dạo qua các cửa hàng mà xem. Hàng triệu thứ hàng hóa,

chưa cần đánh giá công sức lao động đổ ra cho việc sản xuất, chỉ cần xem thôi, trong chín phần mười các cửa hàng đó có cái hàng gì để dùng cho nhu cầu đàn ông không. Tất cả sự xa hoa của cuộc sống là do phụ nữ yêu cầu và ủng hộ. Hãy đếm tất cả các xưởng máy, xí nghiệp xem. Một phần lớn chúng làm việc để sản xuất ra những thứ vô bổ như đồ trang sức, xe cộ, đồ gỗ, đồ chơi phục vụ cho phụ nữ. Hàng triệu người, cả mấy thế hệ nô lệ chết gục vì lao động khổ sai trong các nhà máy chỉ để phục vụ cho ý muốn đồng đánh của phụ nữ. Phụ nữ, như các bà hoàng, đang giam cầm chín phần mười nhân loại trong lao động khổ sai. Mà tất cả chỉ vì họ bị hạ nhục, họ bị tước đoạt quyền bình đẳng với đàn ông. Và họ đã trả thù bằng cách đánh vào nhục cảm của chúng ta và bẫy chúng ta vào lưới của họ. Vâng, tất cả chỉ vì điều đó. Phụ nữ trang bị cho mình vũ khí tấn công nhục cảm khiến cho đàn ông không thể nào quan hệ một cách bình yên với phụ nữ được nữa. Một anh đàn ông vừa bước lại gần một người phụ nữ là lập tức bị bỏ bùa mê và trở nên lú lẫn u mê. Trước kia, khi nhìn thấy một phụ nữ diện bộ váy áo dạ hội, tôi cũng luôn cảm thấy bối rối, rung động, còn bây giờ tôi chỉ thấy kinh hãi, chỉ thấy đó là một cái gì rất nguy hiểm cho mọi người, rất vô đạo và muốn kêu cảnh sát, gọi bảo vệ, yêu cầu họ dẹp đi, tiêu diệt đi cái đối tượng nguy hiểm đó.

Vâng, ngài cứ cười đi, anh ta quát lên với tôi, - nhưng cái đó không phải là trò đùa đâu. Tôi tin là sẽ đến lúc, và có thể là sắp đến lúc đó rồi, người ta hiểu ra điều này và sẽ ngạc nhiên thấy rằng tại sao lại có thể tồn tại một xã hội, trong đó cho phép những hành động vi phạm sự yên bình xã hội như việc phụ nữ trang sức để kêu gọi nhục cảm một cách trắng trợn, như ở trong xã hội chúng ta. Đó là những cái bẫy đấy, mà còn tệ hơn thế nữa cơ. Tại sao đánh bạc thì bị cấm, còn phụ nữ mặc những bộ váy áo đàng điếm, kêu gọi thì lại không bị cấm. Họ còn nguy hiểm hơn hàng ngàn lần ấy chứ!

X

- THẾ LÀ TÔI BỊ ĐÁNH BÃY, nhưng người ta gọi đó là đang yêu. Tôi không những cho rằng nàng là đỉnh cao của sự hoàn thiện, mà còn tưởng chính mình trong thời gian sắp cưới đó cũng ở đỉnh cao của sự hoàn thiện. Tôi không hề thấy mình là kẻ đều cang và do vậy hoàn toàn tự hào và hài lòng về mình. Tôi lấy vợ không phải vì tiền, không hề có sự tính toán lợi lộc (không như phần đông những người quen của tôi đã lấy vợ vì tiền và vì danh lợi). Tôi giàu và nàng thì nghèo. Đó là một. Điều thứ hai khiến cho tôi tự hào, là mọi người khác khi lấy vợ, dự tính vẫn tiếp tục cuộc sống lãng nhãng với nhiều phụ nữ khác như từng sống trước khi kết hôn; tôi thì lại có ý định cương quyết sau đám cưới sẽ sống chung thủy, điều đó làm tôi tự hào về mình vô bờ bến. Vâng, tôi là con heo bản thủ mà lại tưởng mình là thiên thần.

Thời gian chuẩn bị cưới kéo dài không lâu. Bây giờ khi nhớ lại thời gian đó, tôi không thể không cảm thấy hổ thẹn! Thật đê tiện làm sao! Cứ tưởng tình yêu là tinh thần, chứ không phải là nhục cảm. Hừ, nếu như tình yêu là tinh thần, là sự giao tiếp tinh thần, thì phải được biểu lộ bằng lời nói, bằng trò chuyện, hàn huyên chứ. Đây không, chẳng hề thế. Khi chúng tôi ngồi lại một mình, khó nói kinh khủng. Thật là công dã tràng⁽⁷⁾. Cứ luôn phải cố nghĩ để nói được một cái gì đó, nói ra xong lại phải im lặng để nghĩ tiếp. Nào có gì để nói đâu. Tất cả những thứ có thể nói về cuộc sống sắp tới, về những dự tính cho nó thì đã nói hết rồi, còn nói gì tiếp nữa? Nếu như chúng tôi là cầm thú thì đã biết rõ là chẳng cần nói gì cả, nhưng ở đây ngược lại, vẫn phải nói và chẳng nói được gì, bởi bận nghĩ đến cái mà không được phép nói. Thế rồi lại còn thêm cái tục lệ gớm ghiếc là nào kẹo bánh, đồ ngọt và đủ thứ chuẩn bị kinh tởm cho đám cưới: bàn bạc về căn hộ, về phòng ngủ, về giường nệm, về quần áo. Xin ngài hiểu cho, rằng nếu như kết hôn theo luật lệ cổ xưa như ông già kia nói, thì áo quần, chăn đệm, của hồi môn - tất cả là những cái cụ thể đi cùng với cái bí ẩn thiêng liêng. Nhưng ở ta bây giờ, khi mà trong số mười người lấy vợ may ra chỉ có một

người còn tin vào điều bí ẩn, thiêng liêng của hôn nhân, chỉ có một người còn tin hôn nhân là cái gì mang tính nghĩa vụ; khi mà trong số một trăm người may ra chỉ còn một người là còn trai tân trước khi cưới và trong số năm mươi người thì may ra chỉ còn một người không định phản bội vợ khi xảy ra tình huống thuận lợi; khi mà đa phần đàn ông sắp cưới vợ nhìn vào việc đi đến nhà thờ làm lễ chỉ như một điều kiện đặc biệt để được sở hữu một người phụ nữ nào đó - thì ngài thử nghĩ xem tất cả những sự chuẩn bị cụ thể kia có ý nghĩa kinh khủng thế nào. Hóa ra mọi sự chỉ là một cuộc mua bán. Người ta bán cô gái trinh trắng cho gã phóng đảng và bày ra mọi hình thức thủ tục kia cho cuộc mua bán đó.

XI

- NGƯỜI TA LẤY VỢ thế nào thì tôi cũng đã lấy vợ như thế đó. Bắt đầu tuần trăng mật vẫn được người ta tán tụng đến tận mây xanh. Cái tên gọi nghe mới đáng tởm làm sao cơ chứ! - Anh ta tức giận rít lên. - Có lần tôi đi dạo ở Paris, thăm thú mọi nơi và ghé vào chỗ người ta trưng bày một người phụ nữ có râu và một con chó sống dưới nước. Hóa ra đó chẳng có cái gì ngoài một người đàn ông mặc váy phụ nữ và con chó bị nhét vào bộ da hải cẩu và cho bơi trong bể nước. Chẳng có gì hay ho cả, nhưng khi tôi bước ra, người giới thiệu kính cẩn đưa tiền tôi, rồi vừa chỉ vào tôi vừa nói với đám đông đang bu quanh lối vào: “Hãy hỏi quý ngài đây xem có đáng vào coi không? Xin mời vào, xin mời vào, một franc một người!”. Tôi cảm thấy áy náy nếu nói với họ là chẳng có gì đáng xem, và người giới thiệu hẳn đã tính trước điều đó. Trạng thái này cũng giống như trạng thái của những người trải qua những điều kinh tởm trong tuần trăng mật, nhưng không kể về chúng vì không muốn làm người khác thất vọng. Tôi cũng không làm ai thất vọng, nhưng bây giờ tôi thấy không việc gì phải che giấu sự thật. Thậm chí tôi cho rằng cần phải nói sự thật. Tuần trăng mật thật khó chịu, ghê tởm, đáng hổ thẹn, và nhất là rất buồn chán, buồn chán đến độ không chịu nổi! Cũng kiểu như những gì tôi trải qua khi mới tập hút thuốc, thuốc làm tôi muốn ói và chảy nước miếng, song tôi cố nuốt khói và làm bộ như là cảm thấy ngon lắm. Khoái lạc do hút thuốc, cũng như trong chuyện ấy, nếu như có được thì chỉ có sau đó: vợ chồng phải được giáo dục cho quen với chuyện tội lỗi đó thì mới có được khoái lạc với nó.

- Sao lại tội lỗi? Ngài đang nói đến cái hoạt động tự nhiên nhất của loài người cơ mà.

- Tự nhiên ư? - Anh ta nói. - Thế mà tự nhiên ư? Không, ngược lại, tôi đã đi đến kết luận là chuyện đó là không tự nhiên. Vâng, hoàn toàn không tự nhiên. Hãy thử hỏi lũ trẻ con, hỏi thử cô gái còn trong trắng xem. Em gái tôi khi còn rất ít tuổi đã lấy một người gấp đôi tuổi nó và là một kẻ phóng đảng làm chồng. Tôi còn nhớ chúng tôi đã ngạc nhiên khi nó tái xanh và ràn rụa nước mắt chạy khỏi chồng nó vào đêm tân hôn, toàn thân run rẩy, nó

nói rằng không đời nào, không đời nào..., thậm chí nó không nói ra nổi cái điều mà chồng nó muốn ở nó.

Thế mà ngài nói là tự nhiên! Từ một phía thì có đấy. Nào là vui sướng, nhẹ nhõm, dễ chịu và không có gì đáng xấu hổ ngay từ lúc ban đầu; còn phía bên kia thì nào là ghê tởm, hổ thẹn, đau đớn. Không, đó không thể nào tự nhiên được. Tôi tin rằng một thiếu nữ trinh nguyên luôn căm thù chuyện đó.

- Thế thì làm sao, thế thì làm sao tiếp tục được nòi giống loài người?

- Giá như loài người có thể bị tiêu diệt đi được. - Anh ta nói với vẻ chế giễu đầy căm tức, dường như đã chờ sẵn cái câu phản đối không thiện chí đã quen thuộc đó. - Cổ xúy cho chuyện tránh thai để cho các ngài quý tộc người Anh luôn có thể béo phì ra thì được, cổ xúy cho chuyện tránh thai để tăng thêm khoái cảm cũng không bị phản đối; còn vừa mở mồm ra nói tránh thai là vì đạo đức thì lập tức người ta hét lên: nòi giống loài người sẽ diệt mất nếu vài chục kẻ nào đó không muốn làm thân con heo nữa. Xin lỗi ngài, cái ánh sáng này làm tôi khó chịu, có thể che đi được không ạ?

Tôi nói sao cũng được, anh ta nhanh nhẹn đứng lên ghé và phủ tấm rèm bằng ni che chiếc đèn.

- Nhưng dù sao thì, - tôi nói, - nếu như tất cả mọi người đều công nhận điều đó như pháp lệnh đối với mình thì loài người hẳn sẽ diệt chủng thật.

Anh ta không trả lời ngay.

- Theo ngài thì nòi giống loài người sẽ tiếp tục như thế nào? - Anh ta nói, ngồi lại chỗ đối diện tôi, hai chân dang rộng và cúi thấp người thì khụy tay lên đầu gối. - Loài người phải tiếp tục nòi giống để làm gì?

- Sao lại để làm gì? Nếu không thì làm sao có chúng ta.

- Thế chúng ta tồn tại để làm gì?

- Lại còn làm gì ư? Để mà sống chứ còn gì nữa.

- Thế sống để làm gì? Nếu như sống chẳng có một mục đích nào, nếu như sống chỉ để sống, thì sống làm gì. Nếu thế thì những người theo triết lý của Schopenhauer⁽⁸⁾ và Hartmann⁽⁹⁾ cũng như tất cả những người theo Phật giáo hoàn toàn có lý. Còn nếu như có mục đích của cuộc sống, thì rõ ràng là cuộc sống đó phải chấm dứt khi mục đích đã được đạt tới. Nó là như thế đấy. - Anh ta nói với vẻ xúc động lộ rõ, hẳn là anh ta rất coi trọng ý tưởng đó. - Nó là như thế đấy. Ngài có nhận thấy rằng nếu như mục đích sống của loài người là hạnh phúc, là tốt lành, là tình yêu, nếu như mục đích sống của

loài người là cái được nói trong lời sấm truyền: tất cả mọi người sẽ hòa hợp với nhau trong tình yêu, rằng grom giáo sẽ được rèn thành liềm hái, vôn vôn và vôn vôn, thì cái gì cản trở việc đạt đến mục đích đó? Dục vọng cản trở đấy. Trong số những dục vọng thì mạnh mẽ, dữ dội nhất và cũng kiên cố nhất là tình cảm giới tính, tình yêu xác thịt; vì thế, nếu tiêu diệt được mọi dục vọng và tiêu diệt được cái dục vọng mạnh mẽ kiên cố nhất đó, thì lời sấm truyền sẽ thành hiện thực: loài người sẽ được hòa hợp với nhau trong tình yêu, mục đích của loài người lúc đó đã được đạt tới và loài người chẳng cần sống để làm gì nữa. Trong khi loài người còn đang sống, trước mắt con người là lý tưởng, tất nhiên không phải lý tưởng của lũ thỏ và lũ heo là sinh đẻ cho thật nhiều hơn, cũng không phải lý tưởng của lũ khỉ và bọn người Paris làm sao thụ hưởng sành sỏi hơn những khoái lạc tình dục, mà là lý tưởng về điều thiện đạt được nhờ vào sự trai giới và giữ mình trong sạch. Người ta đã và đang luôn luôn vươn tới điều đó. Và ngài hãy nhìn xem sẽ có chuyện gì.

Chuyện đó là: tình yêu xác thịt là cái van bảo hiểm. Nếu thế hệ hôm nay chưa đạt được mục đích của loài người, thì đó chỉ là do họ còn có nhiều dục vọng, mà mạnh nhất là tình dục. Mà nếu có tình dục thì có thế hệ mới, có nghĩa là có khả năng đạt được mục đích vào thế hệ sau. Thế hệ sau đó mà không đạt được thì lại có thế hệ sau nữa, và cứ thế, trong khi chưa đạt được mục đích của loài người thì lời sấm truyền còn chưa thành hiện thực, loài người còn chưa hòa hợp trong tình yêu được. Giả sử Chúa Trời tạo ra con người để đạt tới một mục đích nào đó và làm cho con người hoặc không bắt tử nhưng không có tình dục, hoặc là bắt tử. Nếu con người không bắt tử nhưng cũng không có tình dục thì chuyện gì xảy ra? Thì họ sẽ sống một thời gian và chưa kịp đạt được mục đích thì đã chết mất rồi, thế là để đạt được mục đích thì Chúa lại phải tạo ra những con người mới. Còn nếu như con người bắt tử, thì giả sử là (mặc dù nếu trước sau chỉ có một loại người mà không phải là những thế hệ khác nhau thì rất khó mà sửa chữa những lỗi lầm và đi đến hoàn thiện), giả sử là họ đạt được đến mục đích sau rất nhiều nghìn năm, thì lúc đó họ còn làm gì nữa? Họ biết chui đi đâu nữa? Thành ra chính như cái đang có hiện nay là tốt hơn cả... Nhưng có thể ngài không thích cách nói như thế, và ngài là người theo thuyết tiến hóa phải không? Thế thì cũng diễn ra như vậy thôi. Loài động vật cao cấp nhất là loài người, để đấu tranh sinh tồn với các loài khác thì phải hợp nhất với nhau như đàn ong chứ không phải sinh sôi bất tận, và cũng như lũ ong phải

giáo dưỡng những con vô tính là ong thợ, có nghĩa là lại phải hướng tới việc kiểm chế sinh dục, chứ không phải khêu thêm chuyện dâm dục như cả cái xã hội ta đang hướng tới. Nòi giống loài người sẽ bị tiêu diệt ư? Chẳng lẽ lại có người nào đó còn nghi ngờ điều đó ư? Đó là điều không còn gì để nghi ngờ, như chuyện cái chết vậy. Tất cả các thuyết lý của nhà thờ đều nói là sẽ có ngày tận thế, và các thuyết lý khoa học cũng khẳng định điều đó. Thế thì có gì là lạ nếu lý thuyết của đạo đức cũng đi đến kết luận giống như thế đâu?

Pozdnyshev im lặng một lúc lâu sau đó, uống thêm trà, hút hết điếu thuốc rồi lại móc trong túi ra ít thuốc khác bỏ vào một cái hộp đựng cũ kỹ đã hoen ố.

- Tôi hiểu ý ngài. - Tôi nói. - Nó giống điều mà những người Shakers⁽¹⁰⁾ vẫn khẳng định.

- Vâng vâng, họ có lý đấy. - Anh ta nói. - Ham muốn nhục dục dù nói cách nào thì cũng là tội ác, tội ác tà đình cần phải chống lại chứ không phải được cổ xúy như ở xã hội ta. Trong sách Phúc âm có nói kẻ nào chỉ nhìn vào người đàn bà mà thèm muốn thì đã phạm tội ngoại tình với bà ta trong tâm trí rồi, người đàn bà ở đây không chỉ là vợ của người khác, mà chủ yếu còn là vợ của chính mình.

XII

- TRONG XÃ HỘI CHÚNG TA, tất cả mọi thứ đều lộn ngược: nếu như một người còn nghĩ về sự thèm khát nhục dục thì còn là kẻ độc thân, còn khi lấy vợ rồi thì người nào cũng cho rằng sự thèm khát bây giờ không còn cần thiết nữa. Những chuyến du ngoạn sau đám cưới, về ở riêng nơi thanh vắng mà những đôi bạn trẻ được cha mẹ cho phép hưởng nào phải là cái gì khác ngoài sự dung túng chuyện trụy lạc. Nhưng quy luật đạo đức sẽ bắt anh phải trả giá cho việc vi phạm nó. Dù tôi hết sức cố gắng để tạo được một tuần trăng mật hạnh phúc, song mọi chuyện vẫn chẳng ra làm sao. Lúc nào cũng cảm thấy bần thủ, đáng hổ thẹn và buồn chán. Nhưng sau đó lại còn nặng nề khó chịu hơn. Điều đó xảy ra rất nhanh chóng. Hình như ngay ngày thứ ba hay thứ tư của tuần trăng mật, tôi bắt gặp vợ tôi buồn bã, bèn hỏi nàng vì sao và ôm lấy nàng, vì nghĩ là đó là tất cả những gì mà nàng muốn, nhưng nàng hất tay tôi ra và bật khóc. Vì sao? Nàng không thể nói được. Song nàng cảm thấy buồn và nặng nề. Có lẽ những dây thần kinh bị dẫn vật của nàng đã mách bảo cho nàng sự thật xấu xa trong quan hệ của chúng tôi; nhưng nàng không thể nói ra được. Tôi cất vấn nàng, thì nàng nói nàng buồn vì phải xa mẹ. Tôi cảm thấy đó không phải là sự thật. Tôi bèn dỗ dành nàng nhưng không nói gì về mẹ nàng cả. Tôi không hiểu đơn giản là nàng đau khổ, và mẹ chỉ là cái cớ thôi. Nhưng nàng bỗng nổi giận vì tôi không nhắc đến mẹ nàng, như là tôi không tin nàng. Nàng nói rằng nàng biết tôi không yêu nàng. Tôi trách nàng đỏng đảnh, khuôn mặt nàng bỗng dung thay đổi hoàn toàn, thay cho vẻ buồn bã là sự giận dữ, rồi bằng những lời lẽ cay độc nhất, nàng trách cứ tôi về tội ích kỷ và thô bạo. Tôi nhìn nàng, cả khuôn mặt nàng biểu hiện sự lạnh lùng, thù địch và căm giận đối với tôi. Tôi nhớ mình đã kinh hoàng khi nhìn thấy điều đó. “Sao? - Tôi nghĩ. - Tình yêu là liên minh của những tâm hồn cơ mà, thế mà thay vào đó là cái gì đây? Không, không thể thế được, đây không phải là nàng!”. Tôi thử cố xoa dịu nàng, nhưng liền vấp phải bức tường thù địch lạnh lùng độc ác, chưa kịp quay trở lại thì sự tức giận đã xâm chiếm chính bản thân tôi, thế là chúng tôi nói với nhau cả đồng những câu chẳng hay ho gì. Ấn tượng của

cuộc cãi cọ đầu tiên ấy thật kinh khủng. Tôi gọi đó là cuộc cãi cọ, nhưng đúng ra đó không phải là cãi cọ, đó là sự phát hiện ra cái vực thẳm ngăn cách giữa chúng tôi. Tình yêu đã bị việc thỏa mãn nhục dục làm kiệt quệ, và chỉ còn chúng tôi đối diện với nhau trong mối quan hệ thực tế, như hai kẻ ích kỷ hoàn toàn xa lạ với nhau, kẻ nào cũng chỉ muốn giành về mình nhiều sự thỏa mãn hơn. Tôi gọi cái điều xảy ra giữa chúng tôi là cuộc cãi cọ, nhưng đó không phải là cuộc cãi cọ, mà chỉ là mối quan hệ thực tế của chúng tôi được bộc lộ ra sau khi tình dục chấm dứt. Lúc đó tôi chưa hiểu rằng mối quan hệ lạnh lùng và thù địch giữa chúng tôi là bình thường, tôi chưa hiểu điều đó bởi vì cái quan hệ thù địch đó trong thời kỳ đầu tiên rất nhanh chóng được phủ lên bởi những ham muốn, tức sự yêu đương lại được đẩy lên.

Tôi nghĩ là chúng tôi cãi cọ và làm lành, và về sau những chuyện đó sẽ không xảy ra nữa. Nhưng rồi ngay trong tuần trăng mật đó, chúng tôi lại nhanh chóng thỏa mãn, lại trở nên không cần thiết cho nhau nữa và lại cãi nhau. Trận cãi cọ thứ hai làm tôi bị thương tổn nhiều hơn lần đầu tiên. Bởi thế nghĩa là trận cãi cọ lần đầu không phải là tình cờ, mà đương nhiên phải như vậy và sẽ còn như vậy. Trận cãi cọ thứ hai còn làm thương tổn tôi thêm nữa vì nó xảy ra bởi một lý do rất vô lý. Một chuyện gì đó về tiền bạc, cái mà tôi vốn không bao giờ tiếc, càng không thể nào tiếc nếu là vì nàng. Tôi chỉ nhớ nàng lúc đó hình như xoay ngược chuyện lại, làm như nhận xét của tôi thể hiện mong muốn dùng tiền bạc thống trị nàng, nhờ tiền bạc khẳng định cái quyền dượng như là của riêng tôi với nàng, và điều đó là không thể được, là ngu ngốc, là tồi tệ, là không thích hợp với cả tôi lẫn nàng. Tôi nổi cáu, trách nàng nói năng bất nhã, và nàng cũng trách tôi như vậy, - thế là lại xảy ra cãi cọ. Trong lời nói và vẻ mặt của nàng tôi lại nhận ra sự thù địch lạnh lùng và tàn nhẫn đã từng làm tôi kinh hoàng trước kia. Tôi nhớ tôi đã từng cãi nhau với anh trai, với bạn bè, với cha tôi, nhưng không bao giờ giữa chúng tôi có sự căm giận đặc biệt độc địa như khi cãi nhau với vợ. Nhưng một thời gian sau, sự thù địch lại được bao phủ bởi sự yêu đương, tức ham muốn nhục dục, tôi lại tự an ủi mình là hai trận cãi nhau vừa qua chỉ là những sai lầm có thể sửa chữa được. Nhưng rồi đến trận thứ ba, trận thứ tư, và tôi hiểu ra rằng đó không phải là chuyện tình cờ, mà đương nhiên phải như vậy, sẽ là như vậy, tôi kinh hoàng nghĩ đến những gì chờ đợi tôi trong tương lai. Tôi còn bị dẫn vật bởi ý nghĩ rằng chỉ có mình tôi sống một cách tồi tệ với vợ, trong khi những người khác không có chuyện đó. Lúc đó

tôi còn chưa biết rằng mọi người đều giống tôi cả, ai cũng nghĩ bất hạnh của mình là cá biệt, nên đều che dấu cái bất hạnh cá biệt đáng hổ thẹn ấy, không chỉ với người khác mà ngay cả với chính mình, tự mình cũng không dám thừa nhận nỗi bất hạnh ấy.

Tất cả bắt đầu từ những ngày đầu tiên và tiếp diễn suốt về sau, càng ngày càng ghê gớm và sâu sắc hơn. Trong thâm tâm, ngay vào những tuần đầu tiên tôi đã cảm thấy mình bị mắc vào bẫy, rằng mọi chuyện đã diễn ra không như tôi mong đợi, rằng hôn nhân không những không phải là hạnh phúc, mà còn là cái gì đó rất nặng nề. Nhưng tôi, cũng như những tất cả mọi người khác đều không muốn thú nhận với mình (tôi cũng sẽ không dám thú nhận ngay cả bây giờ, nếu như không xảy ra cái kết cục ghê gớm kia), và che dấu nó không chỉ với người khác mà với cả chính mình. Bây giờ, tôi ngạc nhiên thấy tại sao mình lại không nhìn ra tình trạng thực sự của mình lúc đó. Có thể dễ dàng nhìn ra tình trạng đó, bởi vì các cuộc cãi cọ bắt đầu từ những nguyên cớ mà sau đó, khi cãi cọ qua đi, thì không tài nào có thể nhớ chúng là những gì. Lý trí không kịp tạo ra những nguyên cớ cho sự thù địch kéo dài thường xuyên giữa chúng tôi. Nhưng đáng sợ hơn nữa là không có đủ cả những lý do để làm lành với nhau. Đôi khi thì có những lời lẽ, những giải thích, thậm chí cả nước mắt, song đôi khi thì... trời ơi! nhớ lại bây giờ thật ghê tởm - sau những lời ác độc nhất đối với nhau, bỗng nín lặng nhìn nhau, rồi mỉm cười, rồi hôn nhau, ôm nhau... Hừ! thật đê tiện! Sao mà tôi lại không nhìn ra tất cả sự xấu xa của những trò đó khi ấy cơ chứ.

XIII

CÓ HAI HÀNH KHÁCH mới vừa lên và ngồi vào một băng ghế cách xa chỗ chúng tôi. Pozdnyshev im lặng trong khi họ thu xếp chỗ ngồi, đến khi họ vừa ngồi yên, anh ta liền tiếp tục, rõ ràng không muốn bị cắt đứt dòng suy nghĩ của mình một giây phút nào.

- Điều độc hại chủ yếu là: trên lý thuyết thì tình yêu là cái gì đó lý tưởng, cao cả, còn trên thực tế, tình yêu là cái gì đó xấu xa, đòi hỏi, nghĩ về nó là cảm thấy ghê tởm và hổ thẹn. Không phải vô cớ mà thiên nhiên tạo cho chuyện đó phải đáng ghê tởm và hổ thẹn. Nếu như nó đáng ghê tởm và hổ thẹn thì phải coi là như thế. Thế nhưng ở đây ngược lại, con người biến cái đáng ghê tởm và hổ thẹn thành tuyệt vời và cao cả. Những biểu hiện đầu tiên của tình yêu của tôi là như thế nào ư? Tôi phó mặc mình cho những ham muốn thú vật, không những không hổ thẹn, mà lại còn tự hào về chúng, lại không hề đoái hoài gì đến tinh thần cũng như thể xác của nàng. Tôi cứ ngạc nhiên, do đâu mà có sự căm hận giữa chúng tôi như vậy, mà điều đó thực ra rất dễ hiểu: sự căm hận đó không là gì khác ngoài sự phản ứng của bản chất tự nhiên con người chống lại cái thú tính đang chèn ép lên nó.

Tôi ngạc nhiên về sự thù hận giữa nàng và tôi. Nhưng hóa ra đó là điều không thể nào khác được. Đó là sự thù hận giữa hai kẻ đồng lõa trong một tội ác - vừa xúi giục vừa tham gia gây tội ác. Sao không phải là tội ác được, khi mà nàng, cô vợ tội nghiệp, có mang tháng đầu tiên, mà mối quan hệ bản thủ giữa chúng tôi vẫn tiếp tục? Ngài nghĩ rằng tôi nói lạc đề rồi ư? Không đâu! Đó là tôi vẫn đang kể chuyện tôi giết vợ tôi như thế nào đấy. Lúc ra tòa, người ta hỏi tôi giết vợ như thế nào, bằng cái gì. Đúng là lũ ngu ngốc! Họ tưởng tôi giết nàng bằng dao vào ngày hôm đó, ngày 5 tháng 10. Tôi không giết nàng vào hôm đó đâu, mà giết nàng từ lâu trước đó rồi. Cũng hệt như bây giờ người ta đang giết hại, tất cả bọn họ, tất cả...

- Nhưng giết bằng gì? Tôi hỏi.

- Đó mới đáng ngạc nhiên đấy, rằng không ai muốn hiểu ra một điều rất rõ ràng và hiển nhiên, điều mà các bác sĩ lẽ ra phải biết và phải quảng bá,

nhưng mà họ lại câm lạng. Mà điều đó thật giản đơn vô cùng. Đàn ông và đàn bà được tạo ra, cũng như các loài cầm thú, sau tình yêu xác thịt là bắt đầu sự thai nghén, sau đó là nuôi con. Trong tình trạng đó quan hệ tình dục có hại cho cả người phụ nữ lẫn đứa bé. Số lượng đàn ông và số lượng đàn bà bằng nhau. Thế thì phải làm gì? Có lẽ đã quá rõ ràng. Chẳng cần là nhà thông thái mới có được cái kết luận mà lũ cầm thú cũng có được, tức là phải kiêng cử chuyện đó. Khoa học nay tiến bộ đến độ đã phát hiện ra được các bạch cầu chạy trong máu và đủ thứ xuẩn ngốc khác nữa, thế mà chuyện này thì lại chẳng hiểu gì cả. Ít nhất là cũng chưa bao giờ nghe thấy các nhà khoa học nói về nó.

Và thế là phụ nữ chỉ còn hai lối thoát: một là biến mình thành kẻ tàn tật, hủy diệt trong mình cái khả năng làm phụ nữ, nghĩa là làm mẹ, để cho đàn ông có thể được yên ổn và thường xuyên hưởng khoái lạc; hoặc là lối thoát thứ hai, thực ra cũng chẳng phải là lối thoát, mà là một sự vi phạm thô bạo quy luật của tự nhiên, xảy ra trong tất cả mọi gia đình được gọi là lương thiện hiện nay: người phụ nữ đi ngược lại với tự nhiên, phải một lúc vừa mang thai, vừa nuôi con, vừa làm tình nhân cho chồng, điều mà không một loài vật nào có thể làm được. Và sức lực không có đủ. Bởi vậy mà mới có những chứng loạn thần kinh *ittéri* trong giới phụ nữ thượng lưu, còn phụ nữ nông dân thì có bệnh “*ma ám*”. Ngài để ý mà xem, các cô gái còn trinh trắng có bị “*ma ám*” đâu, cái đó chỉ có ở các mục nạ dòng, những mục đang sống cùng với chồng. Ở ta là như vậy. Ở châu Âu cũng hết như vậy thôi. Trong tất cả các bệnh viện thần kinh đều tràn ngập phụ nữ đã vi phạm quy luật tự nhiên. Những bà bị chứng “*ma ám*” với các bệnh nhân tâm thần của giáo sư Charcot⁽¹¹⁾ bị coi là những kẻ tàn phế hoàn toàn, nhưng còn những kẻ tàn phế một nửa thì đầy rẫy trong thế giới này. Cứ nghĩ mà xem, người phụ nữ mang sứ mệnh cao cả như thế nào khi họ mang bào thai trong mình, rồi nuôi nấng đứa trẻ được sinh ra. Thế hệ kế tục, thay thế chúng ta sẽ lớn lên. Thế mà cái sứ mệnh thiêng liêng đó bị phá vỡ, bởi vì cái gì? Nghĩ mà kinh khiếp! Thế mà họ còn lý giải về tự do, về các quyền lợi của phụ nữ. Chẳng khác nào lũ ăn thịt người nuôi nấng những con người trong tù để ăn thịt, đồng thời lại quả quyết là chúng quan tâm đến tự do và quyền lợi của họ.

Tất cả những cái đó với tôi rất mới lạ và làm tôi sửng sốt.

- Sao lại thế được? Nếu như vậy, thì hóa ra, chỉ có thể yêu vợ một lần trong hai năm, thế còn đàn ông...

- Đàn ông cần phải có chuyện đó chứ gì - Anh ta cướp lời. - Lại một thứ giáo điều của các ngài đang phụng sự cho khoa học. Tôi chỉ muốn bắt các ngài phù thủy ấy thực hiện thử các nghĩa vụ của những người phụ nữ mà theo họ là cần thiết cho đàn ông, xem họ lúc đó nói sao. Cứ xúi giục con người ta, rằng anh ta cần rượu vodka, cần thuốc lá, cần thuốc phiện, và thế là tất cả các thứ đó thành cần thiết, không thể thiếu được. Thành ra, đến Chúa cũng không biết được con người phải cần cái gì, và bởi Chúa không chịu đi hỏi các ngài phù thủy ấy, nên mới làm thế giới thành ra tòi tệ thế này. Đàn ông có nhu cầu và cần phải thỏa mãn nhục dục, nhưng việc sinh nở và nuôi con làm cản trở việc thỏa mãn nhu cầu đó. Thế thì phải làm sao bây giờ? Chạy đến các ngài bác sĩ phù thủy, họ sẽ thu xếp được hết. Và họ nghĩ ra đủ thứ. Ôi, bao giờ cái lũ phù thủy ấy mới bị hạ bệ cùng với những trò lừa đảo của mình? Đã đến lúc rồi đấy! Người ta đến phát điên lên và nã súng vào óc mình, và tất cả đều do đó mà ra. Còn có cách nào khác được chẳng? Những loài cầm thú dường như biết rằng con cái sẽ tiếp tục nòi giống của chúng, và vì vậy tuân theo những luật lệ riêng trong chuyện này. Chỉ có con người mới không biết và không muốn biết điều đó, chỉ quan tâm đến mỗi chuyện làm sao có được nhiều khoái lạc hơn. Mà đàn ông là vua của tự nhiên đấy. Ngài để ý thấy đấy, loài vật chỉ giao cấu với nhau khi đến mùa sinh đẻ, còn ông vua của tự nhiên thì làm chuyện ấy bất cứ lúc nào thấy thích. Lại còn trang hoàng châu ngọc cho cái chuyện thú vật ấy, gọi nó là tình yêu. Nhân danh tình yêu đó mà hủy hoại cả một nửa nhân loại, biến họ từ những trợ thủ trên con đường đi tới chân lý và hạnh phúc của loài người thành những kẻ thù của tiến bộ và phát triển. Hãy nhìn xem, cái gì ở mọi nơi mọi chỗ đều cản trở tiến bộ của con người? Phụ nữ. Tại sao họ lại như thế? Chỉ vì chuyện đó thôi. Vâng, vâng. - anh ta nhắc đi nhắc lại, cựa quậy mình, châm thuốc hút, hẳn là muốn lấy lại chút bình tĩnh.

XIV

- TÔI ĐÃ SỐNG TÔI TỆ NHƯ THẾ. - Anh ta tiếp tục. - Tồi tệ nhất là trong khi sống cuộc sống tồi tệ đó, tôi vẫn luôn tưởng rằng vì mình không theo đuổi những người phụ nữ khác nên đang sống cuộc sống gia đình chân chính, rằng mình là người đạo đức, rằng mình không hề có lỗi gì, mọi cuộc cãi cọ giữa chúng tôi là do lỗi của nàng, do tính khí của nàng.

Người có lỗi cố nhiên không phải là nàng. Nàng cũng như phần lớn phụ nữ khác thôi. Nàng được giáo dục như bất kỳ người phụ nữ nào trong giới thượng lưu. Bây giờ người ta hay nói về vấn đề giáo dục phụ nữ theo hệ thống mới nào đó. Tất cả chỉ là những lời nói rỗng tuếch mà thôi. Giáo dục phụ nữ phải xuất phát từ quan điểm chân chính, không hề giả tạo đối với phụ nữ.

Thế nhưng việc giáo dục phụ nữ vẫn luôn xuất phát từ quan điểm của đàn ông. Chúng ta đều biết đàn ông nhìn vào phụ nữ như thế nào: “Rượu, phụ nữ và âm nhạc”, các thi sĩ viết như thế trong thơ ca. Hãy đọc tất cả thơ ca của mọi thời đại, hãy xem mọi tác phẩm hội họa, điêu khắc, từ những bài thơ tình yêu, đến những bức tranh, bức tượng nàng Vệ Nữ, nàng Phyrnes khỏa thân, ngài sẽ thấy rõ là phụ nữ, từ thượng lưu đến hạ lưu đều chỉ là công cụ của khoái lạc mà thôi. Hãy để ý trò lấu cá của quý sứ mà xem: chẳng bao giờ người ta lại bảo thẳng rằng phụ nữ là miếng mồi ngon ngọt cho sự thỏa mãn khoái lạc. Không đâu, ngày xưa các chàng hiệp sĩ quả quyết là họ tôn thờ phụ nữ (tôn thờ, song vẫn xem phụ nữ là công cụ của khoái lạc). Còn bây giờ thì người ta quả quyết là họ kính trọng phụ nữ. Một số người nhường chỗ, nâng váy cho các quý bà. Những người khác công nhận phụ nữ có quyền nhận mọi trọng trách trong xã hội, tham gia điều khiển xã hội, vân vân... Nhưng cho dù có nghĩ gì làm gì đi chăng nữa thì quan điểm của đàn ông với phụ nữ vẫn chỉ là một: phụ nữ vẫn chỉ là công cụ của khoái lạc mà thôi. Và phụ nữ cũng nhận thức rõ điều đó. Thân phận phụ nữ chẳng khác gì với thân phận nô lệ. Tình cảnh nô lệ là tình cảnh một số kẻ hưởng thụ bằng việc cưỡng bức lao động người khác. Để xóa bỏ tình cảnh nô lệ thì phải làm cho người ta không còn muốn hưởng thụ trên sức

lao động bị cưỡng bức của người khác nữa, xem đó là điều tội lỗi, điều đáng hổ thẹn. Người ta đã đưa ra những cải cách về hình thức, không cho phép mua bán nô lệ, và tưởng rằng chế độ nô lệ không còn nữa. Họ không nhìn thấy, hay không muốn nhìn thấy rằng thực chất chế độ nô lệ đó vẫn đang tiếp tục tồn tại, bởi vì người ta vẫn còn thích sử dụng lao động của người khác và cho rằng như thế là công bằng hợp lý. Một khi người ta còn cho rằng điều đó là hợp lý thì sẽ luôn có những kẻ mạnh hơn hay khôn khéo hơn người khác biết cách biến ý thích thành hành động. Chuyện giải phóng phụ nữ cũng y như vậy. Phụ nữ bị nô lệ khi người ta thích sử dụng họ như công cụ của khoái lạc và coi đó là hợp lý. Người ta nói chuyện giải phóng phụ nữ, chuyện trao cho họ quyền nọ quyền kia ngang bằng với đàn ông, thế nhưng vẫn coi họ là công cụ khoái lạc và giáo dục họ như thế từ thuở bé, và khi họ lớn lên thì dư luận xã hội lại tiếp tục bảo ban họ như thế. Và như vậy, người phụ nữ vẫn là kẻ nô lệ trụy lạc nhục hèn, còn đàn ông luôn là kẻ chủ nô trụy lạc của họ.

Người ta giải phóng phụ nữ trong các trường học và các bệnh viện, nhưng vẫn nhìn họ như trước kia. Ở ta, người ta dạy cho họ nhìn vào bản thân mình cũng với quan điểm đó, và họ mãi mãi là vật thể hèn mọn.

Trường học không thể làm thay đổi được điều đó. Muốn thay đổi điều đó thì phải thay đổi cái nhìn của đàn ông đối với phụ nữ và thay đổi cái nhìn của phụ nữ về chính bản thân mình. Điều đó chỉ được thay đổi khi phụ nữ thấy rằng tình trạng tốt đẹp nhất của họ là ở thời con gái, chứ không phải như hiện nay cho rằng tình trạng tốt đẹp đó là ở thời kỳ đáng hổ thẹn và nhục nhã. Trong khi điều đó chưa thực hiện được, thì lý tưởng của các cô gái, cho dù có học thức đến đâu đi chăng nữa, cũng chỉ là lôi kéo sao cho được nhiều hơn đàn ông, sao cho có nhiều hơn những con trống để có thêm nhiều khả năng lựa chọn hơn mà thôi.

Chứ còn nếu cô này giỏi toán, bà kia giỏi đàn thì cũng chẳng làm thay đổi được điều gì. Người phụ nữ bây giờ chỉ hạnh phúc và đạt được mọi điều mong ước khi cô ta làm cho đàn ông mê đắm. Và vì thế mà nhiệm vụ chủ yếu của phụ nữ là biết cách làm mê đắm đàn ông. Thời con gái là như thế, đến khi lấy chồng rồi cũng là như thế. Cô gái chưa chồng cần điều đó cho việc lựa chọn chồng, còn phụ nữ có chồng thì cần nó để thống trị chồng.

Chỉ có một thứ có thể ngăn chặn hay ít nhất là hạn chế được cái xu hướng trên là con cái, và phụ nữ sẽ không còn là phé nhân nữa nếu như họ tự mình nuôi nấng con cái. Thế nhưng lại có bọn bác sĩ xen vào.

Vợ tôi là người cũng muốn tự nuôi con và đã nuôi năm đứa con sau bằng sữa mẹ, nhưng khi mới sinh đứa đầu lòng thì nàng không được khỏe. Các bác sĩ, những kẻ đã cởi váy áo xem xét khắp mình nàng, và vì việc đó mà tôi phải mang ơn và trả tiền cho họ, những ngài bác sĩ đáng mến đó đã ra lệnh là nàng không được cho con bú nữa. Thế là theo mệnh lệnh đó, vợ tôi bị tước luôn phương tiện duy nhất có thể giúp nàng thoát khỏi thói đờng đảnh. Chúng tôi thuê vú nuôi, nghĩa là đã lợi dụng sự đói khổ, bản hàn và thất học của một người phụ nữ mà bắt chị ta phải rời xa đứa con mình để đến nuôi con chúng tôi, rồi bù lại chúng tôi cho chị ta cái mũ trùm đầu và mấy cái vòng tay lờ lợt. Nhưng vấn đề không phải ở đó, vấn đề là ở chỗ trong thời gian vợ tôi được rảnh rỗi không phải mang thai và nuôi con, trong nàng xuất hiện mạnh mẽ thói đờng đảnh mà trước đó tưởng đã ngủ quên đi. Còn trong tôi, cùng với chuyện đó, xuất hiện sự ghen tuông khôn khổ, cũng mạnh mẽ y như thói đờng đảnh của nàng, và nó không ngừng giày vò tôi suốt thời gian chung sống với vợ. Sự ghen tuông đó giày vò tất cả mọi đức ông chồng khác, những kẻ cũng giống như tôi đã đang sống cuộc sống vô đạo đức cùng với vợ mình.

XV

TRONG SUỐT THỜI GIAN chung sống với vợ, không lúc nào tôi không bị những cơn ghen tuông giày vò. Nhưng có những thời kỳ tôi đặc biệt khổ sở vì chúng. Một trong những thời kỳ đó là lúc sau khi vợ tôi sinh đứa con đầu lòng và bác sĩ cấm nàng cho con bú. Tôi đặc biệt ghen tuông khi đó. Thứ nhất là bởi vì vợ tôi luôn mang tâm trạng lo lắng vốn thường thấy ở những người mẹ trẻ, tâm trạng đó dẫn đến những sự rối loạn vô có trong cuộc sống thường nhật; thứ hai: khi nhìn thấy vợ tôi từ bỏ một cách dễ dàng trách nhiệm đạo đức của người mẹ, tôi đã kết luận, dù chỉ một cách vô ý thức thôi, rằng rồi nàng cũng sẽ có thể từ bỏ một cách dễ dàng như thế trách nhiệm đạo đức của người vợ. Hơn nữa, nàng thực ra vẫn hoàn toàn khỏe mạnh và mặc dù các bác sĩ đã cấm đoán, nàng vẫn có thể nuôi những đứa con sau bằng sữa mẹ một cách tuyệt vời.

- Ngài hình như không thích các bác sĩ lắm? - Tôi nói, vì để ý rằng lần nào nói đến các bác sĩ, giọng anh ta cũng đầy vẻ giận dữ.

- Đây không phải là chuyện thích hay không thích. Bọn người đó đã hủy hoại cuộc đời tôi, cũng như đã từng hủy hoại cuộc đời của hàng ngàn, hàng trăm ngàn người khác, và tôi không thể không kết nối những hậu quả với nguyên nhân được. Tôi biết họ, cũng giống như bọn luật sư hay những người khác, chỉ cần kiếm tiền. Tôi sẵn lòng đưa cho bọn bác sĩ đó cả nửa tài sản, và bất cứ người nào trong các ngài cũng sẽ sẵn lòng làm thế nếu biết được cái bọn họ đã gây nên là gì, để sao cho bọn họ đừng có xen vào cuộc sống gia đình mình, để sao cho bọn họ đừng bao giờ bén mảng đến gần nhà mình. Tôi không làm chuyện thu thập chứng cứ, song tôi biết hàng chục trường hợp, trong số vô vàn trường hợp giống thế: khi thì họ giết chết đứa bé còn trong bụng mẹ vì đoán chắc rằng bà mẹ không thể sinh bé được, trong khi sau đó bà ta vẫn sinh con được bình thường; khi thì họ giết chết bà mẹ bằng những cuộc mổ xẻ, phẫu thuật gì đó. Không ai xem đó là giết người, cũng như không ai cho pháp đình giáo hội ngày xưa cũng là tội ác giết người, bởi nghĩ rằng những điều đó phục vụ cho hạnh phúc nhân loại. Không thể kể xiết những tội ác mà họ đã gây nên. Nhưng tất cả những tội

ác đó cũng không sánh nổi với chuyện họ làm suy đồi đạo đức bằng việc thổi cái chủ nghĩa duy vật của họ vào thế giới này thông qua phương tiện phụ nữ. Nếu như ngài chỉ nghe theo chỉ dẫn của họ thôi thì nhìn đâu cũng thấy đầy rẫy vi trùng gây bệnh tật đang chờ đợi ngài, và điều này khiến cho con người thay vì cần phải đoàn kết lại trở nên xa lánh nhau; theo lý thuyết của họ thì mọi người đều phải sống riêng rẽ và không rời miệng khỏi cái ống bơm acid carbollic (rồi sau này họ sẽ lại đổi ý và chứng minh cái chất này chẳng có ích lợi gì đâu). Nhưng điều này cũng còn chưa sao. Cái độc hại chủ yếu của họ là ở việc làm hư hỏng con người, đặc biệt là làm hư hỏng phụ nữ.

Bây giờ không thể nào nói: “Anh sống tệ lắm, cần phải sống tốt hơn lên”. Không thể nói như thế với cả chính mình lẫn người khác. Nếu như anh sống tồi tệ ư, nguyên do sẽ là bởi thần kinh anh có sự không bình thường. Cần phải đến bác sĩ, họ sẽ ghi toa thuốc với ba mươi lăm cô pécch cho anh uống. Nếu không đỡ thì lại thêm thuốc nữa, lại đến bác sĩ nữa. Thật là tuyệt vời!

Nhưng vấn đề không phải ở chỗ đó. Tôi mới nói rằng vợ tôi vẫn tự mình nuôi con bằng sữa mẹ. Chính cái việc mang thai và nuôi con đó đã cứu tôi thoát khỏi những cơn ghen tuông. Nếu không có nó thì tai họa kia đã xảy ra sớm hơn nhiều. Những đứa con đã cứu tôi và nàng. Trong tám năm nàng sinh hạ được năm đứa con. Cả năm đứa nàng đều tự nuôi dưỡng.

- Các con ngài bây giờ sống ở đâu? - Tôi hỏi.

- Các con tôi ư? - Anh ta hỏi lại với vẻ hoảng sợ.

- Xin lỗi ngài, có lẽ tôi đã làm ngài buồn khổ vì nhắc đến chuyện đó chẳng?

- Không, không sao đâu. Chị vợ tôi và em trai bà ấy đã đón lũ con tôi về nuôi. Họ không cho tôi nuôi con. Tôi đã cho họ tất cả tài sản, thế nhưng họ vẫn không chịu giao con cho tôi. Vì tôi bị coi như kẻ bị bệnh tâm thần mà. Tôi vừa ở chỗ con tôi về. Tôi đến thăm chúng, nhưng họ không giao chúng cho tôi đâu, vì sợ tôi sẽ giáo dục chúng thành những kẻ giống như bố mẹ chúng. Thế thì chúng phải thành những người như thế nào cơ chứ? Nhưng biết làm sao được. Họ không cho tôi nhận con và không tin tôi, cũng dễ hiểu thôi. Chính tôi cũng chẳng biết mình có đủ sức để giáo dục các con nên người không. Có lẽ là không. Tôi là kẻ bỏ đi, là phé nhân rồi. Tuy nhiên tôi còn có được một cái. Đó là sự thật, tôi đã biết được điều mà những người khác còn lâu mới có thể biết được.

Vâng, lũ trẻ còn sống và sẽ lớn lên thành những kẻ mọi rợ giống những người xung quanh chúng. Tôi đã đến thăm chúng ba lần rồi. Tôi không thể làm gì cho chúng được cả. Không làm được gì cả. Còn bây giờ tôi đi về miền Nam. Tôi có căn nhà và mảnh vườn nhỏ ở đó.

Vâng, còn lâu người ta mới biết được cái điều mà tôi đã biết. Người ta có thể sẽ sớm biết được trên mặt trời và các vì tinh tú có bao nhiêu sắt và kim loại, nhưng nhìn ra được sự vô đạo trong cuộc sống của chúng ta thì còn khó lắm, khó kinh khủng...

Chỉ cần ngài chịu khó ngồi nghe tôi thế này, tôi đã mang ơn ngài nhiều lắm.

XVI

- NGÀI VỪA NHẮC ĐẾN CON CÁI. Cũng có cả một sự lừa dối đáng sợ về con cái. Con cái là phước lành Chúa ban cho, là niềm hạnh phúc ư - toàn là những lời nói dối hết. Con cái - đó là sự khổ đau và ngoài ra chẳng có gì hơn. Đa phần các bà mẹ vẫn thường cảm thấy điều đó và đôi khi cũng đã buột ra mồm điều đó. Thử hỏi phần lớn các bà mẹ của giới thượng lưu chúng ta, những người luôn sống trong no đủ, mà xem, họ sẽ nói do lo sợ con cái có thể bị ốm đau hay chết mà họ không muốn có con, hoặc không muốn nuôi nếu đã lỡ sinh ra chúng, để khỏi bị ràng buộc và đau khổ. Niềm vui sướng mà đứa con mang lại - đôi tay, đôi chân xinh xắn, thân mình mũm mĩm và tất cả những cái đáng yêu của nó - ít hơn rất nhiều so với những khổ đau mà họ phải chịu đựng: chưa nói đến chuyện con bệnh tật hay bị chết, mà chỉ nỗi lo sợ những điều đó xảy ra thôi cũng đã rất nhiều rồi. Khi đem cân đo giữa cái lợi và không lợi của việc có con thì hóa ra cái không lợi nhiều hơn, và vì vậy họ không muốn có con. Họ mạnh dạn nói thẳng ra như vậy, nghĩ rằng những cảm xúc đó trong họ là xuất phát từ tình yêu đối với những đứa con, rằng đó là những cảm xúc đáng ngợi khen và khiến họ tự hào. Họ không nhận ra rằng chính với cách suy nghĩ đó họ đã phủ nhận tình yêu, và chỉ khẳng định lòng ích kỷ nơi họ mà thôi. Đối với họ niềm vui từ vẻ xinh đẹp của đứa con ít ỏi hơn nhiều so với nỗi đau khổ vì lo sợ cho nó, bởi vậy mà không nên có đứa con mà họ sẽ rất yêu thương đó. Họ hy sinh không phải bản thân mình cho sinh thể đáng được yêu thương, mà hy sinh cái sinh thể đáng được yêu thương còn chưa kịp ra đời đó cho bản thân mình.

Rõ ràng đó không phải tình yêu, mà là lòng ích kỷ. Nhưng không ai muốn trách cứ lòng ích kỷ của họ, những bà mẹ của những gia đình no đủ đó cả, nếu nhớ đến những nỗi đau khổ vì con cái, cũng lại nhờ có các bác sĩ yêu quý của ta mà họ mới phải chịu đựng. Bây giờ cứ nhớ lại tình cảnh của vợ tôi thời kỳ đầu, khi chúng tôi có ba, bốn đứa con và năng bị rút toàn bộ sức lực vào chúng như thế nào, tôi lại thấy kinh khiếp. Cuộc sống của chúng tôi lúc đó thật tẻ nhạt. Cứ liên tiếp bị đe dọa bởi các mối nguy hiểm,

vừa cố gắng thoát khỏi cái này thì cái khác lại đến - lúc nào cũng trong trạng thái của kẻ ngồi trên con tàu đang sắp đắm. Đôi khi tôi có cảm giác rằng đó là nàng cố ý làm ra vậy, giả vờ lo lắng vì lũ trẻ để chống lại tôi, và mọi vấn đề giữa chúng tôi sẽ được giải quyết một cách êm thấm có lợi cho nàng. Tôi có cảm giác, rằng tất cả những gì nàng làm và nói trong những trường hợp như vậy đều là cố ý. Nhưng không, chính nàng thường xuyên khổ sở vô cùng vì lũ trẻ, vì sức khỏe và bệnh tật của chúng. Nỗi khổ sở đó của nàng, tôi cũng từng phải trải qua. Và nàng không thể không khổ sở được. Mê mải với lũ con, nhu cầu được nuôi nấng, âu yếm, che chở cho chúng là bản năng tự nhiên của phần lớn các phụ nữ cũng như của các loài cầm thú. Chỉ có điều cầm thú không có óc tưởng tượng và lý trí như con người. Con gà mẹ không biết sợ những điều có thể xảy đến với lũ gà con, nó không biết những bệnh tật mà lũ con có thể mắc phải, không biết đến những phương cách mà loài người tưởng là có thể dùng để cứu con khỏi bệnh tật và cái chết. Và con cái đối với con gà không phải là nỗi khổ. Nó làm cho con những việc vốn thuộc bản tính của nó và nó vui sướng; con cái đối với nó là niềm vui. Còn khi gà con bị ốm, mối quan tâm của gà mẹ rất rõ ràng: nó sưởi ấm và cho con ăn. Nó làm những điều đó và biết đó là tất cả những gì cần phải làm. Con gà nhỏ tắt thở, gà mẹ không tự hỏi vì sao con nó chết và hồn con nó sẽ đi về đâu. Nó “cục cục” một hồi, rồi sau đó tiếp tục sống như cũ. Nhưng đối với những phụ nữ bất hạnh của chúng ta và đối với vợ tôi thì mọi chuyện không đơn giản như thế. Không chỉ về bệnh tật và cách chữa trị, mà bao thứ khác như làm thế nào để nuôi dạy, chăm sóc con cái, họ được bảo ban, răn dạy với vô số các công thức đủ loại đủ hình trạng và luôn luôn thay đổi. Phải cho ăn như thế này, với các thức này - không, không phải như thế, không phải các thức đó, mà phải thế này cơ; rồi mặc, rồi uống, rồi tắm, rồi ngủ, rồi đi chơi, rồi không khí - tất cả những thứ đó với chúng ta, nhất là các bà mẹ, mỗi tuần lại có thêm những cách thức mới. Còn không cho ăn như thế, không tắm như thế, không đúng lúc đó, nếu em bé ngã bệnh thì mọi lỗi lầm đều do bà mẹ vì đã không làm đúng như cần phải làm.

Đây là lúc khỏe mạnh còn khổ như thế. Còn đến lúc con ốm thì hết chỗ nói. Lúc đó đúng là ở trong địa ngục. Giả sử bệnh có thể chữa được, nghĩa là có cái khoa học nào đó, có những người nào đó là các bác sĩ, họ biết cách chữa chạy. Không phải tất cả mọi người, mà chỉ những người giỏi nhất, mới biết cách chữa. Thế là khi đứa trẻ bị bệnh, phải tìm bằng được cái người

giỏi nhất biết chữa bệnh ấy thì trẻ mới có thể được cứu sống; còn nếu không mời được ông bác sĩ đó, hoặc là anh không sống gần nơi ông bác sĩ ở, thì trẻ sẽ chết. Đó là điều mê tín không phải của riêng vợ tôi, mà là của tất cả phụ nữ trong giới của nàng. Bốn phương tứ phía nàng chỉ nghe thấy những lời kiêu như: hai đứa con bà Ekaterina Semenovna chết chỉ vì không kịp mời Ivan Zakharych, còn ở nhà bà Maria Ivanovna ngài Ivan Zakharych đã cứu sống bé gái đầu lòng; nhà Petrov nghe lời bác sĩ chuyển sang khách sạn ở và cách ly đúng lúc nên lũ trẻ còn sống, chứ nếu không chuyển đi thì lũ trẻ chết mất rồi; còn bà kia có con bệnh tật, theo lời khuyên của bác sĩ đi về miền Nam nên cũng đã cứu được đứa bé. Làm sao mà không lo lắng, khổ sở cả đời được, khi mà sự sống của những đứa con mà nàng gắn bó theo bản năng lại phụ thuộc vào việc nàng phải kịp thời biết được Ivan Zakharych bảo cần làm gì. Mà Ivan Zakharych bảo làm gì thì không ai biết, bản thân ông ta lại càng không biết hơn, vì ông ta thừa hiểu rằng ông ta chẳng biết làm gì và không thể giúp gì cho ai cả, chỉ biết ngoắt ngoéo trong mọi sự cố, cốt sao cho người ta đừng mất lòng tin rằng ông ta biết làm gì đó thôi. Nếu như vợ tôi hoàn toàn chỉ là con vật thôi thì nàng đã chẳng phải khổ sở như thế; còn nếu như nàng hoàn toàn là con người, hẳn nàng đã có lòng tin vào Chúa và sẽ nói, sẽ nghĩ như những bà nông dân sùng đạo: “Chúa cho rồi Chúa lấy đi, Chúa gọi ai thì người đó phải thưa”. Nàng sẽ nghĩ rằng sự sống và cái chết của mọi người cũng như của các con nàng nằm ngoài ý con người, mà chỉ thuộc về quyền năng của Chúa, và như thế nàng sẽ không còn đau khổ vì đã không ngăn chặn được bệnh tật và cái chết của con, nàng không có lỗi trong chuyện đó. Thế mà tình trạng của nàng lại là: nàng sinh ra những sinh linh yếu ớt, mong manh nhất nhưng lại phải chịu nhiều tai họa nhất. Nàng cảm thấy sự gắn bó thiết tha với chúng bằng bản năng của cảm thú. Ngoài ra, những sinh linh đó lại được phó thác cho nàng, đồng thời những phương tiện bảo vệ chúng khỏi bị nguy hại trong khi đối với nàng là bí ẩn, thì những người hoàn toàn xa lạ lại rất tỏ tường, phải trả thật nhiều tiền mới nhận được sự phục vụ và lời khuyên của họ, nhưng không phải lúc nào cũng nhận được.

Cuộc sống có lũ trẻ đối với vợ tôi không phải là niềm vui sướng mà là nỗi thống khổ, với tôi vì thế cũng chỉ thấy toàn nỗi khổ thay cho niềm vui. Làm sao mà không khổ sở được. Nàng buồn khổ, thường xuyên buồn khổ. Thường thì, cứ vừa bình tĩnh sau một cơn ghen tuông hay một trận cãi cọ, vừa tính chuyện sống cho tử tế hơn, vừa tính làm một chuyện gì đó, thì

bỗng nhiên thằng Vasya lại nôn ói, hay con Masha ngã chảy máu, hay thằng Andryusha bị nổi ban thế là lại rối loạn cả lên. Phải chạy tới đâu đó, mời bác sĩ nào đây, đưa thằng bé hay con bé vào phòng nào để cách ly đây? Và lại bắt đầu nào tiêm, nào cặp nhiệt độ, nào thuốc nước, nào bác sĩ. Rồi họa này chưa hết thì họa khác lại đã kéo đến. Chẳng thể nào có được một cuộc sống tử tế, bình ổn. Như tôi đã nói đây, lúc nào cũng là cuộc chiến đấu chống lại những hiểm họa cả có thực lẫn tưởng tượng ra. Trong phần lớn các gia đình đó đều có chuyện đó thôi, nhưng trong gia đình tôi thì chuyện đó càng đặc biệt căng thẳng. Vợ tôi vốn quá thương lũ con và lại rất cả tin.

Như vậy, sự có mặt của lũ trẻ không những không làm cuộc sống của chúng tôi tốt thêm lên, mà ngược lại còn đầu độc nó. Ngoài ra, lũ trẻ còn trở thành những nguyên tố mới cho mâu thuẫn giữa hai vợ chồng. Không chỉ là đối tượng của cãi cọ, chúng còn là vũ khí để chúng tôi chống lại nhau; chúng tôi dùng lũ trẻ để gây sự với nhau. Mỗi chúng tôi có một đứa con cưng đem ra làm vũ khí. Tôi dùng Vasya, thằng con lớn, còn nàng thì có Lisa. Thêm vào đó, khi lũ trẻ lớn lên, tính cách chúng đã hình thành, thì chúng lại thành những đồng minh mà chúng tôi người nào cũng muốn lôi kéo về phía mình. Những đứa bé đáng thương đó đã phải chịu biết bao khổ đau vì chuyện đó, nhưng chúng tôi trong lúc giao chiến còn tâm trí nào mà nghĩ đến chúng nữa. Đứa con gái bé là đồng minh của tôi, còn thằng anh nó, rất giống nàng và là cục cưng của nàng, thì luôn thù ghét tôi.

XVII

- CHÚNG TÔI ĐÃ SỐNG NHƯ THẾ ĐÂY. Quan hệ thù nghịch càng ngày càng trở nên tồi tệ hơn. Và cuối cùng đã đi đến mức là không phải sự bất đồng dẫn đến sự thù địch, mà chính sự thù địch tạo ra sự bất đồng: nàng chưa kịp cất lời thì tôi đã không đồng ý với nàng rồi và ngược lại.

Đến năm chung sống thứ tư thì cả hai chúng tôi đều đi đến quyết định là sự hiểu biết và đồng cảm giữa chúng tôi không thể nào có được nữa. Chúng tôi không cố gắng phân giải đến cùng nữa. Trong mọi vấn đề từ đơn giản nhất, đặc biệt là những vấn đề về con cái, mỗi người luôn giữ nguyên ý kiến của mình. Bây giờ tôi nhớ lại và thấy rằng, những ý kiến mà tôi luôn cố giữ thực ra chẳng phải có giá trị gì lắm đến nỗi không thể từ bỏ được; nhưng nàng đối với tôi đáng ghét quá, cho nên từ bỏ ý kiến của mình tức là phải chịu nhường bước cho nàng, mà điều đó thì tôi không thể. Nàng cũng vậy. Nàng có lẽ luôn cho rằng mình đúng đắn hơn tôi. Thế mà từng có thời tôi đã là thần thánh trong mắt nàng. Giữa hai chúng tôi luôn giữ sự im lặng, hay chỉ có những cuộc trò chuyện, mà tôi tin bọn cầm thú cũng có thể trao đổi như thế với nhau, đại loại như: “Mấy giờ rồi? Đi ngủ đi. Bữa trưa nay ăn gì vậy? Đi đâu đây? Báo hôm nay có tin gì không? Cho người đi gọi bác sĩ đi, Masha bị đau họng rồi”. Chỉ cần vượt ra ngoài phạm vi những câu chuyện như trên một tí thôi là lập tức nổ ra xung đột ngay. Các cuộc đụng độ diễn ra và những lời lẽ đầy hận thù có khi được tung ra chỉ vì ly cà phê, tấm khăn trải bàn, cỗ xe ngựa, ván bài cào - tất cả những thứ mà đối với mọi người chẳng có gì là quan trọng. Trong tôi thậm chí luôn sôi sục một cách kinh khủng lòng hận thù với nàng. Đôi lúc tôi nhìn nàng rót trà, dùng thìa hay cầm thìa lên miệng húp nước canh, và cảm thấy căm ghét nàng chỉ vì những cử chỉ đó, làm như đó là những cử chỉ tồi tệ nhất trần đời. Lúc đó tôi không nhận ra, rằng những giai đoạn hận thù xuất hiện trong tôi luân chuyển đều đặn hoàn toàn tương ứng với những thời kỳ mà chúng tôi gọi là yêu đương. Cứ một giai đoạn yêu đương lại một giai đoạn hận thù; nếu yêu đương nồng nhiệt thì giai đoạn hận thù kéo dài; nếu yêu đương ít hơn thì giai đoạn hận thù cũng ngắn hơn. Lúc đó, chúng tôi chưa hiểu ra

rằng tình yêu đó và hận thù đó chẳng qua chỉ là một thứ tình cảm thú vật biểu hiện ở hai cực khác nhau mà thôi. Nếu như chúng tôi hiểu ra điều đó khi ấy thì cuộc sống sẽ hết sức khủng khiếp; nhưng chúng tôi đã không hiểu và cũng không nhìn thấy. Đó là sự cứu vớt mà cũng là sự trừng phạt đối với con người, khi anh ta sống vô đạo đức, anh ta có thể tự che mắt để không nhìn thấy tình trạng thảm hại của mình. Chúng tôi cũng như thế. Nàng thì cố lãng quên bằng những lo toan căng thẳng về chuyện nhà cửa, tiền bạc, sắm sửa áo quần cho mình và cho con cái, chuyện học hành, chuyện sức khỏe của lũ con. Tôi cũng có những si mê của mình - mê công việc, mê săn bắn, bài bạc. Cả hai chúng tôi luôn luôn bận rộn. Cả hai đều cảm thấy, càng bận rộn bao nhiêu, chúng tôi càng ghét giận nhau bấy nhiêu. “Cô đóng kịch giỏi lắm, - tôi nghĩ về nàng, - cô đã hành hạ tôi vì những vở kịch của cô suốt đêm qua, mà tôi sáng ra còn phải có cuộc họp nữa chứ”. “Anh thì sướng lắm, - nàng không chỉ nghĩ mà còn nói thẳng với tôi, - trong khi tôi suốt đêm không ngủ được vì con”.

Chúng tôi sống như thế đấy, thường xuyên trong đám mây mù để không nhìn thấy tình cảnh thực sự của mình. Và nếu như không xảy ra cái tai họa kia thì có lẽ tôi cũng sẽ cứ sống như thế cho đến già, và khi chết đi sẽ nghĩ là mình đã sống một cuộc đời tử tế, không thật tốt lắm, song cũng không tệ lắm, cũng như tất cả những người khác; tôi sẽ không hiểu được tận đáy nỗi bất hạnh và sự dối trá đê tiện mà tôi đang vùng vẫy trong đó.

Chúng tôi là hai kẻ tội đồ thù hận nhau song lại bị xích chung với nhau bằng một cái xiềng, đầu độc nhau và cố gắng không nhận ra điều đó. Khi đó, tôi còn chưa biết rằng chín mươi chín phần trăm cặp vợ chồng cũng sống trong địa ngục như chúng tôi, và không thể có cuộc sống nào khác được. Khi đó, tôi nào đã biết như vậy về mình và về mọi người.

Thật lạ, có những sự trùng hợp trong cả cuộc sống đúng đắn lẫn cuộc sống không đúng đắn! Cha mẹ vừa cảm thấy không thể nào chịu đựng nổi nhau thì đồng thời lại cảm thấy phải sống ở thành phố để cho con cái học hành. Thế là nảy sinh nhu cầu chuyển nhà lên thành phố.

Pozdnyshev nín lặng, và hai lần phát ra những âm thanh kỳ lạ của mình, chúng bây giờ đã hoàn toàn giống như những tiếng nức nở bị kìm nén lại. Chúng tôi đến gần một ga khác.

- Máy giờ rồi ạ? - Anh ta hỏi.

Tôi nhìn đồng hồ, đã hai giờ.

- Ngài không mệt đấy chứ? - Anh ta lại hỏi.

- Không, nhưng ngài mệt rồi đấy.

- Tôi khó thở quá. Xin phép ngài, tôi ra ngoài uống ít nước nhé.

Anh ta đi dọc toa tàu, người gác cửa. Tôi ngồi lại một mình, sắp xếp lại trong đầu những gì anh ta kể, và chìm vào trong suy nghĩ nên không nhận ra anh ta đã trở về, đi vào bằng lối cửa khác.

XVIII

- VÂNG, TÔI BIẾT MÌNH luôn đi xa chủ đề, nhưng vì tôi đã suy nghĩ lại rất nhiều điều, nhìn nhận ra rất nhiều điều mới mẻ, nên muốn kể tất cả những cái đó. Thế là chúng tôi chuyển lên sống ở thành phố. Những kẻ bất hạnh sống ở thành phố dễ chịu hơn. Ở thành phố con người có thể sống đến trăm tuổi mà không nhớ ra là anh ta đã chết và thối rữa từ lâu. Chẳng có thì giờ để ngồi phán xét mình vì lúc nào cũng bận rộn. Nào công việc, nào quan hệ xã hội, nào chuyện sức khỏe, nào nghệ thuật, nào con cái cũng như việc giáo dục chúng. Khi thì phải tiếp người này đón người kia, khi thì phải đến thăm ông này hỏi bà kia, khi đi xem vở kịch này, khi đi nghe buổi hòa nhạc kia. Ở thành phố, bất cứ giờ phút nào cũng luôn có một, hoặc thậm chí cùng lúc có hai hay ba nhân vật nổi tiếng nào đó mà không thể bỏ qua dịp làm quen được. Rồi lại phải chữa trị bệnh này bệnh kia, rồi nào phải gặp người đỡ đầu, thuê thầy giáo, mướn gia sư. Tất cả đều là sự trống rỗng giả tạo, nhưng chúng tôi đã sống như thế và cảm thấy nỗi đau khổ của cuộc sống chung nhẹ bớt đi. Ngoài ra, thời gian đầu còn có những mối bận tâm thú vị là sắp xếp cho cuộc sống mới, cho căn hộ mới ở thành phố, rồi còn thêm những chuyến đi lại từ thành phố về quê và từ quê ra thành phố nữa.

Chúng tôi sống qua một mùa đông, đến mùa đông thứ hai xảy ra một chuyện mà chưa ai để ý, tưởng như rất nhỏ nhặt, nhưng chính lại là điều dẫn đến tai họa sau này. Vợ tôi không được khỏe. Cái bọn bác sĩ vô lại không cho phép nàng sinh nở nữa và dạy cho nàng phương cách. Tôi cảm thấy ghê tởm chuyện đó. Tôi kháng cự, nhưng nàng bằng sự bướng bỉnh sức nổi vẫn giữ nguyên ý mình, và tôi đành khuất phục; cái cố cuối cùng để biện hộ cho cuộc sống tồi tệ của chúng tôi là con cái đã bị lấy mất đi, và cuộc sống trở nên gớm ghiếc hơn.

Đối với những người nông dân, những người lao động, con cái là cần thiết. Mặc dù họ nuôi chúng rất vất vả, nhưng họ cần chúng, bởi vậy cuộc sống vợ chồng của họ có cái để biện hộ. Còn với chúng tôi, những người đã có con rồi, lũ con không còn cần thiết nữa, chúng chỉ là những mối bận tâm, những khoản chi phí, những kẻ đồng thừa kế, chúng là gánh nặng. Và thế là

không còn sự biện hộ nào cho cuộc sống như nhuốc của chúng tôi nữa. Hoặc là chúng tôi dùng biện pháp để tránh không có con, hoặc nếu lỡ có con ra thì xem chúng như nỗi bất hạnh, hậu quả của sự không cẩn trọng, điều này còn tệ hơn. Không có sự biện hộ nào cả. Nhưng chúng tôi đã sa đọa đến độ không còn thấy cần phải biện hộ cho cuộc sống của mình nữa. Phần lớn tầng lớp có học thức của chúng ta hiện nay sa vào cuộc sống như thế mà không hề bị lương tâm cắn rứt.

Chẳng bị cắn rứt, bởi vì chẳng có cái lương tâm nào ở trong cuộc sống của chúng ta, trừ dư luận xã hội và luật hình sự, nếu có thể gọi đó là lương tâm. Nhưng ngay cả hai điều này cũng chẳng làm ảnh hưởng gì đến chúng ta cả. Chẳng có gì phải hổ thẹn trước dư luận xã hội bởi tất cả mọi người đều làm như thế: cả Maria Ivanovna, cả Ivan Zakharych, cả những người khác nữa. Trước luật hình sự cũng chẳng có gì phải sợ cả. Đó là cái lũ con gái hoang hay bọn vợ lính mới vứt con xuống hồ hay xuống giếng; bọn đó tất nhiên là phải nhốt vào tù rồi, còn những người có học thức như chúng ta thì làm những chuyện đó đúng lúc và cẩn thận lắm.

Chúng tôi sống như vậy thêm hai năm nữa. Các phương cách của lũ bác sĩ vô lại rõ ràng bắt đầu có hiệu quả: vợ tôi khỏe và đẹp ra, giống như vẻ đẹp rực rỡ cuối mùa hè. Nàng cảm thấy được điều đó và quay sang chăm sóc bản thân. Ở nàng toát ra vẻ đẹp khêu gợi làm bối rối người khác. Nàng đang ở độ sung mãn của người phụ nữ ba mươi tuổi son rồi và vui vẻ. Dáng điệu của nàng làm người khác bất an. Khi đi ngang qua đám đàn ông, nàng cuốn hút ánh nhìn của họ về phía mình. Nàng giống như con ngựa nuôi nhốt bỗng được tháo dây cương. Chẳng có cái dây cương nào ràng buộc nàng, cũng như chín mươi chín phần trăm phụ nữ của chúng ta. Tôi cảm thấy điều đó và tôi kinh hãi.

XIX

ANH TA BỔNG NHIÊN đứng lên và chuyển sang ngồi sát bên cửa sổ.

- Xin lỗi ngài. - Anh ta nói, hướng mắt nhìn ra cửa sổ, ngồi im lặng như thể chừng ba phút. Sau đó, anh ta thở dài nặng nề và trở lại chỗ đối diện tôi. Khuôn mặt anh ta trở nên khác hẳn, đôi mắt đầy vẻ tội nghiệp, và gần như có một nụ cười kỳ lạ gợn trên đôi môi. - Tôi hơi bị mệt một chút, nhưng tôi sẽ kể tiếp. Vâng, - anh ta tiếp tục và lại châm thuốc hút, - nàng đẩy người ra từ khi không sinh con nữa, và căn bệnh của nàng - tức sự đau khổ dai dẳng vì lũ con - bắt đầu qua đi; không phải chỉ là nỗi khổ qua đi, mà nàng còn như bừng tỉnh sau cơn say, hồi nhớ lại và nhìn thấy có cả một thế giới thần tiên dành cho nàng, với bao niềm vui sướng mà nàng đã lãng quên. Nhưng nàng không biết sống như thế nào trong thế giới đó, cái thế giới thần tiên mà nàng không hiểu gì hết. “Làm sao đừng để vượt mất! Thời gian sẽ trôi qua và không quay lại nữa!”. Tôi hình dung nàng nghĩ hay đúng hơn là cảm thấy như thế, mà nàng không thể không nghĩ và không cảm thấy như thế được: người ta dạy dỗ nàng, rằng trên đời này chỉ có một điều đáng quan tâm là tình yêu. Nàng lấy chồng, nhận được từ tình yêu không những không một niềm vui sướng nào như nàng chờ đợi và được hứa hẹn, mà chỉ toàn thất vọng buồn phiền, rồi còn thêm nỗi đau khổ bất ngờ là con cái. Nỗi đau khổ đó làm nàng mệt mỏi. May nhờ có các bác sĩ tận tâm mà nàng mới biết là có thể tránh được chuyện có con. Nàng vui mừng và lại sống cho một điều duy nhất mà nàng biết là tình yêu. Nhưng đó không phải là tình yêu với ông chồng xấu xí luôn ghen tuông và cáu giận. Nàng bắt đầu tưởng tượng đến tình yêu nào đó khác hơn, tinh khiết, mới mẻ hơn. Ít nhất là tôi đã nghĩ về nàng như thế. Và nàng bắt đầu ngó nghiêng, dường như đợi chờ một cái gì đó. Tôi nhìn thấy điều đó và không thể không lo lắng. Nhất là thời gian cuối, trong khi nói chuyện với tôi thông qua người khác (nàng vẫn hay làm thế, nghĩa là nói với người ngoài, song những lời nói đó lại hướng tới tôi), nàng mạnh dạn phát biểu nửa đùa nửa thật (mà hoàn toàn không nhớ là một tiếng trước đó nàng nói hoàn toàn ngược lại), rằng sự quan tâm của người mẹ chỉ là điều dối trá, rằng không đáng phải dâng hiến cả cuộc

đời mình cho con cái, trong khi đang còn trẻ tuổi và còn có thể hưởng thụ cuộc sống. Nàng ít bận rộn với các con, không mang vẻ tuyệt vọng như trước, càng lúc càng chú tâm đến bản thân hơn, chăm sóc cho hình thức bề ngoài của mình. Mặc dù cố dấu điều này, nhưng nàng chăm lo nhiều cho việc thỏa mãn bản thân mình và thậm chí lo làm cho bản thân hoàn hảo hơn. Nàng lại say mê chơi dương cầm, việc mà trước đó hoàn toàn bị bỏ quên. Mọi chuyện bắt đầu từ đó.

Anh ta lại quay người hướng đôi mắt mệt mỏi ra phía cửa sổ, nhưng rồi lập tức quay vào, rõ ràng cố ép mình tiếp tục câu chuyện.

- Vâng, rồi con người ấy xuất hiện - Anh ta lúng búng, hai lần từ mồm phát ra âm thanh vốn có của mình.

Tôi thấy rằng anh ta rất đau khổ khi phải nhắc đến tên người kia và phải nhớ lại, kể lại về hắn. Nhưng anh ta gắng sức, dường như cố vượt qua được vật đang cản trở mình, rồi quả quyết kể tiếp.

- Hắn là một kẻ tồi tệ, theo như tôi nhận xét và đánh giá. Không phải vì hắn đã gây nên chuyện gì trong đời tôi, mà bởi thực tế hắn là người như thế. Và chẳng, việc hắn là đồ tồi chỉ chứng minh cho sự vô can hoàn toàn của nàng. Nếu không có hắn thì sẽ có kẻ khác, mọi chuyện nhất định phải như thế.

Vâng, đó là một tay chơi vĩ cầm; không phải là nhạc công chuyên nghiệp, mà là nửa chuyên nghiệp, nửa tài tử.

Cha hắn là một điền chủ, láng giềng của cha tôi. Ông ta đã bị phá sản. Ba đứa con trai đều được thu xếp ổn định, chỉ có đứa út là hắn được đưa đến cho bà mẹ đỡ đầu sống ở Paris. Người ta gửi hắn vào nhạc viện, vì hắn có năng khiếu âm nhạc, và hắn ra trường thành nhạc công chơi vĩ cầm trong các dàn nhạc. Hắn là một kẻ... - Rõ ràng anh ta muốn nói điều gì đó tồi tệ về người nhạc công kia, song kìm lại được và nói nhanh. - Tôi không biết hắn sống ra sao ở Paris, chỉ biết rằng năm đó hắn trở về nước Nga và xuất hiện ở nhà tôi.

Hắn có đôi mắt uơn ướm màu hạt dẻ, , đôi môi đỏ hồng luôn mỉm cười, hàng ria mép mềm mại, tóc cắt theo một mới nhất, khuôn mặt trông dễ chịu một cách đều đặn, kiêu mặt mà phụ nữ vẫn cho là không tệ lắm. Dáng người hắn có vẻ yếu ớt, nhưng không xấu xí. Hắn thường cố tỏ ra suồng sã, song lại rất nhạy bén và luôn sẵn sàng dừng lại nếu có ai hơi tỏ ý chống cự. Với bề ngoài kiêu cách, với đôi ủng đặc biệt theo một Paris, với những nút cài và cà vạt màu sắc sỡ, và nhiều thứ khác nữa mà những kẻ ngoại kiều

sống ở Paris thường sắm sửa cho mình, cộng thêm vẻ độc đáo, mới lạ, hẳn luôn gây được ấn tượng cho phụ nữ. Hẳn tỏ ra vui vẻ, hóm hỉnh. Khi nói chuyện, ngài biết không, hẳn hay nói bóng gió và bỏ dờ chừng, làm như ngài cũng biết và nhớ ra mọi chuyện hẳn nói để có thể kể tiếp cùng hẳn.

Chính hẳn, cùng với âm nhạc của hẳn, đã là nguyên nhân của mọi chuyện. Ở tòa án, người ta xem xét vụ án và kết luận nguyên nhân tôi giết vợ là do ghen tuông. Hoàn toàn không phải như thế, tưởng là thế nhưng sự thực không phải thế. Tòa án quyết định tôi là người chồng bị lừa dối và giết vợ để trả thù cho danh dự bị bôi nhọ của mình (họ gọi cái đó là danh dự đấy). Và vì thế mà tôi được trắng án. Trước tòa, tôi cố gắng làm sáng tỏ ý nghĩa của vụ việc, thì họ lại nghĩ là tôi muốn phục hồi danh dự cho vợ tôi.

Mối quan hệ của vợ tôi với tay nhạc công đó cụ thể như thế nào, đối với tôi điều đó không có ý nghĩa gì, đối với nàng cũng vậy. Cái chính là điều tôi đã kể cho ngài nghe, là sự nhơ nhuốc bản thủ của tôi. Tất cả mọi chuyện xảy ra là do giữa chúng tôi đã có một vục thẳm khủng khiếp mà tôi đã nói rồi đấy, một sự căng thẳng thù hận đáng sợ, mà chỉ cần một cơ nhỏ cũng đủ gây ra thảm họa. Cãi cọ giữa chúng tôi thời gian cuối trở nên thường xuyên và đặc biệt dữ dội, cũng lại luân phiên với sự tăng cường những thèm muốn thú tính.

Nếu như không có hẳn, thì cũng sẽ có kẻ khác xuất hiện. Nếu không có chuyện ghen tuông thì lại có cơ khác. Tôi chắc chắn là tất cả mọi người chồng đều sẽ phải hoặc sống phóng dăng, hoặc tự vẫn, hoặc giết vợ như tôi đã làm. Nếu như điều đó không xảy ra với ai đó thì đó là trường hợp ngoại lệ vô cùng hiếm hũ. Trước khi gây ra án mạng tôi đã mấy lần định tự vẫn, còn vợ tôi cũng đã từng uống thuốc độc.

XX

- VÂNG, CHUYỆN LÀ NHƯ THẾ, không lâu trước khi xảy ra tai họa.

Chúng tôi sống trong sự hòa hoãn tạm thời và chưa có nguyên do nào phá vỡ nó; đột nhiên, câu chuyện về việc con chó nào đó ở triển lãm được thưởng huy chương được khơi lên. Tôi nói và nàng phản đối: “Không phải được huy chương mà là được tuyên dương”, thế là cuộc cãi cọ nổ ra. Rồi bắt đầu nhảy từ chuyện này sang chuyện khác và các lời trách cứ : “Hừ, chuyện đó từ lâu em đã biết rồi, luôn luôn là như thế. Anh nói rằng...”, “Không, anh không hề nói vậy”, “Thế có nghĩa là em bịa ra chắc!”. Tôi cảm thấy sắp sửa bùng lên cuộc cãi cọ khủng khiếp làm điên giận muốn giết chết mình hay giết chết nàng. Tôi biết là nó sẽ xảy ra ngay bây giờ và sợ hãi nó như sợ lửa, vì vậy muốn kiềm chế mình lại, song cơn giận dữ vẫn xâm chiếm toàn thân. Nàng cũng trong trạng thái như thế, còn tệ hơn. Nàng cố ý bóp méo từng câu từng chữ tôi nói ra; mỗi lời nói của nàng chứa đầy nọc độc. Nàng biết chỗ nào làm tôi đau nhất thì chọc vào chỗ đó. Càng nói càng đau. Tôi thét lên: “Câm đi!” hay câu gì đó đại loại như thế. Nàng vùng chạy về phòng trẻ con. Tôi cố giữ nàng lại để nói cho hết và chứng minh đến cùng. Tôi tóm lấy tay nàng. Nàng làm bộ như tôi đã làm đau nàng và thét lên: “Các con ơi, bố các con đánh mẹ đây này!”. Tôi thét: “Đừng nói dối!”. - “Đây không phải là lần đầu tiên đâu!” - nàng kêu lên và lũ trẻ lao đến bên nàng. Nàng dỗ dành chúng. “Đừng có làm bộ làm tịch!”. Nàng đáp: “Vớ anh thì tất cả là làm bộ làm tịch hết: anh giết người rồi bảo là người ta làm bộ chết. Tôi bây giờ biết rõ anh rồi, anh chỉ muốn điều đó thôi mà!”. “Ôi, cầu cho cô chết đi cho rồi!”- tôi gào lên. Tôi nhớ những từ ngữ dễ sợ đó đã làm tôi kinh hoàng. Tôi không hề nghĩ mình có thể nói ra những từ khủng khiếp, thô bạo như thế, và ngạc nhiên thấy chúng có thể buột ra từ miệng mình. Tôi gào lên những từ kinh khủng đó rồi chạy về phòng, ngồi phịch xuống và đốt thuốc hút. Tôi nghe tiếng nàng bước ra phòng ngoài và chuẩn bị bỏ đi. Tôi hỏi nàng đi đâu, nàng không đáp. “Mặc xác cô ta” - tôi tự nhủ, quay về phòng lại nằm xuống và hút thuốc. Trong đầu tôi diễn ra hàng nghìn kế hoạch trả thù nàng và giải thoát mình khỏi nàng, rồi đủ các cách

để làm sao mọi chuyện đều êm thấm không ai biết được. Tôi suy nghĩ những chuyện đó và hút thuốc, hút thuốc, hút thuốc. Tôi nghĩ về việc chạy trốn khỏi nàng, ẩn mình đi, chạy sang châu Mỹ. Tôi mơ ước đến lúc được giải thoát khỏi nàng, sẽ tuyệt diệu làm sao, tôi sẽ gặp một người phụ nữ khác, tuyệt vời và hoàn toàn mới mẻ. Tôi sẽ được giải thoát nếu nàng chết đi, hoặc tôi ly dị với nàng, và tôi suy nghĩ các cách để làm được chuyện đó. Tôi ý thức được rằng mình đã lẫn lộn, rằng tôi không nghĩ cái cần phải nghĩ, nhưng để xua cái ý thức đó đi, tôi liên tục hút thuốc.

Trong khi đó mọi chuyện trong nhà rối cả lên. Cô gia sư đến hỏi: “Bà đi đâu rồi ạ? Khi nào thì bà về?”. Anh hầu hỏi đã pha trà được chưa. Tôi sang phòng ăn, lũ trẻ con, nhất là con Lisa là đứa đã hiểu biết mọi chuyện, tất cả chúng đều hướng những ánh mắt chứa đầy thắc mắc và bất bình lên nhìn tôi. Chúng tôi im lặng uống trà. Nàng vẫn chưa thấy trở về. Suốt buổi chiều cũng vậy, và trong tôi lẫn lộn hai cảm xúc: căm tức nàng đã hành hạ tôi và lũ trẻ bằng sự vắng mặt của mình, và sợ hãi rằng nàng sẽ không trở về và làm gì đó để hại bản thân mình. Tôi định đi tìm nàng. Song tìm nàng ở đâu? Ở chỗ chị nàng ư? Nhưng thật ngu ngốc mới đến đó hỏi. Thôi mặc kệ nàng, nếu như nàng muốn hành hạ thì cứ để nàng tự hành hạ mình. Nàng chẳng mong đợi điều đó là gì. Nhưng lỡ chuyện lại còn tệ hơn, lỡ nàng không ở chỗ chị mình mà đã làm gì đó hủy hoại thân mình thì sao?... Mười một giờ, mười hai giờ, một giờ. Tôi không chờ trong phòng ngủ, nằm một mình trong đó mà chờ thì thật ngốc, vì vậy tôi không đi nằm. Tôi muốn làm một cái gì đó, viết thư hay đọc sách, nhưng không làm được gì cả. Tôi ngồi trong phòng làm việc, đau khổ, tức giận và lắng nghe. Ba giờ, bốn giờ mà nàng vẫn chưa về. Gần sáng tôi thiếp đi, lúc tỉnh dậy vẫn không thấy bóng dáng nàng.

Mọi chuyện trong nhà vẫn diễn ra như hàng ngày, song mọi người đều cảm thấy bất an và đều nhìn tôi dò hỏi, trách móc, ai cũng nghĩ mọi chuyện đều do lỗi tại tôi. Còn trong tôi vẫn cuộc đấu tranh giữa hai cảm xúc: nổi tức giận vì nàng hành hạ tôi, và nỗi lo sợ cho nàng.

Khoảng mười một giờ, chị gái nàng đến làm sứ giả cho nàng. Và lại bắt đầu những giọng điệu cũ: “Nó đang trong tình trạng rất tồi tệ. Nào có chuyện gì thế?” - “Không, chẳng có chuyện gì cả”. Tôi nói về tính cách khó chịu của nàng và nói tôi chẳng làm gì nàng cả.

“Nhưng không thể để như thế được.” - Chị gái nàng nói.

“Đó là chuyện của cô ấy, không phải là chuyện của tôi.” - Tôi đáp. -
“Tôi không làm lành trước đâu. Còn muốn chia tay thì chia tay.”

Chị nàng bỏ đi mà không thu được kết quả gì. Tôi đã can đảm nói với chị nàng rằng sẽ không làm lành trước, nhưng khi bà ta vừa đi khỏi, tôi bước ra ngoài và nhìn thấy vẻ sợ hãi tội nghiệp của lũ con, thì đã muốn làm lành với nàng ngay. Tôi sẵn lòng làm lành, nhưng không biết phải làm như thế nào. Đi đi lại lại, hút thuốc, uống hết chỗ vodka và rượu vang của bữa sáng, và tôi đạt được điều mà tôi đã mong muốn một cách vô ý thức: không nhìn thấy tình trạng ngu ngốc, tồi tệ của mình.

Gần ba giờ chiều thì nàng về. Nhìn thấy tôi, nàng không nói năng gì cả. Tôi tưởng rằng nàng đã dịu lại, bèn bắt đầu thanh minh rằng tôi nóng giận là do những lời trách móc của nàng. Vẫn với vẻ mặt nghiêm khắc và đầy khổ đau, nàng nói nàng đi về không phải để nghe thanh minh, mà để mang lũ con đi, vì chúng tôi không thể nào sống chung với nhau được nữa. Tôi nói là tôi không có lỗi, rằng chính nàng đã làm tôi không giữ được bình tĩnh. Nàng nhìn tôi nghiêm khắc và đắc thảng rồi nói:

“Đừng nói thêm nữa, rồi anh sẽ phải ân hận.”

Tôi nói tôi không thể chịu được các trò hề. Lúc đó nàng hét lên gì đó không rõ rồi chạy về phòng mình. Tiếng chìa khóa vang lên, nàng đã khóa trái cửa lại. Tôi đập cửa, nhưng không có tiếng trả lời và tôi tức giận bỏ đi. Nửa giờ sau bé Lisa chạy đến, chan hòa nước mắt.

“Sao? có chuyện gì xảy ra rồi?”

“Con không nghe thấy tiếng mẹ.”

Chúng tôi chạy đến. Tôi dùng hết sức giật cánh cửa. Then cửa cài không kỹ nên hai cánh cửa bật mở ra. Tôi đến bên giường. Nàng mặc váy dài và chân đi ủng, nằm sõng soài bất tỉnh trên giường. Trên chiếc bàn nhỏ là chiếc lọ thuốc phiện đã trống rỗng. Chúng tôi vục nàng hồi tỉnh. Lại rất nhiều nước mắt và cuối cùng là làm lành. Nhưng đó cũng không phải là sự hòa giải: trong lòng mỗi người vẫn còn đó sự phẫn nộ đối với nhau, lại cộng thêm sự bực bội vì nỗi đau do trận cãi cọ gây nên, mà người nào cũng đổ là hoàn toàn tại người kia. Nhưng dù sao cũng cần phải kết thúc mọi chuyện và cuộc sống lại trôi qua như cũ. Thế rồi sau đó lại cãi cọ, liên tục và càng lúc càng dữ dội hơn, khi thì tuần một lần, khi thì tháng một lần, có khi cãi nhau hàng ngày. Và đều kết thúc như nhau. Có lần tôi đã lấy hộ chiếu để đi ra nước ngoài, cuộc cãi cọ lần ấy kéo dài hai ngày, nhưng sau đó lại giải thích, lại làm lành, và tôi ở lại.

XXI

CHÚNG TÔI ĐANG ở trong tình trạng như thế thì con người đó xuất hiện. Hắn đến Moskva và tới nhà tôi. Tên hắn là Trukhachevsky. Lúc đó là buổi sáng. Tôi tiếp hắn, ngày trước chúng tôi gọi “cậu, tớ” với nhau. Hắn băn khoăn giữa “cậu” và “anh”, về muốn gọi bằng “cậu” hơn, nhưng tôi ngay từ đầu đã gọi hắn bằng “anh” và hắn lập tức theo tôi. Ngay từ cái nhìn đầu tiên tôi đã không ưa hắn. Nhưng thật là lạ, cứ như có một sức mạnh định mệnh kỳ quái nào đó đã xui khiến tôi không tránh xa hay xua đuổi hắn, mà ngược lại, lại gần gũi hắn. Mọi chuyện sẽ đơn giản hơn nhiều nếu như tôi chỉ trò chuyện xã giao với hắn một lúc, rồi chào từ biệt mà không giới thiệu hắn với vợ mình. Nhưng không, trớ trêu làm sao, tôi lại nói về chuyện chơi đàn của hắn, rằng nghe mọi người bảo hắn giờ không chơi vĩ cầm nữa. Hắn nói ngược lại, bây giờ hắn chơi còn nhiều hơn trước. Hắn nhắc chuyện tôi ngày trước cũng chơi đàn. Tôi nói tôi không còn chơi nữa, nhưng vợ tôi thì chơi rất hay.

Thật là chuyện kỳ quái! Quan hệ của tôi với hắn ngày đầu tiên, giờ phút đầu tiên khi chúng tôi gặp nhau giống y như quan hệ về sau này, khi tai họa đã xảy ra, không thay đổi tí nào. Có cái gì đó rất căng thẳng trong quan hệ của tôi với hắn: tôi chú ý mọi từ ngữ, mọi lời lẽ mà hắn hoặc tôi nói ra, và luôn gán cho chúng ý nghĩa quan trọng.

Tôi giới thiệu hắn với vợ tôi. Câu chuyện lập tức chuyển sang đề tài âm nhạc, và hắn đề nghị được chơi đàn cùng nàng. Vợ tôi, như vẫn vậy trong thời gian cuối đó, rất lịch thiệp, đẹp và quyến rũ. Nàng rõ ràng thích hắn ngay từ cái nhìn đầu tiên. Ngoài ra, nàng vui mừng vì có dịp được chơi đàn có vĩ cầm đệm. Nàng vốn rất thích chơi với vĩ cầm, đã từng phải thuê một nhạc công chơi vĩ cầm ở nhà hát về để đệm cho nàng. Vì vậy trên khuôn mặt nàng lộ rõ vẻ vui mừng. Nhưng, khi nhìn sang tôi, nàng lập tức hiểu tâm trạng của tôi và thay đổi nét mặt, và bắt đầu trò lừa dối lẫn nhau. Tôi tươi cười, làm ra vẻ mình rất thích thú. Hắn nhìn nàng bằng con mắt của những kẻ trụy lạc khi nhìn những người phụ nữ đẹp, làm ra vẻ như hắn chỉ quan tâm đến đề tài của câu chuyện, là cái hắn thực ra chẳng mấy may quan

tâm. Còn nàng thì cố tỏ ra thờ ơ, nhưng bộ điệu cười giả tạo để che dấu cơn ghen tuông của tôi rất quen thuộc với nàng, và cái nhìn dâm dăng của hấn đã kích thích nàng. Tôi thấy rằng, ngay từ buổi gặp gỡ đầu tiên, đôi mắt nàng sáng lên đặc biệt, và có lẽ do sự ghen tuông của tôi, giữa nàng và hấn dường như hình thành một dòng điện làm cho họ luôn có những bộ điệu, những ánh nhìn, những nụ cười y hệt nhau. Nàng đỏ mặt - hấn cũng đỏ mặt, nàng mỉm cười - hấn cũng mỉm cười. Chúng tôi nói chuyện về âm nhạc, về Paris, về đủ thứ vợ vắn khác. Hấn đứng dậy để cáo từ, mỉm cười cầm chiếc mũ ép sát bên đầu, hết nhìn nàng lại nhìn tôi như chờ đợi xem chúng tôi sẽ làm gì. Tôi nhớ rất rõ lúc đó, chính bởi vì nếu như lúc đó tôi không mời hấn, thì đã không xảy ra bi kịch. Nhưng tôi nhìn hấn, nhìn nàng. “Đừng tưởng là tôi ghen đấy nhé”, - tôi thầm nói với nàng. “Và cũng đừng tưởng là ta sợ mi”, - tôi thầm nói với hấn, và tôi mời hấn một buổi chiều nào đó mang vĩ cầm đến để chơi với nàng. Nàng ngạc nhiên nhìn tôi, đỏ bừng mặt, dường như là sợ hãi. Nàng từ chối, nói rằng nàng chơi chưa tốt lắm. Lời từ chối đó càng làm tôi tức giận, và tôi lại càng nài ép hấn. Tôi nhớ cái cảm xúc kỳ lạ ấy khi nhìn theo cái gáy của hấn trắng trẻo nổi bật vì những xoắn tóc đen chải chuốt phủ hai bên, lúc hấn ra khỏi phòng với dáng đi nhảy nhót như dáng đi của chim. Tôi không thể không thú nhận với chính mình, rằng sự hiện diện của con người đó làm tôi khổ sở. “Mọi chuyện đều là ở mình, - tôi nghĩ, - phải làm sao để không bao giờ phải trông thấy hấn”. Nhưng nếu làm như thế nghĩa là thú nhận là mình sợ hấn. Không, tôi không sợ hấn! Đó là điều quá hèn hạ, tôi tự nhủ. Và lúc ở phòng ngoài, biết là nàng nghe tiếng mình, tôi nài xin hấn ngay chiều hôm đó mang đàn đến. Hấn hứa với tôi và bước đi.

Buổi chiều, hấn đến cùng cây vĩ cầm, và họ bắt đầu chơi đàn với nhau. Mất một lúc lâu vẫn chưa chơi được bản nào. Không tìm ra bản nhạc mà họ cần, còn bản nhạc có sẵn thì nàng lại không chơi được nếu không được chuẩn bị trước. Tôi rất yêu âm nhạc và hưởng ứng việc chơi đàn của họ, tôi sắp xếp giá nhạc cho hấn, giúp hấn giở các trang nhạc. Và họ đàn vài bản nhạc, mấy bài hát không lời nào đó và một bản Sonata của Mozart, rất tuyệt vời. Hấn đàn với trình độ rất cao, người ta vẫn gọi đó là chơi có phong cách. Ngoài ra, hấn còn có một thị hiếu rất tinh tế, thanh tao, không hợp tí nào với tính cách của hấn.

Hấn cố nhiên chơi giỏi hơn vợ tôi, hấn giúp nàng, đồng thời luôn nhã nhặn khen ngợi nàng. Hấn xử sự rất đúng mực, vợ tôi có lẽ cũng chỉ mãi

chú tâm vào các bản nhạc nên tỏ ra giản dị và tự nhiên. Còn tôi, mặc dù làm ra vẻ thích thú, nhưng suốt buổi chiều hôm đó tôi khốn khổ bởi con ghen không ngừng giày vò.

Ngay phút đầu tiên hấn nhìn vợ tôi, tôi đã thấy có hai con thú dữ trong cả hai người. Một con hỏi: “Được không ạ?”, con kia đáp: “Ồ vâng, tất nhiên”. Tôi biết rằng hấn không ngờ thấy nơi vợ tôi, một phu nhân Moskva, một người đàn bà hấp dẫn như vậy, và hấn vui mừng vì điều đó. Bởi vì hấn không hề nghi ngờ về chuyện vợ tôi đồng ý với hấn, nên vấn đề chỉ còn ở chỗ là làm sao tay chồng khó chịu kia đừng làm phiền. Nếu như tôi là người trong sạch, tôi sẽ không hiểu điều đó, nhưng bởi vì tôi, cũng như đa số đàn ông khác, đã từng suy nghĩ như thế về phụ nữ khi tôi còn chưa lấy vợ, cho nên tôi đọc được tâm địa của hấn rõ như đọc chữ ghi trên trang giấy. Tôi đặc biệt khổ sở vì biết rõ trong nòng không còn chút tình cảm nào đối với tôi ngoài sự tức giận triền miên. Sự tức giận đó chỉ thỉnh thoảng mới ngừng đôi chút do thói quen nhục dục. Còn người đàn ông kia, với vẻ bề ngoài trang nhã và mới mẻ, và quan trọng hơn là với tài năng âm nhạc, cộng thêm sự gần gũi do chuyện chơi đàn chung tạo nên, mà ảnh hưởng của âm nhạc vốn luôn tác động vào tình cảm con người, nhất là tiếng đàn vĩ cầm, hấn không chỉ sẽ khiến nàng phải thích hấn, mà chắc chắn nhất định sẽ chiến thắng, sẽ vò nhàu nàng, vặn xoắn nàng, bện nàng thành sợi, biến nàng thành bất cứ cái gì hấn muốn. Tôi không thể không thấy rõ điều đó, và tôi đau khổ kinh khủng. Nhưng mặc dù như vậy, hay có thể chính vì như vậy, mà có một sức mạnh nào đó chống lại ý chí của tôi, buộc tôi không những cứ phải nhã nhặn, mà lại còn đặc biệt thân ái với hấn. Tôi làm thế để chứng tỏ cho vợ, cho hấn rằng tôi không sợ hấn chằng, hay để lừa dối chính bản thân tôi - tôi không biết, chỉ biết rằng tôi không thể nào bình thường được ngay từ những lần tiếp xúc đầu tiên với hấn. Tôi buộc phải thân ái với hấn để kìm lại ý muốn giết hấn ngay lập tức. Tôi mời hấn rượu vang đắt tiền sau bữa tối, ca ngợi tài đàn của hấn, nói với hấn với nụ cười đặc biệt dịu dàng trên môi và mời hấn chủ nhật tuần sau đến ăn trưa và lại chơi đàn với nàng nữa. Tôi nói sẽ mời thêm vài người bạn của tôi, những người rất mê âm nhạc, để họ được nghe hấn đàn. Buổi hôm đó kết thúc như thế.

Pozdnyshev bị xúc động mạnh, anh ta thay đổi thế ngồi và lại phát ra âm thanh đặc biệt của mình.

- Thật là lạ kỳ, sự hiện diện của con người ấy đã tác động đến tôi rất nhiều - Anh ta lại tiếp tục, hết sức cố gắng để giữ được bình tĩnh. - Hai hay

ba ngày sau đó, tôi đi xem triển lãm về, vừa bước vào phòng ngoài thì bỗng như có một hòn đá đè nặng lên tim tôi mà tôi chưa hiểu vì sao. Lúc đi qua phòng ngoài, tôi nhận thấy có vật gì đó gọi nhớ đến hấn. Chỉ khi đã vào trong phòng làm việc, tôi mới nghĩ ra chuyện gì đã xảy ra, bèn quay lại phòng ngoài để kiểm tra. Vâng, tôi không nhầm: đó là chiếc áo khoác của hấn. Ngài biết không, một chiếc áo khoác rất tốt. (Tất cả những gì liên quan đến hấn tôi đều có nhận xét rất kỹ, mặc dù không hề cố ý). Tôi hỏi người hầu, quả nhiên, hấn đang ở nhà tôi. Tôi không qua phòng ăn, mà đi ngang phòng học của lũ trẻ để vào phòng khách. Trong phòng học, con gái Lisa ngồi đọc sách, còn chị vú ngồi với đứa bé bên cạnh bàn đang xoay xoay cái nắp gì đó, cánh cửa vào phòng khách đang hé mở, tôi nghe vọng ra một khúc arpeggio đều đều và giọng của hấn và của nàng. Tôi lắng tai nhưng không thể nghe rõ. Âm thanh của đàn dương cầm hấn là cố ý vang to để át tiếng họ nói, tiếng họ hôn nhau, có khi thế. Ôi Chúa ơi! Cái gì dâng lên trong tôi thế này! Chỉ nhớ đến con thú dữ trong lòng tôi khi đó đã đủ kinh khiếp. Tim tôi bỗng co thắt, ngừng lại, rồi sau đó đập thình thịch như tiếng búa gõ. Cũng như mọi lần giận dữ khác, cảm xúc chính trong tôi là sự thương xót bản thân mình. “Trước mặt lũ trẻ, trước mặt vú nuôi!”, tôi nghĩ. Chắc là lúc đó trông tôi dễ sợ lắm nên bé Lisa nhìn tôi với đôi mắt khiếp đảm. “Tôi phải làm gì đây? - Tôi tự hỏi. - Vào trong đó ư? Tôi không thể, có trời biết tôi sẽ gây ra chuyện gì”. Nhưng tôi cũng không thể bỏ đi. Chị vú nhìn tôi như có vẻ thông cảm với hoàn cảnh của tôi. “Đúng, không thể không vào được”, tôi tự nhủ và nhanh chóng mở tung cửa. Hấn ngồi trước đàn dương cầm đang dạo khúc arpeggio đó bằng những ngón tay to lớn trắng trẻo cong lên phía trên. Nàng đứng bên cạnh chiếc đàn trước trang sách nhạc mở rộng. Nàng trông thấy tôi, hay nghe thấy tiếng tôi trước tiên, và ngược mắt nhìn tôi. Nàng hoảng sợ hay làm bộ như không hoảng sợ, hay hoàn toàn không hề hoảng sợ, tôi không biết, chỉ biết nàng không giật mình, không rời khỏi chỗ mà chỉ đỏ mặt, về sau nàng vẫn đỏ mặt như thế.

“Em thật mừng vì mình đã về; chúng em chưa quyết định được sẽ chơi cái gì vào chủ nhật tới” - nàng nói với tôi bằng một giọng chưa bao giờ có khi chỉ có hai chúng tôi với nhau. Việc nàng nói “chúng em” để chỉ nàng và hấn làm tôi nổi giận. Tôi im lặng chào hấn.

Hấn bắt tay tôi và, với nụ cười tôi cảm thấy như đầy vẻ chế giễu trên môi, hấn giải thích với tôi rằng hấn mang đến các bản nhạc để chuẩn bị cho buổi trình diễn vào chủ nhật tới, rằng giữa nàng và hấn chưa thống nhất

được là sẽ chơi bản nào: không biết nên chơi một bản tương đối khó và cổ điển, cụ thể là bản Sonata của Beethoven viết cho vĩ cầm, hay là chỉ chơi những bài nhạc nhỏ đơn giản thôi. Mọi chuyện đều rất tự nhiên và đơn giản, không có lý do gì để sinh sự cả, nhưng đồng thời tôi vẫn tin tất cả những điều đó đều không phải là sự thật, rằng họ đã thỏa thuận cách để đánh lừa tôi.

Một trong những điều khiến những kẻ hay ghen (mà trong xã hội chúng ta tất cả đàn ông đều là những kẻ có máu hay ghen) đau khổ nhất: đó là những điều kiện của giới thượng lưu đã cho phép sự gần gũi đáng nguy hiểm giữa đàn ông và đàn bà. Không thể nào không nhận thấy sự gần gũi của những cặp nhảy trên các vũ hội, của các bác sĩ khi khám cho bệnh nhân, và của những đôi trai gái trong các giờ học nghệ thuật, hội họa, đặc biệt là âm nhạc. Khi hai người cùng chơi một nghệ thuật thanh cao nhất là âm nhạc, luôn phải có sự gần gũi nào đó; và sự gần gũi đó không có cái gì có thể đáng trách cả. Chỉ có những anh chồng cả ghen ngốc nghếch mới mong nhìn thấy trong đó điều gì không vừa mắt. Thế nhưng đồng thời ai cũng biết rằng chính nhờ những giờ học nghệ thuật đó, đặc biệt là giờ học âm nhạc, đã xảy ra phần lớn những chuyện ngoại tình trong xã hội ta. Tôi rõ ràng đã làm họ lúng túng vì chính sự bối rối của mình, một lúc lâu tôi không biết phải nói gì. Tôi giống như cái chai bị lộn ngược nhưng nước bên trong không chảy ra được vì quá đầy. Tôi muốn quát tháo, muốn tống cổ hẳn ra khỏi nhà, nhưng tôi lại cảm thấy mình cần phải nhã nhặn, thân ái với hẳn. Và tôi đã hành động như thế. Tôi làm ra vẻ như rất vui mừng, và lần nữa, trong khi nghe theo cái cảm xúc kỳ lạ đã buộc tôi phải nhã nhặn, thân ái với hẳn, thì sự hiện diện của hẳn càng làm tôi khốn khổ. Tôi nói với hẳn là tôi hoàn toàn tin cậy vào thị hiếu của hẳn và khuyên nàng cũng nên như vậy. Hẳn ở lại thêm một lúc, vừa đủ độ để xoa dịu được ấn tượng khó chịu mà tôi đã gây nên khi đột ngột bước vào phòng với khuôn mặt hoảng sợ. Hẳn không nói năng gì rồi sau đó ra về, làm ra vẻ họ bây giờ đã quyết định ngày mai sẽ chơi gì. Tôi hoàn toàn tin rằng so với những gì thực sự chiếm lĩnh tâm hồn họ thì chuyện ngày mai chơi gì đối với họ chẳng có nghĩa lý gì.

Tôi lịch sự tiễn hẳn đến phòng ngoài. Thật không hiểu tại sao tôi lại có thể tiễn cái người đến nhà mình để phá hoại sự bình yên và hủy diệt hạnh phúc của cả gia đình như thế! Tôi nắm bàn tay trắng trẻo và mềm mại của hẳn bắt chặt một cách đặc biệt thân ái.

XXII

- SUỐT NGÀY HÔM ĐÓ tôi không trò chuyện với nàng. Không thể trò chuyện được. Sự gần gũi của nàng với hắn làm tôi căm ghét nàng đến độ tôi đâm sợ bản thân mình. Sau bữa trưa, trước mặt lũ trẻ, nàng hỏi tôi lúc nào tôi định đi. Tuần sau tôi phải đi dự kỳ đại hội của hội đồng tự quản địa phương. Tôi trả lời nàng. Nàng lại hỏi tôi có cần chuẩn bị gì cho chuyến đi không. Tôi nói tôi không cần gì và ngồi im lặng bên bàn, sau đó đi vào phòng làm việc cũng không nói tiếng nào. Thời gian cuối, nàng không bao giờ vào phòng làm việc của tôi, nhất là vào sau bữa trưa. Tôi nằm trong phòng và tức giận. Bỗng tôi nghe tiếng chân quen thuộc. Trong đầu tôi vụt hiện lên ý nghĩ xấu xa, khủng khiếp rằng nàng, cũng giống như vợ của Uriah⁽¹²⁾, muốn che dấu tội lỗi của mình nên mới đến với tôi vào thời gian không thích hợp như vậy. “Chẳng lẽ cô ta lại đến với mình?” - tôi nghĩ và lắng nghe tiếng bước chân của nàng đang tới gần. Nếu như nàng đến với tôi, có nghĩa là tôi đoán đúng. Tiếng bước chân gần hơn, gần hơn. Không lẽ nàng chỉ đi ngang qua để vào phòng khách? Không, cánh cửa kêu rít lên, trên khung cửa hiện lên thân hình cao cao xinh đẹp của nàng, khuôn mặt và ánh mắt chứa đầy vẻ rụt rè và xun xoe mà nàng cố che dấu nhưng tôi vẫn nhìn thấy và hiểu rõ ý nghĩa của chúng. Tôi suýt bị ngạt vì nín thở lâu quá, và vừa tiếp tục nhìn nàng, tôi vừa vớ lấy cái tẩu và châm thuốc hút.

“Trông kia, em đến với mình mà mình lại ngồi hút thuốc” - nàng ngồi xuống cạnh tôi và nghiêng mình sang phía tôi trên đi văng.

Tôi tránh người ra để khỏi chạm vào nàng.

“Em biết là mình không bằng lòng việc em chơi đàn vào chủ nhật”, - nàng nói.

“Tôi chẳng có gì không bằng lòng cả”.

“Chẳng lẽ em không trông thấy hay sao?”

“Thế thì chúc mừng cô vì cái điều cô đã trông thấy đấy. Còn tôi thì chẳng trông thấy cái gì ngoại trừ chuyện cô cư xử như một con điếm...”

“Ô, nếu như anh muốn chở tôi như một thằng đánh xe như vậy thì tôi sẽ đi.”

“Đi đi, nhưng hãy nhớ rằng nếu như đối với cô danh dự của gia đình không đáng giá, thì với tôi cô cũng chẳng đáng giá gì, quý bất tha ma cô đi, với tôi chỉ có cái danh dự đó là đáng giá thôi.”

“Cái gì, anh nói cái gì?”

“Cút đi, vì Chúa hãy cút đi!”

Tôi không biết nàng làm bộ không hiểu, hay thực sự không hiểu lý do cơn giận của tôi, chỉ biết rằng nàng tự ái và nổi giận. Nàng đứng dậy, song không bỏ đi ngay, mà dừng lại ở giữa phòng.

“Anh quả là trở nên hết chịu nổi. Tính cách anh thế thì đến thiên thần cũng không sống chung nổi,” và cũng như mọi khi luôn muốn làm tôi bị đau đớn, nàng nhắc đến thái độ của tôi với chị tôi (có một lần tôi đã quá nóng giận và nói thô lỗ với chị, nàng biết chuyện đó làm tôi rất ân hận, đau khổ, và đã chọc vào chỗ đau đó của tôi) - “Chẳng có gì đáng ngạc nhiên về các hành vi thô bạo khác của anh một khi anh đã từng đối xử như thế với chị của mình.”

“À ra cô ta xúc phạm, bôi nhọ, hạ nhục rồi buộc tôi trở thành kẻ có lỗi chứ gì”, - tôi tự nhủ và một nỗi căm giận khủng khiếp đối với nàng mà tôi chưa bao giờ từng trải qua đột nhiên xâm chiếm khắp người tôi.

Lần đầu tiên tôi muốn bộc lộ nỗi căm giận đó bằng tay chân. Tôi nhảy chồm lên và xông tới nàng. Nhưng trong khi nhảy lên như vậy, tôi ý thức được nỗi tức giận của mình và tự hỏi xem có nên buông xuôi theo nó không, và lập tức tự trả lời là nên làm thế, để đe dọa nàng. Bởi vậy thay vì kiềm chế nó, tôi lại cố thổi bùng nó lên và lấy làm vui mừng thấy mình càng lúc càng bùng bùng nóng giận.

“Cút đi ngay không tôi sẽ giết chết cô!” - Tôi hét lên, tiến lại gần và tóm lấy tay nàng. Tôi cố ý cao giọng giận dữ khi nói câu đó. Và chắc là trông tôi dữ tợn lắm, bởi vì lúc đó nàng bỗng trở nên sợ sệt đến nỗi không đủ sức để bỏ đi nữa. Nàng chỉ nói:

“Vasya, mình làm sao thế?”

“Cút đi!” - tôi gầm lên to hơn. - “Chỉ có cô mới làm tôi phát điên lên thế này. Tôi không chịu trách nhiệm về mình đâu.”

Tôi để cơn điên giận của mình xả ra thả cửa và uống lấy nó, và tôi muốn làm cái gì đó bất thường hơn để chứng tỏ mức độ giận dữ của mình. Tôi muốn đánh, muốn giết nàng, nhưng tôi biết không thể làm thế được. Để

cho cơn điên giận vẫn được thả sức xả ra, một lần nữa tôi gầm lên “Cút đi!”, và vớ lấy cái chặn giấy nằm trên bàn, ném sượt ngang qua nàng rơi xuống sàn nhà. Tôi cố ý ném sượt ngang nàng. Lúc đó nàng mới bước đi, song còn dừng lại ở cửa. Trong lúc nàng còn nhìn thấy (tôi làm thế để cho nàng nhìn thấy), tôi nhặt các thứ trên bàn: chân đèn, lọ mực, và quặng chúng xuống đất, tiếp tục hét:

“Đi đi! Cút đi! Tôi không chịu trách nhiệm về mình đâu!”

Nàng bỏ đi - và tôi lập tức ngừng la hét, đập phá.

Một giờ sau chị vú chạy đến báo nàng bị lên cơn thần kinh. Tôi đến phòng nàng: nàng nức nở khóc, rồi cười, không nói được tiếng nào và toàn thân run lẩy bẩy. Nàng không giả vờ, nàng lên cơn thần kinh thật.

Đến sáng thì nàng bình tĩnh lại, và chúng tôi làm lành do tác động của cái tình cảm mà chúng tôi gọi là yêu đương.

Buổi sáng, sau khi đã làm lành, tôi thú nhận với nàng là tôi ghen với Trukhachevsky. Nàng không hề lúng túng và phá lên cười một cách hết sức tự nhiên. Theo nàng thì đó là chuyện lạ nếu như có thể mê một người như hắn.

“Chả lẽ một con người như anh ta lại có thể gây cho một người phụ nữ đứng đắn cái gì đó ngoài trừ sự vui thích vì tài đàn của anh ta ư? Vâng nếu như mình muốn, em sẵn sàng không bao giờ gặp mặt anh ta nữa. Thậm chí cả chủ nhật này, cho dù mình đã mời khách rồi. Mình hãy viết cho anh ta rằng em bị mệt, và thế là xong. Chỉ khó chịu một điều là lại có ai đó, nhất là chính anh ta, có thể cho rằng anh ta là kẻ nguy hiểm. Em quá thừa tự ái để không thể cho phép nghĩ đến chuyện đó.”

Nàng không hề nói dối, nàng tin vào điều mình nói, nàng hy vọng những lời nói của mình sẽ khiến cho nàng khinh bỉ hắn và bảo vệ nàng khỏi hắn, nhưng nàng không đạt được điều đó. Tất cả đều chống lại nàng, đặc biệt là cái thứ âm nhạc đáng nguyên rủa đó. Thế là mọi chuyện kết thúc, đến chủ nhật, khách khứa tụ tập lại và họ lại chơi đàn với nhau.

XXIII

- TÔI NGHĨ SẼ THỪA KHI NÓI RẰNG - tôi là kẻ rất háo danh: trong xã hội chúng ta nếu như không háo danh thì chẳng còn biết sống để làm gì nữa. Và chủ nhật hôm đó tôi lo chuẩn bị bữa ăn chiều và buổi hòa nhạc sao cho thật đàng hoàng, thanh nhã. Tôi tự mình mua các thức ăn cho bữa chiều và mời khách.

Gần sáu giờ thì khách khứa đến, hấn xuất hiện trong bộ lễ phục với những khuy cài bằng kim cương không hợp màu. Hấn xử sự rất suồng sã, đáp lại mọi câu hỏi một cách hấp tấp bằng nụ cười tỏ ra đồng tình và hiểu biết, ngài biết không, hấn xử sự với cái vẻ làm như tất cả những gì anh làm và nói đều đúng như hấn trông đợi. Mọi thứ ở hấn đều không nghiêm chỉnh, khiến tôi rất hài lòng, bởi tất cả mọi thứ đều cần phải trấn an tôi và chứng tỏ rằng hấn thấp kém so với vợ tôi đến độ, như chính nàng cũng đã nói, nàng không thể hạ thấp xuống như vậy. Tôi không cho phép mình được ghen tuông nữa. Thứ nhất bởi tôi đã quá đau khổ vì điều đó rồi và tôi cần phải nghỉ ngơi, thứ hai tôi muốn tin và cũng đã tin vào những lời quả quyết của vợ tôi. Tuy nhiên, mặc dù không ghen, tôi vẫn không thể tự nhiên với hấn và với vợ trong suốt bữa ăn và phần đầu của buổi dạ hội, khi mà nhạc chưa nổi lên. Tôi vẫn theo dõi từng cử chỉ và ánh mắt của họ.

Bữa ăn chiều, cũng giống như mọi bữa ăn, thật tẻ nhạt và giả tạo. Phần chơi nhạc bắt đầu khá sớm. Ôi, tôi nhớ hết tất cả mọi chi tiết của buổi dạ hội ấy, tôi nhớ hấn mang ra cây vĩ cầm, mở hộp đàn, tháo bao bọc ngoài mà một người đàn bà nào đó đã may cho hấn, lấy cây đàn ra và bắt đầu so dây. Tôi nhớ vợ tôi ngồi xuống với vẻ thờ ơ giả tạo như thế nào, tôi biết nàng cố giấu dưới lớp vỏ thờ ơ đó cảm giác sợ sệt - chủ yếu sợ sệt vì khả năng đàn của mình, nàng ngồi xuống bên cây dương cầm, dạo mấy nốt nhạc quen thuộc để thử đàn. Tôi nhớ sau đó họ nhìn nhau, rồi nhìn xuống khán giả, nói với nhau cái gì đó và bắt đầu chơi. Nàng dạo khúc hòa âm đầu tiên. Khuôn mặt hấn trở nên nghiêm trang và khả ái. Lắng nghe các âm thanh, hấn lướt những ngón tay thận trọng trên các dây đàn và đáp lại tiếng dương cầm. Và thế là bắt đầu.

Pozdnyshev ngừng lại và mấy lần liên tục phát ra những âm thanh của mình. Anh ta muốn nói tiếp, song sứt sứt mũi và lại phải dừng lại.

- Họ chơi bản Sonata Kreutzer của Beethoven. Ngài có biết khúc *presto*⁽¹³⁾ mở đầu bản nhạc đó không? Ngài biết à?! - Anh ra reo lên. - Ôi! Bản nhạc đó thật là ghê gớm. Nhất là phần đầu. Mà nói chung âm nhạc là cái thật ghê gớm. Nó là cái gì? Tôi không hiểu. Âm nhạc là cái gì? Nó tạo nên cái gì? Tại sao nó lại tạo nên cái đó? Người ta bảo âm nhạc nâng cao tâm hồn - đó là điều nhằm nhí, không đúng. Âm nhạc có gây tác động, đó là tôi nói tác động đến tôi, nhưng không phải là làm tâm hồn thanh cao hơn. Âm nhạc không nâng cao, cũng chẳng hạ thấp tâm hồn, mà nó kích thích người ta. Nói thế nào cho ngài hiểu nhỉ? Âm nhạc buộc tôi quên bản thân, quên đi tình cảnh thực sự của mình, nó mang tôi đến một tình trạng khác không phải của mình: dưới tác động của âm nhạc, dường như tôi cảm thấy được cái mà bình thường tôi không cảm thấy, tôi hiểu được cái mà bình thường tôi không hiểu, tôi có thể làm được cái mà bình thường tôi không thể. Tác động của âm nhạc cũng giống như người ta ngáp hay cười vậy: tôi không buồn ngủ, nhưng khi nhìn người khác ngáp tôi cũng ngáp theo; không có gì để cười, nhưng nghe người khác cười tôi cũng phải cười theo. Âm nhạc cũng vậy, ngay lập tức, nó đưa tôi vào trạng thái tinh thần của người nhạc sĩ khi viết bản nhạc. Tâm hồn tôi hòa vào tâm hồn ông ta, cùng ông ta đi từ trạng thái tình cảm này sang trạng thái tình cảm khác, nhưng vì sao lại như vậy thì tôi cũng không biết nữa. Cái ông nhạc sĩ Beethoven đã viết nên bản Sonata ấy, ông ta thì biết vì sao ông ta ở trong trạng thái tình cảm đó, trạng thái đó đưa ông ta đến hành động viết nên những nốt nhạc, có nghĩa là đối với ông ta trạng thái đó mang ý nghĩa nào đó, còn đối với tôi thì nó chẳng có ý nghĩa nào cả. Bởi vậy âm nhạc chỉ kích thích và không ngừng lại. Khi người ta dạo khúc quân hành, những người lính bước đều chân trong hàng ngũ, rồi sau đó kết thúc; khi nghe điệu nhạc nhảy, người ta cũng nhảy theo, và điệu nhạc đó đưa đến kết quả; khi nghe hát trong lễ mi-sa, người ta chịu lễ ban thánh thể, âm nhạc lúc đó cũng đạt đến đích. Nhưng ở đây thì khác, ở đây chỉ có sự kích thích và không biết phải làm gì với trạng thái kích thích đó. Vì điều đó mà âm nhạc đôi khi có tác động hết sức khủng khiếp. Ở Trung Hoa âm nhạc là công việc của nhà nước. Mà cần phải như thế mới được. Chẳng lẽ có thể để cho bất cứ ai hễ thích là được thôi

miên kẻ khác và sau đó tha hồ làm gì người ta thì làm hay sao. Nhất là nếu như kẻ hành nghề thổi miên đó lại là một kẻ vô đạo đức thì sẽ ra sao?

Âm nhạc là vũ khí khủng khiếp trong tay kẻ biết nắm giữ nó. Như bản Sonata Kreutzer này chẳng hạn, nhất là đoạn *presto* đó. Có thể nào chơi đoạn nhạc đó trong phòng khách trước các bà mặc áo hở vai được chẳng? Nghe xong, các bà vỗ tay, rồi sau đó ăn kem và nói những lời đàm tiếu. Loại nhạc như vậy chỉ có thể biểu diễn trong những khung cảnh trang nghiêm, long trọng, đồng thời đòi hỏi những người nghe phải có những hành vi cũng trang nghiêm xứng với nó. Phải trình diễn và làm theo những điều mà khúc nhạc đó thổi thúc. Còn nếu như diễn không đúng chỗ đúng lúc và có những ý muốn và tình cảm không phù hợp thì khúc nhạc đó không thể làm nên được gì ngoài sự hủy hoại. Ít nhất là đối với tôi, khúc nhạc đó có tác động thật khủng khiếp; dường như trong tôi mở ra những cảm xúc mới mẻ, những khả năng mới mẻ mà tôi chưa từng thấy bao giờ. Cụ thể đó là những tình cảm gì, khả năng gì, tôi còn chưa rõ, nhưng ý thức về trạng thái mới mẻ đó làm tôi vui sướng. Vẫn những khuôn mặt đó, trong đó có vợ tôi và hấn, nhưng tất cả đối với tôi hiện ra dưới ánh sáng hoàn toàn khác hẳn.

Hết đoạn *presto* đến khúc *andante* hay nhưng không có gì mới mẻ, với những biến tấu tầm thường, và chương cuối thì hoàn toàn dở. Sau đó họ chơi theo yêu cầu của khách bản bi ca của Ernst và vài bản nhạc nhẹ nhàng khác. Tất cả đều rất hay, song chỉ gây ấn tượng bằng một phần trăm ấn tượng mà khúc dạo đầu *presto* của bản Sonata gây nên. Chúng chỉ là dư âm của ấn tượng ban đầu. Tôi cảm thấy nhẹ nhõm, vui vẻ suốt buổi tối đó. Còn vợ tôi thì, tôi chưa từng thấy nàng như thế bao giờ: đôi mắt sáng ngời, bộ điệu nghiêm trang, trịnh trọng khi nàng chơi đàn, và vẻ xúc động với nụ cười yếu ớt, tội nghiệp nhưng hạnh phúc sau khi họ chơi xong. Tôi trông thấy tất cả, nhưng không hề gán cho chúng ý nghĩa nào khác ngoài việc cho rằng nàng cũng trải qua những cảm xúc như tôi, rằng nàng cũng phát hiện ra trong mình những tình cảm mới chưa từng biết đến. Buổi dạ hội kết thúc mỹ mãn, và tất cả ra về.

Biết tôi hai ngày sau sẽ phải về quê dự đại hội của hội đồng tự quản địa phương, khi chia tay, Trukhachevsky nói rằng hấn hy vọng lần đến sau lại có cơ hội làm vui cho chúng tôi như tối hôm nay. Lời hấn khiến tôi kết luận là hấn không cho rằng có thể có mặt ở nhà tôi khi tôi đi vắng, và tôi cảm

thấy dễ chịu vì điều đó. Thì ra, vì tôi sẽ không trở về nhà trước khi hấn rời Moskva, nên tôi sẽ không còn gặp hấn nữa.

Lần đầu tiên tôi thành thực vui vẻ khi bắt tay hấn và cảm ơn hấn đã cho chúng tôi một tối thú vị. Hấn cũng chia tay từ biệt vợ tôi. Tôi thấy cuộc chia tay của họ hoàn toàn tự nhiên và đứng đắn. Mọi thứ đều tuyệt diệu. Cả tôi và vợ đều rất hài lòng vì buổi dạ hội.

XXIV

- HAI NGÀY SAU TÔI VỀ QUÊ, chia tay vợ tôi với tâm trạng bình thản, thoải mái nhất. Ở dưới nông thôn luôn có cả núi công việc. Đó là một thế giới đặc biệt với cuộc sống rất riêng biệt. Hai ngày liền tôi ngồi dự họp đến mười giờ. Ngày thứ ba, trong lúc họp, người ta mang đến thư của vợ tôi. Tôi lập tức đọc nó. Nàng viết về lũ trẻ, về ông chú, về chị vú, về các món đồ nàng mua được và ngoài ra, chuyện đặc biệt nhất là Trukhachevsky ghé thăm, mang đến mấy quyển nhạc đã hứa và hẹn lại chơi đàn nữa, song nàng từ chối. Tôi không nhớ hẳn có hứa sẽ mang đến các quyển nhạc: tôi nghĩ rằng lúc đó hẳn đã chia tay luôn rồi, bởi vậy tin đó làm tôi bực tức khó chịu. Nhưng công việc nhiều quá đến nỗi không còn thời gian để nghĩ ngợi. Chỉ đến chiều tối sau khi trở về chỗ trọ tôi mới đọc lại bức thư. Ngoài chuyện Trukhachevsky trong khi tôi đi vắng lại đến nhà tôi ra, tôi cảm thấy giọng điệu của cả bức thư có vẻ gượng gạo. Con ác thú ghen tuông gằm lên trong cái ổ của mình và muốn nhảy vọt ra, nhưng tôi sợ nó và vội chốt cửa giam nó lại. “Thật là hèn hạ làm sao, cái con ghen tuông này! - Tôi tự mắng mình. - Còn có gì tự nhiên hơn những điều nàng viết nữa cơ chứ?”

Tôi lên giường, nằm suy nghĩ về những công việc cần làm ngày mai. Trong thời gian đi dự những kỳ đại hội như vậy, tôi thường trần trọc rất lâu mới tìm được giấc ngủ vì lạ chỗ, thế mà lần này tôi lại thiếp đi ngay. Và như ngài biết đấy, trong những trường hợp như vậy, người ta thường thiếp ngủ một lúc rồi bỗng nhiên như bị điện giật và tỉnh giấc. Tôi cũng tỉnh dậy như vậy, tỉnh dậy bởi ý nghĩ về nàng, về tình yêu thể xác của tôi đối với nàng, về Trukhachevsky và chuyện giữa nàng và hắn. Nỗi sợ hãi và tức giận bóp nghẹt tim tôi. Và tôi bắt đầu cố dùng lý trí trấn an mình. “Thật là vớ vẩn, - tôi tự nhủ. - không có cơ sở nào để ghen cả, chẳng có chuyện gì xảy ra cả. Sao mà mình lại có thể hạ nhục cả nàng lẫn mình và tưởng tượng ra những chuyện kinh khủng như thế cơ chứ. Hắn chỉ là một gã chơi đàn thuê, một kẻ chẳng ra gì, trong khi vợ *của mình* - một phụ nữ được trọng vọng, một người mẹ khả kính của cả bầy trẻ! Thật là điều vô lý!” - Một mặt tôi tự bảo mình như thế, nhưng mặt khác tôi lại nghi ngờ: “Làm sao không thể

không xảy chuyện được cơ chứ!”. Làm sao không thể không xảy ra cái điều mà vì nó tôi mới cưới vợ, vì nó tôi mới sống với nàng, chỉ mình nó là cái tôi cần nơi nàng và nó cũng là cái mà người khác cần, kể cả gã nhạc công đó. Hấn là kẻ chưa vợ, no đủ, bóng bẩy, khỏe mạnh (tôi nhớ hấn hấn nhai rào rạo miếng thịt băm viên và ngoạm đôi môi đỏ vào ly rượu vang một cách tham lam như thế nào), hấn không những không phải là kẻ sống vô nguyên tắc, mà còn biết rõ các nguyên tắc giúp người ta tận dụng các khoái lạc. Và họ lại gắn với nhau bởi âm nhạc, cái thứ nghệ thuật khêu gợi tình cảm của người ta ghê nhất. Cái gì có thể kìm hãm hấn lại được? Chẳng có gì cả. Mọi thứ đều lôi kéo chào mời hấn. Nàng ư? Nhưng nàng là ai? Nàng trước đến nay vẫn luôn bí ẩn. Tôi không hiểu nàng, tôi chỉ biết nàng như một con vật. Mà con vật thì chẳng thể làm gì để chống cự điều đó, chẳng cần kìm hãm nó.

Chỉ lúc này tôi mới nhớ đến khuôn mặt của họ vào buổi tối đó, sau bản Sonata họ chơi một bản gì đó rất thiết tha, nồng nàn, tôi không nhớ là của ai, trích từ một vở kịch tình cảm thô bỉ nào đó. “Sao mà mình lại có thể bỏ đi vậy cơ chứ? - Tôi nói với mình khi nhớ đến khuôn mặt họ. - Chẳng lẽ mình không hiểu là giữa họ đã xảy ra chuyện gì vào buổi tối hôm đó? Và chẳng lẽ không nhìn thấy ngay trong buổi tối đó không chỉ đã không còn một chương ngại vật nào giữa họ nữa, mà hơn nữa, cả hai người, nhất là nàng, đã cảm thấy sự hổ thẹn vì cái chuyện đã xảy ra với họ?”. Tôi nhớ nàng vừa lau mồ hôi trên khuôn mặt ửng đỏ vừa mỉm cười yếu ớt một cách đáng thương nhưng cũng đầy hạnh phúc như thế nào lúc tôi đến bên cây đàn dương cầm. Ngay khi đó họ đã tránh ánh mắt của nhau, chỉ lúc ăn tối, khi hấn rót nước cho nàng, họ mới ngược nhìn nhau và hơi mỉm cười. Tôi kinh hoàng nhớ lại cái nhìn với nụ cười thoáng qua mà tôi bắt gặp lúc ấy. “Thôi, hết tất cả rồi”, - trong tôi một giọng nói cất lên, nhưng lập tức giọng nói khác lại phản đối. “Mi nghĩ ra cái của nợ gì đấy, chuyện đó không thể nào có được”. Tôi cảm thấy sợ hãi vì phải nằm trong bóng tối. Tôi quẹt diêm, và tôi càng khiếp đảm hơn trong căn phòng nhỏ hẹp dán giấy bồi vàng. Tôi châm thuốc, và như vẫn thường thế, khi tôi bị rối bung trong đống mâu thuẫn chưa giải quyết được, tôi hút thuốc hết điếu này sang điếu khác để làm mình mù đi không còn nhìn ra được những mâu thuẫn đó nữa.

Tôi không chợp mắt suốt đêm, và đến năm giờ, tôi quyết định không thể kéo dài thêm tình trạng căng thẳng này nữa và lập tức phải ra đi. Tôi trở dậy, đánh thức người gác cổng vẫn phục vụ cho tôi và sai anh ta đi lấy

ngựa. Tôi gửi về hội đồng tờ giấy báo tôi phải trở lại Moskva vì một việc khẩn, sau đó đề nghị cử một thành viên thay thế cho tôi ở đại hội. Tám giờ tôi lên xe ngựa và khởi hành.

XXV

NGƯỜI SOÁT VÉ BUỐC VÀO, nhận thấy cây nến chỗi chúng tôi cháy gần hết bèn thổi tắt, nhưng không thay nến mới. Bên ngoài trời đã bắt đầu hửng sáng. Pozdnyshev im lặng, thở một cách khó nhọc suốt thời gian người soát vé ở trong toa. Anh ta chỉ tiếp tục câu chuyện khi người soát vé đi khỏi và trong toa tàu tranh tối tranh sáng chỉ nghe thấy tiếng các cửa kính kêu rảng rặc và tiếng anh chàng quản lý ngáy đều đều. Trong ánh mờ của bình minh tôi hoàn toàn không trông rõ anh ta. Chỉ nghe thấy giọng nói của anh ta càng lúc càng xúc động và đau khổ.

- Tôi phải đi mất ba mươi dặm bằng ngựa và tám tiếng tàu hỏa. Lúc đi ngựa thì mọi chuyện đều tốt đẹp. Lúc đó đang vào thời kỳ giá lạnh của mùa thu, mặt trời chói lọi. Ngải biết đấy, thời gian đó bánh xe chạy cứ bon bon, đường đi phẳng phiu, nắng chói chang và không khí thật tươi mát. Ngồi trên xe ngựa rất dễ chịu. Trời vừa sáng là tôi lên đường, tôi cảm thấy lòng nhẹ nhõm hơn. Ngắm nhìn những con ngựa, những cánh đồng, những người đi ngược trên đường, tôi quên rằng mình đang đi đâu. Đôi lúc tôi có cảm giác rằng tôi chỉ đơn giản đang đi trên đường, không có gì giục gọi tôi, chẳng có chuyện gì xảy ra với tôi. Và tôi cảm thấy sung sướng vì có thể lãng quên đi như thế. Khi nhớ ra mình đang đi đâu, tôi tự nhủ: “Rồi lúc đó mình sẽ biết, đừng nghĩ ngợi nữa”. Đến nửa đường xảy ra một chuyện bất ngờ làm tôi càng xao nhãng chuyện kia hơn: cỗ xe ngựa bị gãy càng và phải dừng lại để sửa chữa. Cái xe gãy có ý nghĩa rất quan trọng, nó khiến tôi về đến Moskva không phải lúc năm giờ như tôi dự tính, mà là mười hai giờ và vào đến nhà vào lúc một giờ đêm, bởi tôi không bắt kịp chuyến tàu tốc hành, mà phải đi chuyến tàu hành khách. Chuyến đi trên xe ngựa, những việc chữa xe, trả tiền, uống trà ở quán trọ, trò chuyện với người gác cổng - tất cả đều làm tôi quên lãng được nhiều hơn. Đến lúc chập choạng tối thì mọi thứ đã xong xuôi và tôi lại lên đường. Buổi tối càng dễ chịu hơn lúc ban ngày. Trăng non vừa lên, trời hơi lạnh lạnh, đường đi vẫn rất tuyệt, những chú ngựa hăng hái, người đánh xe vui tính, tôi sung sướng tận hưởng tất cả và hầu như

không còn nghĩ đến cái gì đang chờ đợi tôi, hay đúng hơn, tôi cố sức tận hưởng vì biết rõ những gì đang chờ đợi mình và muốn chia tay với cuộc sống tươi vui đó. Tuy nhiên, trạng thái bình an vui vẻ đã kết thúc cùng chuyến đi ngửa. Tôi vừa lên tàu hỏa, lập tức bắt đầu trạng thái khác. Tám tiếng đồng hồ trên toa tàu đối với tôi là một cái gì đó thật khủng khiếp tôi suốt đời không thể nào quên được. Không biết có phải vì vừa ngồi lên tàu là tôi đã hình dung ra rõ rệt mình về đến nơi như thế nào, hay là vì tàu hỏa nói chung luôn có tác động kích thích người ta như thế, nhưng chỉ biết rằng từ lúc lên tàu, tôi không thể khống chế được trí tưởng tượng của mình, và nó không ngừng vẽ ra mòn một trước mắt tôi những bức tranh làm đốt cháy cơn ghen của tôi, cảnh này tiếp cảnh kia, càng lúc càng đáng nghi ngờ hơn, dồn tất cả đều về một chuyện, về việc đang xảy ra ở nơi đó, trong nhà tôi khi không có mặt tôi, về việc nàng đã phản bội tôi như thế nào. Tôi phát sốt lên với những nghi ngờ và giận dữ, và còn một cảm xúc kỳ lạ là sự hoan hỉ vì bị hạ nhục, tôi chiêm ngưỡng những bức tranh mình tưởng tượng ra và không thể nào dứt được khỏi chúng, không thể tránh nhìn chúng, không thể xóa chúng đi, không thể không gọi chúng lên. Hơn thế nữa, càng nhìn ngắm những bức tranh đó tôi càng tin chúng là sự thật. Sự rõ ràng của chúng trong trí tôi chứng tỏ rằng điều tôi tưởng tượng là sự thật. Có con quỷ nào đó chống lại ý chí tôi đã xúi giục tôi nghĩ ra những bức tranh kinh khủng nhất. Tôi bỗng nhớ đến cuộc trò chuyện đã lâu giữa tôi và anh trai Trukhachevsky, và tôi vui mừng dầy xéo con tim mình bằng việc nhớ lại cuộc trò chuyện đó, gắn nó với mối quan hệ giờ đây giữa Trukhachevsky và vợ tôi.

Chuyện đó cũng đã lâu rồi, nhưng tôi vẫn nhớ rất rõ. Tôi nhớ khi được hỏi rằng có đi đến các nhà thổ không, anh trai của Trukhachevsky đã nói rằng người đàn ông tử tế không việc gì phải đến cái nơi có thể dễ chuốc bệnh vào thân, nơi bản thủ và tẻ mặt, trong khi luôn luôn dễ dàng tìm ra được một người phụ nữ tử tế. Và hẳn, em trai của anh ta đã tìm ra vợ tôi. “Thực ra, cô ta cũng chẳng còn trẻ lắm, miệng lại mất một chiếc răng và đã hơi đầy đà, - tôi nghĩ thay cho hẳn, - nhưng biết làm sao được, phải dùng cái đã có sẵn thôi”. - “Hừ, hẳn còn tỏ ra nhún mình khi nhận cô ta làm nhân tình. - Tôi tự nhủ. - Và lại với cô ta rất an toàn”. - “Không, không thể thế được! Mình nghĩ cái gì vậy! - Tôi sợ hãi. - Không, không thể như thế được, thậm chí chẳng có cơ sở nào để tưởng tượng ra những chuyện như thế. Cô ấy chẳng đã nói rằng chỉ nghĩ mình ghen với hẳn là đã cảm thấy bị hạ nhục

đó sao? Đúng, nhưng đó là cô ta nói dối, nói dối tuốt!” - Tôi kêu lên, - và lại tiếp tục như thế... Trong toa của tôi hành khách chỉ có hai người, cả hai đều nói ít, và họ đã xuống một ga trước đó, còn lại chỉ một mình tôi. Tôi như con thú dữ lồng lộn trong chuồng, lúc nhảy chồm lên, chạy đến bên cửa sổ, lúc thì lão đảo đi dọc toa, cố gắng thúc đẩy toa tàu; nhưng toa tàu với những dây ghé và hai hàng cửa kính vẫn cứ rung đều đều như toa tàu này bây giờ...

Pozdnyshhev bật dậy, bước đi vài bước rồi lại ngồi xuống.

- Ôi, tôi sợ, tôi rất sợ những toa tàu hỏa, nỗi khiếp đảm luôn chế ngự tôi. Vâng, thật kinh khủng! - Anh ta tiếp tục. - Tôi tự nhủ: “Mình sẽ nghĩ về chuyện khác. Nào, chẳng hạn như nghĩ về lão chủ quán trọ tôi ngồi uống trà hồi chiều”. Thế là trước mắt tôi hiện lên hình ảnh người gác cổng với chòm râu dài và đứa cháu nội của ông ta - một thằng bé trạc tuổi thằng Vasya của tôi. Thằng Vasya của tôi! Nó sẽ nhìn thấy gã nhạc công đó hôn mẹ nó. Chuyện gì sẽ xảy ra với tâm hồn đáng thương của nó? Nhưng nàng đâu có cần gì, nàng đang yêu... Và lại quay về chuyện ấy. Không, không,... Nào, ta hãy nghĩ về vụ thanh tra bệnh viện vậy. Hôm qua bệnh nhân than phiền về bác sĩ, mà cái tay bác sĩ đó có bộ ria giống hệt như Trukhachevsky. Hừ, sao mà hấn dám láo xược... Cả hai đã đánh lừa tôi, nói rằng hấn sẽ rời Moskva. Và lại bắt đầu về chuyện ấy. Mọi thứ tôi nghĩ đều quay về chuyện hấn với nàng. Tôi đau đớn khôn khổ. Đau khổ nhất vì tôi còn hồ nghi, còn do dự, không biết là nên thương cảm hay căm thù nàng. Tôi đau khổ đến mức trong đầu đã nảy ra ý nghĩ, mà tôi lấy làm thích thú, là nhảy ra ngoài, nằm xuống đường ray dưới toa tàu và kết liễu đời mình. Khi đó ít nhất là mình sẽ không còn phải do dự, hồ nghi gì nữa. Chỉ một điều ngăn cản tôi làm việc đó là nỗi xót thương bản thân mình, nó lập tức khiến cho tôi cảm thấy căm thù nàng. Đối với Trukhachevsky, tôi có một cảm xúc kỳ lạ nào đó, vừa căm ghét hấn, vừa ý thức được nỗi nhục của mình và thắng lợi của hấn. Còn đối với nàng thì là cả một sự thù hận khủng khiếp. “Không thể tự kết thúc đời mình mà để cho nàng còn sống; phải để nàng chịu đựng đau khổ một ít chứ, để nàng hiểu tôi đã đau khổ thế nào”, - tôi nói với mình. Đến ga nào tôi cũng ra ngoài để giải tỏa bớt căng thẳng. Ở một ga nọ, tôi thấy trong quán ăn người ta đang uống rượu, và tôi cũng vào uống một ít vodka. Bên cạnh tôi có một gã Do Thái cũng đang uống. Gã bắt chuyện và tôi, để không phải ngồi đơn độc trên tàu, tôi đã theo về toa của gã, một toa tàu hạng ba bản thủ, hành khách hút thuốc hồi nòng nặc và phun đầy vỏ hạt hương

dương xuống sàn. Ở đó, tôi ngồi xuống cạnh gã Do Thái, gã nói luyên thuyên và kể chuyện tiểu lâm. Tôi nghe gã, nhưng không thể hiểu gã nói cái gì, bởi vì lại tiếp tục nghĩ về chuyện của mình. Gã nhận ra điều đó và đề nghị tôi chú ý nghe hắn. Đến lúc đó tôi đứng dậy và trở về toa cũ. “Cần phải suy xét xem mình nghĩ có đúng không, và có căn cứ nào khiến mình phải khổ sở như vậy không”. Tôi ngồi xuống, mong có thể bình tĩnh suy xét, nhưng lập tức, thay vì suy xét bình tĩnh thì lại bắt đầu sự dằn vặt khổ sở lúc này, thay cho những lập luận thì lại là những hình ảnh tưởng tượng hãi hùng. “Bao nhiêu lần mình đã phải đau khổ thế này, - tôi nghĩ và nhớ đến những cơn ghen tuông tưng tưng trước đó, - và sau đó thì lại chẳng có chuyện gì cả. Bây giờ chắc cũng thế, biết đâu khi mình về lại thấy nàng đang nằm ngủ bình yên, nàng thức dậy và mừng rỡ gặp lại mình, qua lời nói và ánh mắt mình sẽ cảm thấy là chẳng có chuyện gì xảy ra, tất cả chỉ là sự tưởng tượng vớ vẩn vô lý. Ôi, giá như thế thì hay biết bao!” - “Nhưng không, đã quá nhiều lần rồi, còn lần này sẽ không thế nữa”, - một giọng nói khác cất lên, và cơn điên giận lại dâng trào. Vâng, đó quả là một sự trừng phạt. Thật kinh khủng, rằng tôi đã cho mình cái quyền sở hữu tuyệt đối thân thể nàng, làm như đó là thân thể của chính mình, nhưng đồng thời lại cảm thấy rằng tôi không thể nào quản lý được tâm thân đó, rằng nó không phải của tôi và nàng có thể toàn quyền sử dụng nó theo ý nàng, và muốn sử dụng nó không theo ý thích của tôi. Tôi không thể làm gì được với cả hắn lẫn nàng, nhất là với nàng. Nếu như nàng không phản bội tôi trên thực tế, nhưng muốn phản bội tôi trong ý nghĩ, và tôi biết nàng muốn phản bội tôi, thì điều đó còn tồi tệ hơn; thà cứ để nàng phản bội, để cho tôi biết chắc, để cho không còn sự do dự mù mờ nữa còn tốt hơn. Tôi không còn biết mình muốn gì nữa. Tôi muốn nàng đừng ao ước điều phải ước ao. Ôi thật đến phát điên cả lên!

XXVI

- Ở GA CUỐI TRƯỚC KHI TỚI MOSKVA, khi người soát vé đến thu vé của hành khách, tôi sắp xếp xong đồ đạc bèn đi xuống sân ga, và nhận thấy cái quyết định cuối cùng đã rất gần, tôi càng xúc động mạnh hơn. Tôi cảm thấy lạnh, hai hàm bắt đầu run lên đến nổi răng va cả vào nhau. Tôi đi theo đám đông một cách vô ý thức và ra khỏi ga, gọi một người đánh xe, lên xe ngựa và đi. Tôi vừa đi vừa nhìn ngắm người qua lại thưa thớt trên đường, ngắm bóng những chiếc đèn đỏ xuống đường và bóng của tôi lúc chạy trước, lúc chạy sau chiếc xe, và không nghĩ ngợi gì cả. Đi được nửa dặm, tôi thấy lạnh hai chân và nhớ ra rằng mình đã cởi đôi tất len lúc ở trên tàu và bỏ nó vào trong túi. Ở cái túi đâu rồi? Có ở đây không? À có đây rồi. Nhưng còn cái giở đâu? Tôi nhận ra rằng mình đã xuống trước một ga và quên tất cả đồ đạc trên tàu, nhưng chợt nhớ vẫn còn tờ biên lai nên quyết định không quay trở lại ga lấy đồ nữa mà tiếp tục đi.

Bây giờ cho dù có cố đến đâu tôi cũng không tài nào nhớ nổi tâm trạng của tôi lúc đó: “tôi nghĩ cái gì?”, “tôi muốn cái gì?” tôi chẳng biết nữa. Tôi chỉ nhớ lúc đó tôi ý thức được rằng một điều gì đó rất khủng khiếp và cũng rất quan trọng đối với cuộc đời tôi đang sắp xảy ra. Không biết có phải là do tôi đã linh cảm trước được điều đó không, tôi cũng không rõ nữa. Cũng có thể, sau tất cả những gì đã xảy ra, mọi hồi tưởng của tôi về quá khứ đều nhuốm màu u tối. Tôi về đến sân nhà thì đã một giờ đêm. Bên hiên nhà tôi có vài anh đánh xe đang đứng chờ khách dưới các ô cửa sổ còn sáng ánh đèn. (Những ô cửa sáng đèn đó là của phòng khách và phòng ăn trong căn hộ chúng tôi ở). Không để ý tại sao cửa nhà mình còn sáng đèn vào lúc khuya như thế, vẫn tâm trạng chờ đợi cái gì đó rất khủng khiếp, tôi bước lên bậc thang và rung chuông. Gã hầu Egor tốt bụng, chịu khó và ngốc nghếch ra mở cửa. Điều đầu tiên đập vào mắt tôi là trên giá mắc áo, bên cạnh những váy áo khác là chiếc áo khoác của hắn. Lẽ ra tôi phải ngạc nhiên, song tôi không ngạc nhiên, dường như tôi đã mong đợi điều đó. “Quả đúng là thế”, - tôi nghĩ. Khi tôi hỏi Egor ai đang ở đây, gã nói tên Trukhachevsky, tôi lại hỏi có ai đi cùng hắn không. Gã đáp: “Không có ai ạ!”

Tôi nhớ gã hầu trả lời tôi với một giọng dường như muốn làm tôi vui mừng và xua đi nỗi ngờ vực rằng còn có thêm ai đó nữa. “Không có ai cả. Thế đấy, thế đấy”, - tôi tự nói với mình.

“Thế còn lũ trẻ?”

“Ồn Chúa, các cô cậu khỏe cả và đi ngủ từ lâu rồi ạ.”

Tôi không thờ nổi và không thể dùng đôi hàm răng đang run bần bật lại được. “À thế là không phải như mình đã nghĩ, rằng mọi chuyện tưởng là bất hạnh nhưng rồi lại tốt đẹp như cũ. Không, mọi chuyện không phải như cũ, mà tất cả những cảnh mình tưởng tượng ra, mình nghĩ đó chỉ là tưởng tượng thôi, hóa ra là sự thật. Tất cả hóa ra là...”

Tôi suýt khóc nức lên, nhưng lập tức con quỷ trong tôi mách bảo: “Mi khóc lóc rên rỉ đi, còn chúng nó thì bình an giải tán, rồi mi chẳng tìm được chứng cứ nào nữa, và sẽ suốt đời hồ nghi, khổ sở”. Lập tức sự yếu mềm trong tôi biến mất và xuất hiện một cảm xúc kỳ lạ, chắc là ngài không tin đâu, một cảm xúc vui sướng rằng nỗi đau khổ của tôi sẽ kết thúc ngay bây giờ, rằng ngay bây giờ tôi có thể trừng phạt nàng, có thể được giải thoát khỏi nàng, rằng tôi có thể để cơn giận dữ tha hồ hoành hành. Và tôi đã thả cơn giận dữ của mình ra. Tôi biến thành con thú, một con thú dữ hung ác và khôn khéo.

“Không cần, không cần”, - tôi nói với Egor khi gã định đi vào phòng khách, - “việc của mày đây: chạy nhanh đi gọi đánh xe và ra ga nhận đồ đạc của tao, biên lai đây. Đi đi.”

Egor đi qua hành lang lấy áo khoác. Sợ gã sẽ đánh động họ, tôi đi theo đến tận buồng gã, đợi gã mặc áo xong. Trong phòng ăn, cách đó một phòng, có tiếng nói chuyện và tiếng dao đĩa. Họ đang ăn và không nghe thấy tiếng chuông. “Miễn là chúng đừng bước ra bây giờ”, - tôi nghĩ. Egor mặc xong chiếc áo khoác lông cừu kiểu dân Astrakhal và đi ra. Tôi mở cửa cho gã ra rồi khóa trái cửa sau lưng gã. Và tôi trở nên khiếp sợ, khi cảm thấy rằng mình chỉ còn lại một mình và rằng tôi cần phải hành động ngay bây giờ. Hành động như thế nào - tôi cũng còn chưa biết. Tôi chỉ biết rằng mọi chuyện bây giờ đã kết thúc, rằng không còn nghi ngờ gì về tội lỗi của nàng và rằng tôi ngay bây giờ sẽ trừng phạt nàng, chấm dứt mối quan hệ của tôi với nàng.

Trước kia, khi trong tôi vẫn còn những do dự, tôi nói với mình: “Nhỡ đâu đó không phải là sự thật, nhỡ đâu mình nhầm”, bây giờ thì không như thế nữa. Tất cả đã được khẳng định dứt khoát. Bí mật không cho tôi biết,

một mình nàng và hắn, giữa đêm khuya. Thế cũng đã đủ để không thể tha thứ cho tất cả. Hay còn tệ hơn thế nữa: họ phạm tội một cách táo tợn, chủ tâm làm ra táo tợn như thế để chứng tỏ là mình không có chuyện gì. Tất cả đã rõ ràng, không còn nghi ngờ gì nữa. Chỉ còn lo một điều là làm sao cho họ đừng kịp tẩu thoát, đừng nghĩ ra thêm được trò bịp bợm mới nào để xóa dấu vết, xóa chứng cứ và làm tôi mất cơ hội trừng phạt. Và để mau chóng bắt quả tang, tôi rón rén đi vào phòng khách, nơi họ đang ngồi, không bằng lối qua phòng ăn mà đi qua hành lang và phòng trẻ con.

Phòng trẻ thứ nhất là của mấy thằng bé, ở phòng trẻ thứ hai chị vú cũng đang ngủ, cựa quậy mình như muốn thức giấc. Tôi tưởng tượng chị ta sẽ nghĩ gì khi biết hết mọi sự, và ý nghĩ đó khiến cho nỗi thương xót thân mình dâng khắp trong tôi, tôi không cảm nổi nước mắt. Để không đánh thức lũ trẻ, tôi nhón chân chạy qua hành lang về phòng mình, nằm vật xuống đi vắng khóc nức nở.

“Mình - một con người trung thực, con của mẹ của cha, mình - người cả cuộc đời mơ ước đến hạnh phúc gia đình, mình - người đàn ông chưa khi nào phản bội lại cô ta... Thế mà cô ta, mẹ của năm con người, năm đứa trẻ, cô ta còn ôm lấy thằng nhạc công, chỉ vì hắn có đôi môi đỏ! Không, đó không phải là con người nữa! Đó là con chó, một con chó cái dê tiện! Làm chuyện đó ngay cạnh phòng của lũ trẻ mà cô ta giả vờ thương yêu suốt đời. Lại còn viết lá thư như đã gửi cho mình trong khi ở đây thì trơ tráo nhảy lên ôm cổ hắn! Làm sao mà mình biết được, biết đâu cô ta đã như thế trong suốt thời gian qua rồi. Biết đâu cô ta từ lâu đã đẻ ra những đứa con với bọn hầu mà mình tưởng là con mình. Nếu như ngày mai mình mới về, với mái tóc đó, với eo lưng đó, với những động tác lười biếng yêu kiều đó (tôi nhớ rõ toàn bộ khuôn mặt hấp dẫn đáng ghét của nàng) cô ta sẽ lại đón mình, và con quỷ ghen tuông sẽ mãi mãi ở lại và xâu xé trái tim mình. Vú nuôi và gã hầu Egor sẽ nghĩ gì? Và cả bé Lisa tội nghiệp nữa! Con bé đã hiểu được điều gì đó rồi. Rồi còn sự trắng trợn đó nữa! Còn sự dối trá đó nữa! Còn cái tình cảm thú vật mà mình đã thừa biết nữa”. - Tôi tự nói với mình.

Tôi muốn dậy song không dậy nổi. Trái tim đập mạnh đến nỗi tôi không thể đứng vững trên đôi chân của mình. Hừ, tôi sẽ chết vì nhồi máu cơ tim thôi. Nàng đã giết chết tôi. Nàng cần như thế mà. Sao cơ, nàng sẽ giết tôi à? Ồ không, nếu thế thì quá lợi cho nàng, và tôi không cho nàng được hưởng cái lợi đó đâu. Hừ, tôi thì ngồi đây, còn ở đằng kia họ ăn uống, cười nói, và... Hừ, tuy nàng không còn tươi trẻ nữa nhưng hắn không chê

nàng: nàng dù sao vẫn không tệ lắm, và chủ yếu là ít nhất nàng không gây nguy hại cho cái sức khỏe quý giá của hắn. “Tại sao mà mình không bóp cổ cô ta ngay khi đó cơ chứ”, - tôi nhớ trong cuộc cãi cọ một tuần trước đó, tôi đã đẩy nàng ra khỏi phòng mình và sau đó đập phá đồ đạc. Tôi hồi nhớ trạng thái của mình lúc đó, không chỉ hồi nhớ, mà còn cảm thấy lại cái nhu cầu muốn đánh, muốn đập phá mà tôi đã cảm thấy lúc đó. Tôi nhớ tôi muốn hành động như thế nào, và tôi không còn nghĩ thêm được gì khác ngoài những suy tính cho hành động đó. Tôi rơi vào trạng thái của một con thú dữ hay của một người bị kích động khi gặp nguy hiểm, khi người đó hành động một cách chính xác, không vội vã, nhưng không bỏ phí một giây phút nào, tất cả đều nhằm hướng tới một mục đích nhất định.

XXVII

- ĐIỀU ĐẦU TIÊN tôi làm là tháo đôi ủng ra, rồi với đôi chân chỉ còn mang bít tất, tôi tiến đến bức tường phía trên chiếc đi văng, nơi treo súng và dao găm. Tôi lấy xuống con dao quắm Damas vô cùng sắc chưa bao giờ được dùng đến. Tôi rút con dao ra khỏi vỏ. Tôi nhớ cái vỏ đựng dao rơi xuống sau chiếc đi văng, và tôi còn tự bảo mình: “Sau phải tìm nó không thì lạc mất”. Sau đó tôi cởi chiếc áo khoác mà suốt từ lúc về tôi vẫn mặc trên người rồi đi mỗi bít tất nhẹ nhàng tới chỗ bọn họ.

Lặng lẽ lén bước đến nơi, tôi bất ngờ mở tung cửa. Tôi còn nhớ vẻ mặt của họ. Tôi nhớ vẻ mặt đó bởi vì nó mang đến cho tôi một sự vui mừng đau đớn. Đó là vẻ kinh hoàng. Đó chính là cái tôi cần. Tôi không bao giờ quên được cái vẻ sợ hãi tuyệt vọng thể hiện trên khuôn mặt của cả hai người vào khoảnh khắc đầu tiên khi họ nhìn thấy tôi. Hấn hình như đang ngồi bên bàn, nhưng vừa trông thấy, hay nghe thấy tôi liền nhảy dựng lên và đứng sững lại, lưng quay về phía tủ. Khuôn mặt hấn biểu lộ rành rành nỗi sợ hãi. Khuôn mặt nàng cũng biểu hiện nỗi khiếp sợ, song ngoài ra còn có thêm những biểu hiện khác nữa. Nếu như chỉ có nỗi khiếp sợ không thôi thì chắc đã không xảy ra cái điều đã xảy ra. Nhưng trên khuôn mặt nàng, ít nhất như tôi cảm thấy, còn có cả sự buồn tiếc, không hài lòng vì người ta đã phá hủy mất hứng thú tình yêu của nàng và hạnh phúc của nàng với hấn. Dường như nàng không cần gì hết ngoài việc người ta đừng quấy rầy hạnh phúc của nàng lúc này. Tất cả những biểu hiện đó chỉ dừng lại trên khuôn mặt họ trong giây lát. Vẻ sợ hãi được thay thế bởi vẻ nghi vấn: có thể nói dối hay không? Nếu như có thể thì phải bắt đầu nói dối. Nếu như không thể thì phải bắt đầu cái khác. Nhưng đó là cái gì? Hấn nhìn nàng dò hỏi. Trên khuôn mặt nàng, như tôi cảm thấy, vẻ tức giận và buồn phiền được thay bằng vẻ quan tâm khi nàng nhìn sang hấn.

Tôi dừng lại trong khoảnh khắc ở cửa, tay giữ con dao đằng sau lưng. Vào khoảnh khắc đó, hấn mỉm cười và bắt đầu bằng một giọng dừng dừng phát tức cười:

“Chúng tôi vừa mới chơi đàn...”

“Chúng em không ngờ...”, - nàng cắt lời cùng lúc, cũng theo giọng của hắn.

Nhưng cả hắn, cả nàng đều không nói hết: lại cơn điên giận mà tôi trải qua tuần trước giờ đã tràn ngập trong tôi. Tôi lại cảm thấy nhu cầu phá hủy, nhu cầu bạo lực và nổi vui sướng vì cơn điên giận đó, và tôi xuôi theo nó.

Cả hai người đều chưa nói hết... Bắt đầu cái khác mà họ sợ, cái đã cắt ngang lời nói của họ. Tôi xông đến nàng, nhưng vẫn dấu con dao để hắn không ngăn cản được tôi đâm nàng vào bên sườn phía dưới ngực. Tôi đã lựa chọn vị trí đó ngay từ đầu. Trong lúc tôi xông tới nàng thì hắn trông thấy, và làm điều mà tôi không hề chờ đợi ở hắn là tóm lấy tay tôi và thét lên:

“Tĩnh lại đi, anh làm gì vậy! Bớ người ta!”

Tôi rút tay ra và im lặng xông tới hắn. Mắt hắn gặp mắt tôi, hắn bỗng tái nhợt như tờ giấy, cả đôi môi cũng bệch cả đi, đôi mắt lóe lên một ánh bất thường, và nhanh như cắt, tôi cũng không ngờ, hắn chui xuống dưới chiếc dương cầm và vọt ra khỏi cửa. Tôi định lao theo hắn, song tay trái tôi trĩu nặng. Đó là nàng. Tôi giăng ra, nàng lại càng bấu chặt lấy tôi hơn và không chịu buông ra. Chương ngại vật bất ngờ đó, sức nặng và sự đụng chạm của nàng càng làm tôi điên tiết. Tôi cảm thấy mình đã hoàn toàn hóa điên và hắn là rất dữ tợn, và lấy làm vui mừng về điều đó. Tôi dùng hết sức vung tay trái ra và khuỷu tay đập thẳng vào mặt nàng. Nàng rú lên và buông tay tôi. Tôi định chạy theo hắn, song sức nhớ rằng mình trông sẽ nực cười nếu chạy chân bít tất đuổi theo tình nhân của vợ, tôi không muốn mình trông nực cười, tôi muốn mình trông thật dữ dội. Mặc dù trong cơn điên loạn, suốt thời gian đó tôi vẫn ghi nhớ những ấn tượng nào tôi đã gây cho mọi người và thậm chí cả những ấn tượng đã phản náo chi phối hành động của tôi. Tôi quay lại với nàng. Nàng ngã xuống chiếc đi văng, vừa lấy tay bưng đôi mắt mới bị tôi đánh bị thương vừa nhìn tôi. Trên khuôn mặt nàng là nỗi sợ hãi và căm hận đối với tôi, kẻ thù của nàng, vẻ của nàng giống như vẻ của con chuột lúc bị người ta nhắc ra khỏi cái bẫy mà nó sa vào. Tôi không nhìn thấy gì khác nơi nàng ngoài sự sợ hãi và lòng căm thù đó. Đó chính là nỗi sợ và lòng căm thù đối với tôi do tình yêu đối với kẻ khác gợi lên. Tuy nhiên, có lẽ tôi còn có thể tự chủ được nếu như nàng im lặng. Nhưng nàng lại bắt đầu nói và dùng tay túm lấy bàn tay đang cầm dao của tôi.

“Tĩnh trí lại đi mình! Sao vậy mình? Mình làm gì vậy? Không có chuyện gì đâu, không có gì đâu, ... Em thề đấy!”

Lẽ ra tôi đã chậm lại, nếu như... Nhưng những lời cuối cùng của nàng, mà tôi hiểu theo nghĩa ngược lại, tức là có chuyện xảy ra, đã làm tôi phải đáp trả lại. Sự đáp trả đó phải tương ứng với cơn điên giận mà tôi đang đưa mình vào, cơn điên giận đó càng lúc càng tăng lên và cần phải tiếp tục tăng lên như thế. Sự điên giận cũng có những quy luật của nó.

“Đừng nói dối, đồ đê tiện!” - Tôi gào lên và dùng tay trái nắm lấy tay nàng, nhưng nàng vùng ra được. Khi đó tôi dùng tay trái chộp lấy cổ nàng, tay phải vẫn không rời con dao, đè nàng xuống và bóp cổ. Cái cổ mới cứng làm sao... Nàng dùng hai tay ôm chặt lấy tay tôi, cố gỡ nó ra khỏi cổ, và tôi như chờ đợi chính điều đó, lấy hết sức bình sinh đâm nàng một nhát vào phía trái bên dưới xương sườn.

Người ta bảo rằng trong cơn điên loạn thì họ không nhớ được họ làm gì, - đó là chuyện nhằm nhí, không đúng. Tôi nhớ được hết và không một giây phút nào ngừng ghi nhớ. Cơn điên giận trong tôi càng bùng to lên thì trong tôi lại càng chói sáng ý thức khiến tôi không thể không nhìn rõ tất cả những gì mình đang làm. Từng giây từng phút tôi đều biết mình đang làm gì. Tôi không thể nói mình là người luôn biết trước mình sẽ phải làm gì, nhưng vào giây phút đó, tôi thậm chí như biết được trước vài giây điều mình sẽ làm, dường như là để tôi còn cơ hội hối hận, để tôi còn có thể bảo mình dừng lại. Tôi biết là tôi đâm nàng phía dưới xương sườn và biết con dao đã cắm phập vào mình nàng. Vào cái phút tôi làm điều đó, tôi ý thức được là tôi đang làm cái gì đó khủng khiếp mà tôi chưa bao giờ dám làm và sẽ mang lại những hậu quả đáng sợ. Nhưng ý thức đó lướt qua nhanh như tia chớp, và sau ý thức hành động đã lập tức được thực hiện. Tôi nhận thức được hành động đó một cách vô cùng rõ ràng. Tôi nghe thấy và nhớ rõ lưỡi dao hơi khó xuyên qua lớp áo trong và cái gì đó nữa rồi sau đó phập vào phần mềm mềm. Nàng chộp cả hai tay vào lưỡi dao đến đứt cả tay nhưng rồi không thể giữ nổi nó. Sau này, lúc ngồi trong tù, sau khi trong tôi đã xảy ra biến chuyển đạo đức, tôi đã suy nghĩ rất lâu về giây phút đó, cố nhớ lại các chi tiết và hiểu thấu được tất cả. Tôi nhớ rằng trong khoảnh khắc, chỉ một khoảnh khắc thôi trước khi hành động, tôi ý thức được là mình đang giết người, giết một phụ nữ không có khả năng tự vệ là vợ mình. Tôi nhớ rằng mình khiếp sợ vì ý thức đó và do vậy vừa đâm con dao vào mình nàng, tôi lập tức rút nó ra, mong muốn sửa chữa lại điều đã làm và dừng lại. Trong khoảnh khắc tôi đứng bất động, đợi xem cái gì sẽ xảy ra và còn có thể cứu vãn được không. Nàng nhảy chồm và rú lên:

“Vú ơi! Anh ta giết tôi rồi!”

Nghe tiếng ồn, chị vú chạy đến cửa. Tôi vẫn đứng đó chờ đợi và không tin vào điều mình vừa làm. Nhưng kìa, từ dưới áo nàng máu phọt ra. Chỉ lúc đó tôi mới hiểu là không thể nào cứu vãn được nữa, và lập tức quyết định không cần cứu vãn nữa, tôi đã muốn như thế và cần phải làm như thế. Chờ cho nàng ngã xuống, và chị vú hét lên: “Ôi trời ơi!” rồi chạy đến bên nàng, lúc đó tôi mới buông con dao và đi ra khỏi phòng.

“Không việc gì phải lo lắng, cần phải biết mình đang làm gì”, - tôi nói với mình, không nhìn sang nàng và chị vú. Chị vú gào thét, gọi hầu gái. Tôi đi qua hành lang, gọi hầu gái rồi đi sang phòng mình. “Phải làm gì bây giờ đây?” - tôi tự hỏi và lập tức hiểu ra phải làm gì. Vừa vào phòng, tôi đi thẳng đến bên bức tường, lấy xuống khẩu súng, ngắm nghía nó. Súng đã nạp đạn. Tôi đặt nó lên bàn, sau đó nhặt cái vỏ dao găm phía sau đi văng và ngồi xuống.

Tôi ngồi như thế rất lâu. Tôi không nghĩ, không nhớ gì cả. Tôi nghe thấy ngoài kia người ta khiêng cái gì đó, nghe thấy ai đó đến, rồi lại có ai đó nữa đến. Sau đó nghe tiếng và trông thấy Egor mang giỏ đồ của tôi vào. Bây giờ còn ai cần giỏ đồ ấy nữa cơ chứ!

“Mày nghe chuyện gì xảy ra rồi chứ?” - Tôi nói - “Đi bảo người gác công báo cảnh sát đi.”

Gã không nói gì và bỏ đi. Tôi đứng dậy, khóa cửa rồi lấy thuốc và điem ra bắt đầu hút thuốc. Tôi chưa kịp hút xong điếu thuốc thì giấc ngủ đã xâm chiếm và xô tôi xuống. Tôi ngủ có lẽ đến hai tiếng đồng hồ. Tôi nhớ tôi mơ thấy mình hòa thuận với nàng, cãi nhau với nàng nhưng rồi lại làm lành, có chút gì đó cản trở chúng tôi, song chúng tôi sống hòa thuận. Tôi bị đánh thức với tiếng gõ cửa. “Đó là cảnh sát, - tôi thức giấc và nghĩ, - hình như là mình giết chết cô ta rồi. Mà có khi đó là cô ta cũng nên, và chẳng có chuyện gì xảy ra cả”. Người ta lại gõ cửa. Tôi không trả lời vì đang bận giải quyết câu hỏi: đã xảy ra chuyện đó hay là không? Có, đã xảy ra. Tôi nhớ đến chiếc áo cản trở mũi dao và nhớ lưỡi dao lúc ngấp vào trong thịt nàng, sống lưng tôi lạnh buốt. “Đúng, đã xảy ra chuyện rồi. Và bây giờ phải đến lượt mình”. Tôi nói điều đó và biết rằng mình sẽ không tự sát. Tuy nhiên, tôi vẫn đứng dậy và lại cầm lấy khẩu súng lục. Nhưng thật là kỳ lạ, tôi nhớ trước đây đã nhiều lần tôi định tự sát, cái tôi ở trên tàu cũng vậy, khi đó tôi cảm thấy có thể tự sát dễ dàng, dễ dàng là bởi tôi có thể làm thế để chiến thắng nàng. Còn bây giờ tôi không những không thể tự sát, mà còn không thể nghĩ

về điều đó được nữa. “Làm chuyện đó để làm gì?” - tôi tự hỏi và không tìm ra câu trả lời. Người ta lại gõ cửa. “Trước tiên cần phải biết ai đang gõ đã. Mình vẫn còn kịp mà”. Tôi đặt súng xuống và phủ tờ báo lên trên. Tôi tiến đến cửa, mở then cài ra. Đó là chị gái của nàng, một bà góa tốt bụng và ngu ngốc.

“Vasya! Chuyện gì vậy?” - Bà ta hỏi, những giọt nước mắt luôn sẵn sàng nơi bà ta trào ra.

“Chị cần gì?” - Tôi thô lỗ hỏi. Tôi thấy rằng hoàn toàn không cần thiết phải thô lỗ với bà ta như vậy, nhưng tôi không thể nghĩ ra được một giọng điệu nào khác hơn.

“Vasya, nó đang hấp hối! Ivan Feodorovich nói thế.” - Ivan Feodorovich là bác sĩ, cố vấn của nàng.

“Chẳng lẽ ông ta lại ở đây sao?” - Tôi hỏi, và tất cả nỗi căm giận đối với nàng lại dâng lên. - Hừ, thế thì sao?

“Vasya, đến chỗ nó đi. Ôi, sao mà khủng khiếp quá.”

“Đến chỗ cô ta ư?” - tôi tự hỏi. Và tức khắc trả lời rằng cần phải đến, rằng chắc là luôn phải như vậy, một người chồng giết vợ như tôi thì nhất định phải đến chỗ vợ. “Nếu như đó là nhiệm vụ của mình thì nên đến, - tôi tự nhủ - còn nếu như việc này còn cần thiết thì mình vẫn luôn kịp”, - tôi nghĩ đến ý định tự sát, và đi theo bà chị. “Bây giờ thế nào cũng lại nói năng và làm bộ làm tịch cho mà xem, nhưng mình không chịu thua đâu”.

“Gượng đã”, - tôi nói với bà chị, - “trông thật ngổ nếu tôi đi chân không ủng, chờ tôi đi tạm đôi giày đã.”

XXVIII

- VÀ THẬT LÀ LẠ LÙNG, khi tôi vừa bước ra khỏi phòng mình và đi dọc theo dãy phòng quen thuộc, trong tôi lại xuất hiện hy vọng rằng không có chuyện gì vừa xảy ra cả. Nhưng cái mùi những của nợ của bọn bác sĩ - iốt và carbon - làm tôi khó chịu. Không, mọi sự đã xảy ra. Đi qua hành lang ngang phòng lũ trẻ, tôi nhìn thấy bé Lisa. Nó nhìn tôi với đôi mắt khiếp sợ. Tôi thậm chí cảm thấy ở đó có cả năm đứa trẻ, tất cả chúng đều nhìn tôi. Tôi lại gần cửa phòng, cô hầu gái từ trong mở cửa cho tôi và bước ra. Điều đầu tiên đập vào mắt tôi là chiếc váy xám nhạt của nàng vắt trên ghế đen thẫm vì máu. Trên chiếc giường đôi của chúng tôi, đúng hơn là giường của tôi vì nó được dùng cho tôi hơn là cho nàng, nàng đang nằm co hai đầu gối lên cao. Nàng nằm dốc người trên đồng gối cao, mình mặc cái áo len bung nút, ở chỗ vết thương có một cái gì đó được đặt lên trên. Trong phòng nồng nặc mùi i ốt. Cái gây ấn tượng trước nhất và mạnh nhất cho tôi là khuôn mặt nàng sung vù, bầm tím ở mắt và mũi. Đó là hậu quả của cú đánh bằng khuỷu tay của tôi khi nàng cố níu giữ tôi. Không một dấu vết của sắc đẹp, tôi chỉ cảm thấy vẻ xấu xí ghê tởm ở nàng. Tôi dừng lại trên ngưỡng cửa.

“Lại đi, lại chỗ nó đi” - bà chị nói với tôi.

“Đúng, có lẽ cô ta muốn sám hối”, - tôi nghĩ. “Tha thứ ư? Ừ, cô ta đang hấp hối và có thể tha thứ cho cô ta được”. - Tôi nghĩ, cố tỏ ra cao thượng. Tôi đến sát bên giường. Nàng ngược mắt nhìn tôi một cách khó khăn, một bên mắt bầm tím, và khó nhọc nói ngắt quãng:

“Anh đạt được rồi đấy, đã giết...” - Và trên khuôn mặt, dù chứa đầy đau đớn thể xác và hiện rõ cái chết đang đến gần, vẫn bộc lộ vẻ căm thù dữ dội, lạnh lùng mà tôi đã quen thuộc - “Lũ trẻ... dù sao đi nữa... đừng hòng tôi giao cho anh... Chị ấy (tức chị nàng) sẽ nuôi...”

Về điều chủ yếu nhất đối với tôi, về tội lỗi của nàng, về sự phản bội thì nàng dường như cho rằng không đáng để nhắc tới.

“Đấy, nhìn đi xem anh đã làm cái gì”, - nàng nói và nhìn ra cửa, nấc lên. Trên khung cửa là bà chị đang đứng cùng với lũ con tôi.

Tôi nhìn lũ trẻ con, nhìn khuôn mặt dập nát của nàng, và lần đầu tiên tôi quên đi bản thân mình, quên đi quyền lợi và lòng kiêu hãnh của mình, lần đầu tiên tôi nhìn thấy nơi nàng một con người. Và tôi bỗng cảm thấy tất cả những gì đã xúc phạm tôi, tất cả cơn ghen tuông của tôi thật nhỏ nhoi làm sao, và cái điều tôi vừa làm mới ghê gớm làm sao, đến nỗi tôi muốn quỳ xuống úp mặt vào tay nàng và nói: “Hãy tha thứ cho anh” - nhưng tôi không dám.

Nàng im lặng, nhắm mắt lại, rõ ràng không đủ sức để nói tiếp nữa. Sau đó, khuôn mặt méo mó của nàng run run và nhăn nhúm lại. Nàng yếu ớt đung vào tôi.

“Tại sao lại nên nông nổi này? Tại sao?”

“Hãy tha thứ cho anh”, - tôi nói.

“Tha thứ ư? Tất cả còn có nghĩa lý gì đâu! Chỉ miễn sao đừng chết!...” - nàng hét lên, nhồm người dậy, và đôi mắt sáng rực vì sốt cao của nàng hướng về tôi. “Hừ, anh đã đạt được điều anh mong muốn rồi đấy! Tôi căm thù anh! Ai! ôi!” - Nàng trong cơn mê sảng chắc hẳn đang sợ hãi điều gì và kêu thét lên. - “Đây, giết đi, giết đi, tôi không sợ đâu... Nhưng phải giết tất cả, tất cả, cả anh ta nữa. Anh ta đi mất rồi, đi mất rồi!”.

Cơn mê sảng kéo dài suốt thời gian còn lại. Nàng không còn nhận ra một ai nữa. Đến trưa ngày hôm đó nàng qua đời. Trước đó, lúc tám giờ, người ta đã giải tôi ra đồn cảnh sát và rồi sau đó đưa vào tù. Tôi ngồi trong tù mười một tháng, chờ ra tòa. Thời gian đó tôi đã suy nghĩ về mình, về quá khứ của mình và đã hiểu ra. Tôi bắt đầu hiểu ra vào ngày thứ ba sau khi nàng chết. Hôm ấy, người ta đưa tôi đến đó...

Pozdnyshev muốn nói gì đó, nhưng không còn đủ sức để nén tiếng nức nở nữa nên phải dừng lại. Thu hết sức mình, anh ta tiếp tục.

- Tôi chỉ bắt đầu hiểu ra khi nhìn thấy nàng trong quan tài... - Anh ta nấc lên, nhưng lập tức vội tiếp tục. - Chỉ khi nhìn thấy khuôn mặt đã chết của nàng, tôi mới hiểu mình đã làm gì. Tôi hiểu ra rằng tôi, tôi đã giết chết nàng, rằng vì tôi mà nàng vừa đang sống đó, cử động đó, ấm nóng đó bỗng trở nên cứng đờ, nhợt nhạt như sáp và lạnh ngắt, và rằng tôi không bao giờ có thể sửa chữa sai lầm được nữa, không bao giờ, không ở đâu, không cách nào sửa được nữa. Ai chưa từng trải qua điều đó thì không thể hiểu được đâu... Ôi, ôi, ôi! - Anh ta kêu lên mấy lần và nín bật.

Chúng tôi ngồi im lặng một lúc lâu. Anh ta lặng lẽ nức nở và run rẩy trước mặt tôi.

- Xin ngài thứ lỗi...

Anh ta quay đi và nằm xuống ghế, trùm tấm chăn lên người. Đến ga tôi cần phải xuống, lúc đó đã tám giờ sáng. Tôi đến gần Pozdnyshev để chào tạm biệt. Không biết anh ta ngủ hay là giả vờ ngủ, nhưng anh ta không nhúc nhích. Tôi chạm tay vào anh ta, anh ta mở chăn ra, và có thể thấy rõ là anh không ngủ.

- Xin từ biệt - Tôi nói, chìa tay cho anh ta.

Anh ta đưa tay cho tôi bắt và hơi mỉm cười, nhưng trông tội nghiệp đến nỗi tôi muốn phát khóc.

- Vâng, xin ngài thứ lỗi! - Anh ta nhắc lại cái câu đã nói lúc kết thúc cả câu chuyện của mình⁽¹⁴⁾.

1889

MỘT MẢNH GƯƠNG CỦA CUỘC ĐỜI VĂN HÀO

(Về tác phẩm *Bản sonata Kreutzer* của Lev Tolstoy)

CÓ MỘT ĐIỀU ĐÃ THÀNH QUEN THUỘC từ lâu nay, rằng khi nói đến văn học Nga thì độc giả, đặc biệt là độc giả nước ngoài (không phải người Nga) bao giờ cũng nghĩ đến Lev Tolstoy như một nhà văn vĩ đại nhất. Trong cái nhìn của độc giả thế giới, Tolstoy chiếm vị trí trong văn học Nga cũng như Goethe trong văn học Đức hay Voltaire trong văn học Pháp. Dù rằng đối với những người Nga, biểu tượng của văn học Nga vẫn luôn là Pushkin, dù rằng cùng thời với Tolstoy còn có Dostoevsky, người đã trở thành thần tượng cho văn học thế kỷ 20, đặc biệt ở Phương Tây, thì bóng dáng khổng lồ của Tolstoy vẫn không thể bị ai che khuất được, cũng như không ai có thể phủ nhận là *Chiến tranh và hòa bình* là tác phẩm tiểu thuyết đồ sộ nhất cả về nội dung lẫn nghệ thuật trong lịch sử văn học Nga.

Bá tước Lev Nikolayevich Tolstoy sinh ngày 28 tháng 8 năm 1828 tại điền trang Yasnaya Polyana thuộc tỉnh Tula. Yasnaya Polyana là nơi Tolstoy khởi đầu sự sống của mình, là nơi khơi nguồn sáng tạo nghệ thuật, là nơi chứng kiến những tìm tòi, những biến chuyển trong nghệ thuật cũng như trong những tư tưởng triết lý, đạo đức của ông, và đó cũng là nơi mà vào đêm 28 tháng 10 năm 1910 ông đã chạy trốn khỏi, từ bỏ tất cả: gia đình, tài sản... để đi trên con tàu vô định đến cái chết khi đã ở tuổi 82 với tên tuổi đã nổi tiếng trên thế giới. Các nhà nghiên cứu Tolstoy đã đưa ra nhiều suy đoán về cuộc chạy trốn khỏi Yasnaya Polyana của nhà văn. Một số người cho rằng đó là do ông không thể chịu đựng nổi cuộc sống chung với người vợ đã gắn bó với ông trong 48 năm. Một số khác cho rằng ông muốn rời bỏ thế giới như những tội đồ trong quá khứ. Lại có người nghĩ rằng nhà văn cảm thấy cái chết của mình đến gần và muốn chạy trốn, dấu mình để chết như một vài loài cầm thú vẫn làm⁽¹⁵⁾.

Tất cả những điều trên chỉ là giả định và có lẽ chỉ có mình Tolstoy mới có thể biết rõ lý do cuộc chạy trốn của mình. Tuy nhiên, cuộc chạy trốn đó

là biểu hiện của một tính cách Tolstoy, con người tài năng nhưng cũng có rất nhiều mâu thuẫn. Một người bà con xa, đồng thời cũng là bạn thân của nhà văn, Alexandra Andeyevna Tolstaya đã nói về ông: “Như một tấm gương bị vỡ thành nhiều mảnh”, Tolstoy “phản chiếu trong mỗi mảnh cuộc đời mình một chút ánh sáng rực rỡ mà ông nhận được từ cao xanh”. Cuộc chạy trốn là mảnh gương cuối cùng để ghép lại thành tấm gương trọn vẹn⁽¹⁶⁾.

Cuộc đời Tolstoy trải qua nhiều biến chuyển. Suốt đời, ông luôn là con người tìm kiếm lẽ sống, không bao giờ bằng lòng với những gì mình đã có, đã đạt được, và điều đó được thể hiện qua những sáng tác của nhà văn. Có thể nói những tác phẩm lớn của ông như *Chiến tranh và hòa bình*, *Anna Karenina*, *Phục sinh* là những mốc đánh dấu những bước chuyển quan trọng trong cuộc đời và sáng tác của Tolstoy. Có những quan niệm, đặc biệt là quan niệm của chủ nghĩa hình thức trong nghiên cứu văn học, cho rằng tác phẩm văn học là một chỉnh thể riêng biệt không phụ thuộc vào người sáng tác ra nó. Tác phẩm là cái gì lớn hơn chính tác giả của nó nhiều và không cần thiết phải nghiên cứu tác giả khi nghiên cứu tác phẩm văn học. Đúng là tác phẩm văn học khi ra đời có một cuộc sống riêng của nó, và cũng như đứa con rời lòng cha mẹ, nó cũng có những phẩm chất, đặc tính mà người sinh thành ra nó không lường trước được. Tuy nhiên không thể vì thế mà lờ đi người đã sinh ra nó, người đã truyền vào nó máu huyết và tinh thần; ngược lại, nhờ người đó nó mới có thể được hiểu rõ hơn, sâu sắc hơn. Khi nghiên cứu tác phẩm của Tolstoy thì điều này càng có ý nghĩa.

Tolstoy là một trong những nhà văn mà cuộc đời thực của chính ông và những người xung quanh ông được đưa vào nhiều nhất trong tác phẩm, trở thành nguyên mẫu cho nhiều nhân vật, nhiều tình tiết của các tác phẩm. Một trong những nguyên mẫu là chính Tolstoy: có thể thấy bóng dáng nhà văn trong những nhân vật tiêu biểu của ông như Pierre, Levin, Nekhlyudov... Những con người của thế giới hiện thực trở thành những con người của thế giới nghệ thuật. Đó là những âm vang, những tiếng vọng, là những cây cầu nối thế giới tưởng tượng của Tolstoy với thế giới mà ông đang sống: từng sự vật, từng con người đều tìm thấy sự phản chiếu của mình trong thế giới sáng tạo của Tolstoy. Tolstoy là người yêu mến sự thật, ông như người đi tìm kho quý trong thế giới hiện thực xung quanh ông.

Những nhân vật của ông là có thực, nhưng chính ông là người đã tìm ra họ, cũng như ông đã tìm ra chính bản thân ông trong các sáng tác nghệ thuật của mình.

Về Tolstoy người ta đã nói rất nhiều, nhất là Tolstoy của những tiểu thuyết lớn *Chiến tranh và hòa bình*, *Anna Karenina*. Người ta cũng đã nói nhiều đến Tolstoy như một nhà tư tưởng, một nhà đạo đức học. Lenin từng có bài báo nổi tiếng viết về ông: *Lev Tolstoy - tấm gương phản chiếu cách mạng Nga*.

Chúng tôi chỉ muốn nói ở đây về một mảnh gương nhỏ của cuộc đời nhà văn, một trong những mảnh gương cuối cùng ghép vào tấm gương lớn. Đó là Tolstoy tuổi già trong cuộc đời thường, đặc biệt trong tình yêu với những hạnh phúc và bất hạnh, với cả những lỗi lầm, sa ngã... giống như nhiều con người bình thường khác. Có khác chăng là ở chỗ những cái đời thường, riêng tư đó của ông được lưu lại trong các tác phẩm, và khi chúng đã thành tác phẩm nghệ thuật thì lại không còn là cái đời thường, riêng tư của nhà văn nữa, mà đã thành cái chung mang ý nghĩa sâu sắc cho tất cả mọi người.

Năm 1889, Tolstoy viết *Bản Sonata Kreutzer*, một bi kịch gia đình: một người đàn ông tên Pozdnyshev trên chuyến tàu đêm đã kể về đời sống vợ chồng và sự cố giết vợ của mình. “Ý tưởng về gia đình” luôn chi phối Tolstoy trong sáng tác. Vấn đề hôn nhân được Tolstoy đề cập đến trong nhiều tác phẩm, và những tác phẩm đó cũng đánh dấu những giai đoạn khác nhau trong đời sống tình cảm của nhà văn. Những năm 1858 - 1859, ông viết *Hạnh phúc gia đình* như một sự chuẩn bị cho cuộc hôn nhân sắp tới của mình. Năm 1862, ông kết hôn cùng Sofia Behrs. Tolstoy từng hạnh phúc vô biên với tình yêu và cuộc hôn nhân này. Ông đã viết vào một buổi bình minh sau một đêm mất ngủ vì hạnh phúc: “Chúa ơi, tôi sợ rằng tôi chết mất! Hạnh phúc, cái hạnh phúc như thế này đối với tôi tưởng như không thể nào có được!” (*Nhật ký của Tolstoy*, ngày 14 tháng 9 năm 1862). Trong *Chiến tranh và hòa bình*, *Anna Karenina*, ông mô tả những cuộc hôn nhân hạnh phúc và bất hạnh của các nhân vật, phần nào cũng là những tâm sự riêng của chính nhà văn. Hạnh phúc là có thật, song trong cuộc sống gia đình nảy sinh bao điều phức tạp, Tolstoy dẫu đã chuẩn bị đương đầu với nó từ lâu vẫn nhiều khi không thể vượt qua. Sóng gió phủ lên cuộc sống gia đình nhà văn những năm tháng tuổi già, mâu thuẫn giữa ông và vợ ngày càng sâu

sắc, Tolstoy đã đi đến cực đoan: *Bản Sonata Kreutzer* của ông là sự phủ nhận hôn nhân. Ông thấy trong xã hội ông đang sống, tình yêu đôi lứa dựa trên sự hấp dẫn về thể xác được tán dương trong nghệ thuật như điều thi vị cao cả nhất, nhưng trên thực tế, những con người trẻ tuổi đã tiêu phí không ít thời gian và sức lực, đàn ông thì để đeo đuổi và chiếm hữu phụ nữ, phụ nữ thì để quyến rũ hay đánh bẫy đàn ông. Trong gia đình, người phụ nữ buộc phải có trách nhiệm hy sinh thân mình, cả thể xác lẫn tinh thần, để phục vụ những nhu cầu của người đàn ông. Con cái thay vì là mục đích của hôn nhân, lại trở thành gánh nặng chứa nhiều lo lắng hơn là niềm vui.

Pozdnyshev, nhân vật của tác phẩm, là một kẻ từng trải qua cuộc sống trác táng thời trẻ. Sống phóng dãng không phải là tội lỗi, mà là phương thức để tôi luyện một cậu bé con thành một người đàn ông thực thụ. Rồi anh ta kết hôn với một thiếu nữ, dưới danh nghĩa tình yêu chứ không phải vì tiền như nhiều người khác, bởi anh ta giàu có hơn nàng, và điều này làm anh ta tự hào về mình và cuộc hôn nhân của mình. Tuy nhiên, cuộc hôn nhân thực chất đối với anh ta chỉ là sự tiếp tục cuộc sống phóng dãng trước đó, nhưng được hợp pháp hóa. Mặc cảm tội lỗi ám ảnh nhân vật, tạo ra trạng thái bi quan, phẫn nộ và đa nghi với tất cả. Sớm hay muộn, “Tất cả mọi người chồng đều phải hoặc sống phóng dãng... hoặc là giết vợ như tôi đã làm”. Nhưng còn một giải pháp thứ ba nữa: “Tôi nghĩ về việc chạy trốn khỏi cô ta, ăn mình đi, chạy sang châu Mỹ”.

Nhiều người đã cho rằng bi kịch của nhân vật chính là bi kịch của Tolstoy, và cuối đời ông đã chọn cho mình giải pháp thứ ba trong số những giải pháp của nhân vật.

Thời trai trẻ, Tolstoy từng là kẻ ăn chơi, từng phạm những lỗi lầm trong quan hệ với phụ nữ, từng phải bán nhà vì nợ cờ bạc. Cuộc hôn nhân với Sofia là sự chia tay với tuổi trẻ lang bạt để bắt đầu cuộc sống gia đình bình ổn. Sofia, khi bắt đầu cuộc sống với Tolstoy, còn rất trẻ, hầu như chỉ là cô bé con. Song bà đã nhanh chóng thích ứng với vai trò của người phụ nữ trong gia đình, đúng như Tolstoy mong ước: bà thành vợ, thành mẹ (với 13 lần sinh nở), thành người quản gia quán xuyến mọi công việc gia đình, thành người thư ký tận tụy của chồng... Nhưng rồi nảy sinh mâu thuẫn, và có lẽ nguyên nhân chính là ở chỗ: Tolstoy ngày càng trở thành người không phải chỉ thuộc của riêng bà và gia đình, mà đã là người của nghệ thuật, của triết lý, của tư tưởng đã thành cái chung của công chúng; trong khi đó bà chỉ là người phụ nữ bình thường với những lo toan tính toán bình thường,

nhất là luôn phải quan tâm nhiều đến tiền bạc, tài sản,... những thứ mà đối với Tolstoy càng về sau càng trở nên không còn cần thiết.

Những năm 80, ông cùng gia đình chuyển đến Moskva. Đối mặt với sự cùng cực của những người nghèo khổ nơi đô thị, cuộc sống xa hoa, sung túc của gia đình trở nên vô nghĩa đến không thể chịu đựng nổi đối với ông. Mối quan hệ của ông với vợ trở nên rất căng thẳng do khác biệt về cách nghĩ, cách sống. Poznychev trong tác phẩm cũng trải qua tình trạng đó, và khi không còn kiềm chế được nữa, anh ta đã giết người vợ của mình. Còn Tolstoy thì viết *Bản Sonata Kreutzer*. Chính Tolstoy cũng đau khổ. Ông đã tâm sự với một người bạn của mình, Vladimir Chertkov, về tác phẩm: "...có những lý do tội tệ nào đó đã khiến tôi viết nó, và biết bao cay đắng đã từ nó mà ra", "mọi nhắc nhở đến nó đều hết sức đau đớn đối với tôi". (*Thư của Tolstoy*, ngày 15 tháng 4 năm 1891)

Tuy nhiên, cho dù tình yêu của ông với vợ không còn được như xưa, dù cuộc sống gia đình của Tolstoy lâm vào khủng hoảng và vì nó mà ông viết nên tác phẩm (bởi vậy, ông mới gọi những lý do viết tác phẩm là "tội tệ"), nhưng *Bản Sonata Kreutzer* không phải là tác phẩm chống lại Sofia, chống lại phụ nữ, chống lại tình yêu. Ông chống hôn nhân, nhưng thực ra là chống sự phóng dăng và thô bạo của con người đội lốt tình yêu, đội lốt hôn nhân. Ông viết về sự phẫn nộ, giận dữ đã dẫn đến hành động giết người của một người đàn ông. Thực chất, người đàn ông đó phẫn nộ với chính mình, với những tội lỗi đang sống trong chính mình. Tolstoy đã viết tác phẩm cho chính ông, cho cuộc đấu tranh chống lại những cái ông cho là tội lỗi, xấu xa trong bản thân con người ông.

Mười năm trước *Bản Sonata Kreutzer*, sau thành công của *Anna Karenina*, ông đã viết *Lời xưng tội* (1879), chia tay với giai cấp của mình, mà theo ông đã và đang sống ăn bám một cách vô nghĩa, mong muốn bắt đầu sống cuộc sống của nhân dân lao động.

Mười năm sau *Bản Sonata Kreutzer*, ông hoàn thành tiểu thuyết *Phục sinh* (1899) viết về một người quý tộc đã chuộc lại tội lỗi của mình bằng cách từ bỏ cuộc sống giàu sang, từ bỏ tài sản, đất đai, để đi qua các nhà tù mình oan cho người phụ nữ ngày xưa từng bị chàng chà đạp và bỏ rơi; đó cũng là chuyến hành hương giữa những con người của đói nghèo, đau khổ để hồi sinh bản thân con người chàng.

Thêm hơn mười năm nữa, Tolstoy bắt đầu chuyến hành hương của chính mình, một chuyến đi định mệnh. Ông chuẩn bị cho chuyến đi đó từ

lâu, cũng như từ lâu ông đã bàn về cái chết. Ông rời Yasnaya Polyana, để lại cho Sofia bức thư: “... Chuyến đi của anh sẽ làm em đau khổ. Anh xin lỗi vì điều đó... Anh không thể làm khác được... Ngoài tất cả những chuyện khác ra, anh không thể sống lâu thêm trong cảnh xa hoa này. Anh đang và sẽ làm những gì mà những ông già ở tuổi anh thường làm: từ bỏ thế giới này để sống những ngày cuối đời trong yên bình và cô đơn...”. Trên chuyến tàu ra đi, Tolstoy còn muốn đọc *Một cuộc đời* của Maupassant. Tolstoy chỉ sống có một ngày tự do sau khi rời nhà. Sau đó ông lâm bệnh, được đưa vào ga xép Astopovo, cách Tula khoảng 100 km, và mất ở đó.

Người ta gọi hơn 30 năm cuối đời, từ sau khi Tolstoy viết *Lời xưng tội*, là thời kỳ “khủng hoảng đạo đức” (moral crisis) của nhà văn: thời kỳ ông luôn bị ám ảnh bởi cái chết và bởi sự ăn năn sám hối. Sáng tác mở đầu thời kỳ này là truyện vừa *Cái chết của Ivan Ilich* (1886) kể về một viên công chức trong cuộc đời đã đạt được mọi điều ông ta mong ước, nhưng đến khi phải vật lộn với bệnh tật và đối diện với cái chết mới thấy rõ cuộc sống ông ta đã sống là “đơn giản nhất, bình thường nhất” mà cũng là “khủng khiếp nhất”. Có những tội lỗi, thậm chí là tội ác sống cùng với con người từ lâu và người ta đâm quen với chúng, thậm chí coi chúng là những điều bình thường nhất: như cuộc sống ung dung trong xa hoa phú quý của một tầng lớp người bên trên nổi thống khổ, lầm than của hàng triệu dân nghèo; như những bon chen, tranh giành địa vị trong xã hội; và cả như những dục vọng lẫn bạo lực trong hôn nhân và gia đình... Tolstoy đau khổ, ăn năn vì những tội lỗi, tội ác đã được “bình thường hóa” tồn tại trong xã hội và trong chính bản thân ông.

Tuy nhiên, còn có một điều quan trọng nữa ở Tolstoy: lúc ông đau khổ ăn năn cũng là lúc ông bắt đầu một kế hoạch cho một cuộc sống mới; lúc tình yêu của ông với vợ gặp những trắc trở, tưởng muốn lụi tàn thì nơi ông sống dậy mạnh mẽ ước muốn vươn tới tình yêu, một tình yêu tinh thần trong sáng không bị vấy bẩn bởi những cám dỗ nhục dục thấp hèn, lúc cảm thấy tuổi già và cái chết đang đến gần thì ông lại càng ham sống và muốn sống một cách tốt đẹp hơn.

Tolstoy là một cá tính đầy mâu thuẫn, nhưng có lẽ, mâu thuẫn lớn nhất trong ông chính ở sức sống không chịu phục tùng thời gian. Ông là một trong số hiếm hoi các nhà văn Nga thế kỷ 19 trải qua tuổi già. Nhưng tuổi già đó chỉ là về thể xác, còn tinh thần ông luôn tươi mới. Những cuộc khủng hoảng cũng là những cuộc tái sinh trong ông để bắt đầu một sự sống

mới, một tình yêu mới với cuộc đời. Và thành quả của cuộc sống và tình yêu đó là những tác phẩm. Chúng cũng giống như người đã sinh ra mình, không bao giờ khuất phục thời gian.

1. Các ý kiến của Strakhov, Chekhov và Bunin được trích theo: Wasiolek Edward, Tolstoy's Major Fiction. The University of Chicago Press, 1978. Tr.215.

2. Domostroy - tác phẩm ra đời vào thế kỷ 16, là tập hợp những quy định và những lời răn dạy về cách sống theo những nguyên tắc gia trưởng phụ hệ, nảy sinh trong giới quý tộc lãnh chúa và giới thương nhân (ND).

3. Nguyên văn: không thể có hai hạt đậu nằm chung trong một ngăn của vỏ đậu.

4. Phun-tơ (funt): đơn vị đo trọng lượng của Nga, bằng 409,5 gam.

5. Pút (pud): bằng 16,38 kg

6. Nguồn gốc các loài (tên đầy đủ: Về nguồn gốc các loài qua con đường chọn lọc tự nhiên, hay sự bảo tồn những chủng ưu thế trong đấu tranh sinh tồn): tác phẩm nổi tiếng của Charles Darwin, xuất bản năm 1859, trong đó trình bày những luận điểm cơ bản của học thuyết tiến hóa. Nó được dịch sang tiếng Nga năm 1864.

7. Nguyên văn: thật là công của Sisyphus. Sisyphus trong thần thoại Hy Lạp là ông vua khôn ngoan và tham lam, bị đày đọa phải lăn một tảng đá nặng lên núi, nhưng hòn đá luôn lăn xuống trở lại. (ND)

8. Arthur Schopenhauer (1788-1860) nhà triết học người Đức theo thuyết phi lý. Bản chất thế giới theo ông là vô ý thức, dòng chảy của cuộc sống là vô ý thức, vô mục đích (ND).

9. Eduard Hartmann (1842-1906) nhà triết học duy tâm người Đức, đề cao trạng thái vô ý thức, tác giả cuốn "Triết lý vô ý thức". Trong lĩnh vực đạo đức học, ông là người kế tục Schopenhauer phát triển chủ nghĩa bi quan (ND).

10. Shaker - thành viên của một giáo phái, chủ trương sống cộng đồng, chung sở hữu tài sản và không quan hệ giới tính. Tên gọi là do động tác rung lắc trong điệu múa nghi lễ của giáo phái này (shake tiếng Anh có nghĩa là rung lắc) (ND).

11. Jean Martin Charcot, (1825-1893) bác sĩ người Pháp, một trong những người sáng lập ra khoa thần kinh học và liệu pháp tâm lý (ND).

12. Uriah, theo Kinh Thánh, là tù trưởng người Hittite, có người vợ xinh đẹp tên Bathsheba. Vua David mê nàng và làm cho Uriah chết trong

một trận đấu, rồi sau đó cưới Bathsheba - (ND).

13. Rodolphe Kreutzer (1766 -1831) nhạc sĩ, nghệ sĩ vĩ cầm và nhạc trưởng người Pháp, là một trong những người sáng lập ra trường phái vĩ cầm Pháp thế kỷ 19. Beethoven đã viết tặng ông bản Sonata dành cho vĩ cầm và dương cầm (Bản Sonata Kreutzer). (ND)

14. Ở đây Tolstoy có chơi chữ. Đáp lại câu chào của người bạn đồng hành “Прощайте” (Xin từ biệt), Pozdnyshev nói “простите” (Xin thứ lỗi). Hai động từ “thứ lỗi”(простить) và “từ biệt”(проститься) trong tiếng Nga rất gần nhau, chỉ khác ở hậu tố - ся.

15. Theo Martine de Courcel. Tolstoy: The Ultimate Reconciliation. New York, 1988. Tr. 3,4.

16. Cũng theo Martine de Courcel, sách đã dẫn, tr.4.



THƯ VIỆN EBOOK **SÁCH MỚI.NET**



HÀNG NGHÌN ĐẦU SÁCH HAY ĐANG CHỜ BẠN
WWW.SACHMOI.NET

